

TS. NGUYỄN THẾ PHÚC

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ VĂN HÓA DÂN CHỦ
TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ
VÀ SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

(Sách chuyên khảo)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH
VỀ VĂN HÓA DÂN CHỦ
TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ
VÀ SỰ ỨNG DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Nguyễn Thế Phúc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá dân chủ trong hoạt động chính trị và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thế Phúc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2017. - 260tr. ; 21cm

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Văn hoá dân chủ 3. Hoạt động chính trị 4. Việt Nam 5. Sách chuyên khảo

306.209597 - dc23

CTH0436p-CIP

Mã số: $\frac{3.32}{\text{CTQG} - 2017}$

TS. NGUYỄN THẾ PHÚC

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ VĂN HÓA DÂN CHỦ
TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ
VÀ SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY
(Sách chuyên khảo)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2017

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Vấn đề dân chủ ngày càng có tầm quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm đổi mới, dân chủ trong chính trị đã có những bước đổi mới và phát huy được vai trò của mình. Vì vậy, nghiên cứu văn hóa dân chủ không chỉ đơn thuần là nghiên cứu một phạm trù văn hóa mà còn là một quan hệ chính trị, một giá trị văn hóa, một quan hệ xã hội. Đặc biệt văn hóa dân chủ còn có mặt trong giao tiếp, ứng xử chính trị hằng ngày.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác lập và hiện thực hóa một hệ thống quan điểm về dân chủ trong tổ chức xây dựng xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong chính trị đã trở thành một bộ phận văn hóa của dân tộc Việt Nam. Nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong chính trị xuất phát từ truyền thống văn hóa dân tộc, sự kết hợp những tinh hoa giá trị dân chủ của văn hóa phương Đông và phương Tây, đặc biệt là lý tưởng giải phóng dân tộc gắn với giải phóng xã hội và giải phóng con người. Hồ Chí Minh khẳng định: nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Bởi thế, thực hiện dân chủ chính trị thì phải bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Người chú trọng vấn đề thể hiện văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Đảng và nâng cao ý thức văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên trong hoạt động chính trị. Văn hóa dân chủ trong hoạt

động chính trị nhằm thúc đẩy chính trị phát triển, hình thành một nền dân chủ lành mạnh.

Hiện nay, thực trạng văn hóa dân chủ ở nước ta còn không ít bất cập, trong đó có vấn đề như dân chủ còn mang tính hình thức ở nhiều địa phương, tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân còn phổ biến. Vì vậy cần có những giải pháp khoa học để đưa văn hóa dân chủ vào trong hoạt động chính trị, làm cho dân chủ thực sự trở thành một thứ văn hóa thấm sâu vào trong đời sống xã hội.

Nhằm góp phần nâng cao nhận thức và thực hiện văn hóa dân chủ trong xã hội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn chuyên khảo: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay* của TS. Nguyễn Thế Phúc - giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học Huế. Cuốn sách nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về văn hóa dân chủ và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ; con đường và các nhân tố hình thành văn hóa dân chủ; đánh giá thực tiễn văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở Việt Nam hiện nay và đề xuất các phương hướng, giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Mặc dù tác giả đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách khó tránh khỏi những khiếm khuyết. Rất mong bạn đọc đóng góp ý kiến để nội dung cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 2 năm 2017

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng bạn đọc!

Nhân dịp Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách chuyên khảo *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay* của TS. Nguyễn Thế Phúc - Trường Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học Huế, tôi có mấy lời giới thiệu về cuốn sách này cùng bạn đọc.

Tác giả là một nhà khoa học trẻ, được đào tạo cơ bản, từ nhiều năm nay đã miệt mài nghiên cứu về tư tưởng dân chủ và văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh. Tác giả đã để nhiều công sức và tâm huyết theo đuổi hướng nghiên cứu quan trọng và có triển vọng này, đã tự giới hạn đối tượng nghiên cứu và khu biệt vấn đề một cách hợp lý để bước đầu làm rõ giá trị và ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị.

Công trình của tác giả không chỉ cố gắng làm rõ những vấn đề lý luận về dân chủ và văn hóa dân chủ, về chính trị và hoạt động chính trị trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn định hướng vào ứng dụng, vận dụng vào Việt Nam hiện nay.

Đó chính là kết hợp nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng. Điều này là cần thiết và có ý nghĩa, nhất là đối với chính trị học và khoa học chính trị Việt Nam trong thực tiễn đổi mới và hội nhập quốc tế, trong thời kỳ phát triển đương đại hiện nay.

Nội dung cuốn sách chuyên khảo này cũng như chủ đề và kết cấu của tác phẩm thể hiện khá rõ ý định và nỗ lực nghiên cứu của tác giả. Từ kết quả nghiên cứu của mình, tác giả đã hệ thống hóa, tổng hợp và nâng cao để viết công trình chuyên khảo này. Cuốn sách đã trình bày quan niệm về văn hóa dân chủ, đem lại những luận chứng có cơ sở về bản chất và đặc điểm của văn hóa dân chủ, về sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở Việt Nam. Trên cơ sở những nhận thức chung đó, tác giả đi sâu nghiên cứu về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là trọng điểm lý luận của công trình. Tác giả đã mạnh dạn tìm hiểu tiếp cận triết học trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị, nhấn mạnh quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ và xây dựng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên. Cuốn sách cũng bước đầu nêu vấn đề thực hành văn hóa dân chủ trong Đảng, trong Nhà nước pháp quyền, trong cải cách hành chính và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta.

Định hướng chiến lược về xây dựng và thực hành văn hóa dân chủ chính là làm cho dân chủ - một đặc trưng cơ

bản của xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam - thực sự là mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới, là thẩm nhuần văn hóa trọng dân và trọng pháp, bảo đảm thực hiện và phát huy vai trò *người chủ*, năng lực và trình độ *làm chủ* của người dân, tạo môi trường xã hội và những điều kiện kinh tế - xã hội, chính trị - pháp lý cũng như đạo đức, học vấn và văn hóa để nhân dân tham chính thực sự, hoạt động chính trị thực sự có chất lượng và hiệu quả.

Thực hành văn hóa dân chủ góp phần quan trọng và thiết thực vào xây dựng, chỉnh đốn Đảng, vào nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, vào cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, *nhất là tham nhũng* nhằm đẩy lùi *vấn nạn* và *quốc nạn* này vì sự phát triển xã hội lành mạnh, vì quyền làm chủ thực sự của người dân...

Những vấn đề cơ bản mà cũng bức xúc đó đã bước đầu được thể hiện trong nội dung cuốn sách với những kiến giải khá xác đáng của tác giả.

Tác giả đã chú ý đúng mức và nhất quán trong vận dụng quan điểm hệ thống, quan điểm phát triển, xuất phát từ thực tiễn đổi mới, quán triệt *tinh thần* và *phương pháp* Hồ Chí Minh; kết hợp phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh trên bình diện lý luận, dựa trên các tác phẩm của Người với hoạt động thực tiễn, thực hành của Hồ Chí Minh qua các sự kiện, các công việc thực tế, các ứng xử với người, với việc, với tổ chức mà Người nêu gương mẫu mực, thực hành dân chủ, thực hành văn hóa dân chủ để làm rõ giá trị, sức sống, ý nghĩa tư tưởng của Người cần được vận dụng hiện nay.

Hơn thế nữa, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng trong chỉnh thể - hệ thống, gắn liền tư tưởng với đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Bạn đọc có thể đồng cảm và chia sẻ với tác giả về những vấn đề mà tác giả quan tâm nghiên cứu và giải quyết. Lẽ dĩ nhiên, dân chủ và văn hoá dân chủ là vấn đề rộng lớn và có không ít sự phức tạp, *phức tạp một cách tinh tế*.

Có thể và cần phải đi sâu hơn nữa, làm thấu triệt hơn nữa nhiều vấn đề, trên những bình diện khác nhau, cả những khía cạnh, những luận điểm mà tác giả nêu ra xoay quanh chủ đề văn hóa dân chủ, nhất là văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị, từ *tham chính* đến *chấp chính*, từ *giám sát* đến *phản biện*. Dân chủ phát triển thành nhu cầu văn hóa, đến trình độ văn hóa dân chủ cũng là vấn đề cần được nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn trên quan điểm phức hợp và nghiên cứu liên ngành.

Chắc chắn là đề tài mà tác giả tâm huyết còn khá nhiều dư địa cho những nghiên cứu tiếp theo. Hy vọng rằng, tác giả sẽ còn gặt hái những thành công mới trong lao động khoa học sáng tạo của mình.

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2017
GS.TS. TRIẾT HỌC HOÀNG CHÍ BẢO
**Chuyên gia cao cấp,
nguyên Ủy viên Hội đồng
Lý luận Trung ương**

LỜI NÓI ĐẦU

Dân chủ là một vấn đề có tính thời đại và thời sự sâu sắc, nhất là trong sự phát triển của xã hội hiện đại ngày nay. Dân chủ là tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá sự tiến bộ của mọi thời đại. Sinh thời, V.I. Lênin đã từng khẳng định, không có dân chủ thì xã hội sẽ không có một bước tiến nào dù là nhỏ nhất của chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy mà mọi cuộc cách mạng, đặc biệt là cách mạng xã hội chủ nghĩa đều xác định tầm quan trọng của vấn đề dân chủ, coi đó là *hạt nhân lý luận và mục tiêu thực tiễn* của cách mạng. Hồ Chí Minh khẳng định, dân chủ là cái quý nhất của nhân dân, nó có vai trò to lớn đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng con người. Trong xã hội hiện đại, dân chủ là một trong những điều kiện để thúc đẩy xã hội phát triển. Người ta rất có lý khi cho rằng, dân chủ và kinh tế thị trường như hai bánh của một cỗ xe ngựa. Cả hai cùng chuyển động để đưa xã hội tiến về phía trước.

Nắm bắt được quy luật đó, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến vấn đề dân chủ và thực thi văn hóa dân chủ trong đời sống xã hội, coi dân chủ là mục tiêu chính trị trực tiếp của cách mạng. Đời sống xã hội cần đến dân chủ

trong mọi lĩnh vực hoạt động của nó, *trước hết là dân chủ trong hoạt động chính trị và trong hoạt động kinh tế*. Đây là hai bộ phận quan trọng, cốt yếu trong hình thái kinh tế - xã hội. Sự phát triển của kinh tế tùy thuộc vào nhiều nhân tố, trong đó không thể thiếu vai trò của dân chủ đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh, mà hạt nhân là vấn đề *lợi ích* của các chủ thể kinh tế. Cũng như vậy, văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị nhằm thúc đẩy chính trị phát triển, hình thành một nền dân chủ lành mạnh tích cực và bài bản. Hoạt động chính trị là những hoạt động liên quan đến lợi ích của các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các quốc gia mà vấn đề quan trọng nhất của nó là *tổ chức chính quyền Nhà nước*. Cho nên, thiếu vắng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị tất sẽ dẫn đến nền chính trị độc tài, chuyên quyền, quan liêu, dân chủ hình thức. Nó đi ngược lại với xu thế phát triển của thời đại.

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Làm thế nào để cán bộ trong bộ máy nhà nước thấm nhuần văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị; làm cho dân chủ trở thành một thứ văn hóa thấm sâu vào đời sống xã hội nói chung và hoạt động chính trị nói riêng là vấn đề được Hồ Chí Minh đặc biệt lưu tâm. Bởi vì, có văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị mới bảo đảm cho sự tồn vong và phát triển bền vững của chế độ, mới có thể giữ vững và phát huy được thành quả cách mạng.

Ngày nay, trong sự phát triển đất nước, hội nhập quốc tế, đặc biệt, là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân thì thực hành văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị theo Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với Đảng Cộng sản cầm quyền trong thực thi trọng trách lãnh đạo Nhà nước và xã hội, trong việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Có văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị chẳng những sẽ xóa bỏ được ý thức chuyên chế độc tài phi dân chủ, phản dân chủ mà còn góp phần thúc đẩy đổi mới tư duy, khắc phục sự trì trệ, bảo thủ, gia trưởng, giáo điều trong nhận thức và chống được các căn bệnh cố hữu như tham ô, lãng phí, quan liêu, kiêu ngạo hay dân chủ hình thức để kế thừa một cách xứng đáng những thành quả cách mạng mà các thế hệ đi trước đã hy sinh xương máu mới có được. Đúng như điều mong ước cuối cùng của Hồ Chí Minh trước lúc đi xa là "Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới"¹.

Qua khảo sát các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị*" trong thời gian qua đã cho thấy sự đa dạng và phong phú cách tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.614.

về văn hóa dân chủ nói chung và văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị nói riêng. Nhìn chung các công trình đều đáp ứng được yêu cầu của một công trình khoa học, trình bày được những cách tiếp cận mới, theo các hướng nghiên cứu như chính trị học, triết học, Hồ Chí Minh học, luật học, văn hóa học,...; các thuật ngữ "dân chủ", "văn hóa chính trị", "hoạt động chính trị" đã được làm sáng tỏ. Tác giả kế thừa những kết quả đạt được để làm công cụ cho việc triển khai những nội dung của chuyên khảo *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay*.

Nghiên cứu tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh, các nhà nghiên cứu triết học, chính trị học, xã hội học,... đều đánh giá cao định nghĩa của Hồ Chí Minh về dân chủ, đó thực sự là một định nghĩa khoa học đưa lại cuộc cách mạng trong lĩnh vực lý luận và thực tiễn. Trong các công trình nghiên cứu về văn hóa chính trị của Hồ Chí Minh, dù các hướng tiếp cận khác nhau, nhưng nhìn chung đều có cùng một nhận định rằng, chính trị của Hồ Chí Minh là đỉnh cao của văn hóa nhân loại, và trong hoạt động chính trị, đấu tranh cho dân chủ của Hồ Chí Minh là một điểm nhìn xuyên suốt của văn hóa.

Hàng loạt vấn đề lý luận và thực tiễn của văn hóa, dân chủ, văn hóa chính trị, văn hóa dân chủ đã được đề cập. Mặc dù vậy, các công trình trên cũng mới đạt được những thành quả bước đầu, chỉ dừng lại ở việc hệ thống hóa các định nghĩa về dân chủ, văn hóa chính trị, hoạt động chính trị,...

Đó là những định nghĩa có tính chất quy ước nhằm đi đến một khái niệm mang tính thỏa thuận chung để tiện sử dụng. Những khái niệm mới như "văn hóa dân chủ", tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ cũng như những nội dung cụ thể chưa có câu trả lời thỏa đáng, nhất là trong hoàn cảnh hiện nay. Vì vậy, công trình đòi hỏi nhiều công sức, đi sâu vào bản chất, chỉ ra các thuộc tính cơ bản và những hình thức biểu hiện của nó, nhằm vận dụng để góp phần hoàn thiện thể chế chính trị Việt Nam hiện nay.

Kế thừa những thành quả đạt được của các nhà nghiên cứu đi trước tác giả đề hình thành một định nghĩa khoa học về *văn hóa dân chủ*. Đồng thời làm rõ văn hóa dân chủ gồm những bộ phận nào và phương diện gì? Những yếu tố như: thái độ, năng lực, biết dân chủ, hiểu pháp luật, nhận thức, các kỹ năng và thể ứng xử, nhu cầu đã trở thành một giá trị nhân cách của người có văn hóa dân chủ hay chưa? Làm rõ sự giống và khác nhau giữa văn hóa dân chủ - văn hóa chính trị - văn hóa pháp luật - văn hóa công dân? Văn hóa dân chủ thuộc loại hình văn hóa nào? Làm thế nào để biết được một hành động có văn hóa dân chủ, và thước đo của văn hóa dân chủ là gì? Đó là những vấn đề mà các đề tài nghiên cứu trước đó còn để trống.

Chuyên khảo này sẽ cố gắng trả lời thỏa đáng ba vấn đề cơ bản sau đây:

Thứ nhất, văn hóa dân chủ và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ là gì? Con đường và các nhân tố để hình thành văn hóa dân chủ như thế nào?

Thứ hai, đánh giá về thực tiễn văn hóa dân chủ ở Việt Nam nói chung và văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đổi mới.

Thứ ba, đưa ra phương hướng và các giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay*, tác giả xin chân thành tri ân sâu sắc và gửi lời cảm ơn đến các nhà khoa học đã có những chỉ dẫn tận tình và quý báu như GS.TS. Phạm Văn Đức, GS.TS. Hồ Sĩ Quý, GS.TS. Trần Phúc Thắng, PGS.TS. Vũ Hoàng Công, PGS.TS. Nguyễn Thế Kiệt, PGS.TS. Phạm Ngọc Anh, PGS.TS. Đặng Hữu Toàn, TS. Nguyễn Đình Hòa, PGS.TS. Nguyễn Chí Hiếu, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà, PGS.TS. Nguyễn Trọng Tuấn, PGS.TS. Vũ Thị Loan và đặc biệt là GS.TS. Hoàng Chí Bảo đã dìu dắt tôi đến với khoa học. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song, vì những lý do khách quan và chủ quan, cuốn sách chắc không tránh khỏi những thiếu sót, mong nhận được sự góp ý của quý bạn đọc gần xa.

Trân trọng cảm ơn.

Huế, mùa xuân 2017

TÁC GIẢ

TS. Nguyễn Thế Phúc

Chương I

QUAN NIỆM VỀ VĂN HÓA DÂN CHỦ

I- BẢN CHẤT VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN HÓA DÂN CHỦ

1. Khái niệm "văn hóa"

Có lẽ không có khái niệm nào trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn lại gây ra sự khác biệt rộng lớn về quan điểm và đa dạng về góc độ tiếp cận như khái niệm "văn hóa". Theo ước tính của UNESCO, có đến hàng trăm, thậm chí lên đến hàng nghìn định nghĩa khác nhau (theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp cùng với nghĩa triết lý) về văn hóa. Để khái niệm "văn hóa" ngày càng đạt đến trình độ hoàn bị, tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức, cần có một phân tích triết học từ phương thức tiếp cận khái niệm, nhằm chứng minh độ sâu sắc, tính triệt để của văn hóa. Và muốn chứng minh tính *triệt để* của sự vật, đối tượng nghiên cứu thì như C. Mác đã nói, phải "hiểu được sự vật đến tận gốc rễ của nó"¹.

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.580.

Trước hết, cần trở về bản nguyên khái niệm "văn hóa". Bản nguyên - cơ sở đầu tiên của văn hóa bắt nguồn từ tiếng Latinh là *Cultus* - nghĩa là trồng trọt, canh tác, vun trồng. *Cultus* từ nguyên bản tiếng Latinh đến tiếng Pháp, tiếng Anh là *Culture*, dịch sang tiếng Việt là *văn hóa*. Người phương Tây xem văn hóa là giữ gìn, chăm sóc, tạo dựng trong trồng trọt hay cầu cúng. Còn người phương Đông thì quan niệm *văn* đối xứng, đối lập với *vô*: "Văn hóa được dùng để đối lập với vũ lực"¹. Quan niệm đó đã đặt tiền đề cho sự hình thành và phát triển các loại hình văn hóa như thường gọi sau này.

Thuật ngữ "văn hóa" xuất hiện rất sớm trong các tác phẩm triết học, từ thời kỳ cổ đại ở phương Đông và phương Tây. Trong triết học phương Đông, văn hóa được ghép bởi hai tố từ "*văn*" và "*hóa*". Thời kỳ Hy Lạp cổ đại, Xixêrôn (106 - 43 TCN), xem *triết học* là *văn hóa tinh thần*. Theo ông văn hóa tinh thần chính là quá trình giáo dục, bồi dưỡng tinh thần, trí tuệ cho con người. Vào nửa cuối thế kỷ XIX trong tác phẩm *Văn hóa nguyên thủy*, Edward Tylor (1832 - 1917), đã xem văn hóa "là toàn bộ phức thể bao gồm hiểu biết, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, pháp luật, phong tục và những khả năng và tập quán khác mà con người có được với tư cách là một thành viên của xã hội"². Đây là một

1. Trần Quốc Vượng (Chủ biên): *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003, tr.18.

2. Nguyễn Quốc Tuấn: *Nhập môn Chính trị học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.201.

định nghĩa mang tính thống kê, mô tả các lĩnh vực cụ thể của văn hóa.

Đáng chú ý nhất trong cách tiếp cận và lý giải về văn hóa là cách tiếp cận của C. Mác. Trên cơ sở chủ nghĩa duy vật lịch sử, ông xem văn hóa là cái phản ánh tính đặc thù của hoạt động con người; là sự thể hiện trình độ phát triển lịch sử mà loài người đạt được trong hoạt động lao động. Quan điểm đó được thể hiện trong *Bản thảo kinh tế - triết học* viết năm 1844. Khi nghiên cứu hoạt động sản xuất vật chất và tái sản xuất ra đời sống hiện thực của con người, C. Mác viết: "Việc tạo một cách thức tiến ra *thế giới vật thể*, việc *cải tạo* giới tự nhiên vô cơ là sự tự khẳng định của con người với tư cách là một sinh vật có tính loài có ý thức, nghĩa là một sinh vật đối xử với loài như với bản chất của chính mình, hoặc đối xử với bản thân mình như với một sinh vật có tính loài"¹.

Để giải thích rõ hơn về hoạt động vật chất một cách có ý thức của con người tạo ra giá trị của mình, C. Mác khẳng định: "Trong việc cải biến thế giới vật thể, con người lần đầu tiên đã thực sự tự khẳng định mình là một *sinh vật có tính loài*. Sự sản xuất đó là đời sống có tính loài tích cực của con người. Nhờ sự sản xuất đó, giới tự nhiên biểu hiện ra là tác phẩm của *nó* (con người) và thực tại của nó"². Như vậy, chúng ta thấy C. Mác chưa đề cập trực tiếp

1, 2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.136-137, 137.

đến thuật ngữ "văn hóa", nhưng những gì mà ông bàn đến lại chứa đầy đủ nội hàm của khái niệm "văn hóa", và đó là một định nghĩa gián tiếp về "văn hóa". Như vậy, văn hóa được xem là *thiên nhiên* thứ hai của con người; thiên nhiên được con người nhân hóa, mang ý nghĩa và nội dung con người. Cho nên, văn hóa chỉ xuất hiện khi con người ý thức một cách rõ ràng về đời sống xã hội của họ, về hoạt động lao động sáng tạo, hoạt động sản xuất vật chất để cải tạo và biến đổi tự nhiên vì sự tồn tại và phát triển của chính họ, vì cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn của họ.

Cách tiếp cận văn hóa ngày càng đa chiều, phạm vi tiếp cận ngày càng rộng, nội hàm luôn được bổ sung, tạo nên tính đa nghĩa của khái niệm. Vì vậy, văn hóa được gọi là *thần ngôn* trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Đến năm 1982, UNESCO bước đầu tìm được tiếng nói chung khi các đại biểu, các nhà văn hóa của hơn 100 quốc gia tham dự Hội nghị quốc tế họp ở Mêxicô, từ ngày 26-7 đến ngày 6-8, đã thông qua bản tuyên bố chung, bản tuyên bố này được xem như một định nghĩa về văn hóa: "Trong ý nghĩa rộng nhất văn hóa là tổng thể những nét đặc thù về tinh thần và vật chất, trí tuệ và xúc cảm quy định tính cách của một xã hội hay một nhóm xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của người, những hệ thống giá trị, những truyền thống và tín ngưỡng. Văn hóa đem

lại cho con người khả năng suy xét về bản thân. Chính văn hóa làm cho chúng ta trở thành sinh vật đặc biệt - con người, có lý tính, có óc phê phán và dẫn thân một cách đạo lý. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện, tự ý thức được bản thân, tự biết mình là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu của bản thân, tìm kiếm không mệt mỏi những ý nghĩa mới mẻ và sáng tạo nên những công trình vượt qua cả giới hạn của bản thân"¹.

Định nghĩa này góp phần thu hẹp sự khác biệt trong nhận thức về văn hóa của giới triết học nói riêng và khoa học xã hội nhân văn nói chung, đồng thời khắc phục được một số hạn chế của các định nghĩa trước đây khi *chủ biệt* nhấn mạnh đến đời sống vật chất hoặc đời sống tinh thần của văn hóa.

Tóm lại, cho dù có hàng trăm hay hàng nghìn định nghĩa khác nhau, nhưng văn hóa phải được hiểu một cách thống nhất là toàn bộ những hoạt động sáng tạo ra các giá trị của con người, của loài người hướng tới hệ giá trị chân - thiện - mỹ. Văn hóa là biểu hiện các phương thức hoạt động có ý thức của con người trong quá trình lao động sản xuất tạo ra các giá trị để phục vụ cho đời sống của họ.

1. Dẫn theo Dương Phú Hiệp: *Cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu văn hóa và con người Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.35-36.

2. Khái niệm "văn hóa dân chủ"

a) Sự hình thành khái niệm "văn hóa dân chủ"

Để hiểu "văn hóa dân chủ" là gì? Trước hết cần làm rõ sự hình thành khái niệm "dân chủ" và "văn hóa dân chủ", đặc biệt, là phân tích mối tương quan giữa phạm trù "văn hóa" và "dân chủ". Thuật ngữ "dân chủ" ra đời từ rất sớm, ngay từ thời kỳ Hy Lạp cổ đại, các nhà triết học dùng từ *Demokratia* (*Demokratia* được ghép bởi hai tố từ: *Demos* là nhân dân và *kratein* là cai trị, nghĩa là nhân dân cai trị), đề nói về hình thức tổ chức nhà nước. Solon (638 - 558 TCN), Hêrôđốt (484 - 425 TCN) và Arixtôt (384 - 322 TCN),..., được xem là những người đặt viên gạch đầu tiên cho tòa lâu đài dân chủ nhân loại hình thành, nhưng thuật ngữ "văn hóa dân chủ" thì các ông chưa đề cập. Thậm chí, đến thế kỷ Khai sáng, những nhà tư tưởng lớn, như J. Lốccơ (1632 - 1704), S.L. Môngtexkiơ (1689 - 1755), J. Rútxô (1712 - 1778), M. Vôn-te (1694 - 1778),... cũng không đề cập, cho dù những quan điểm của các ông bàn về dân chủ là một di sản văn hóa đồ sộ của nhân loại.

Về sau, các học giả lớn như M. Weber (1864 - 1920), L. Pye (1921 - 2008), A. Alexisde Tocqueville (1805 - 1859),... trong các công trình nghiên cứu về chính trị và văn hóa chính trị cũng không trực tiếp đề cập đến khái niệm "văn hóa dân chủ" (ngay khi Alexisde Tocqueville nghiên cứu về *nền dân trị Mỹ*, nước có nền dân chủ và văn hóa chính trị phát triển, cũng chưa bàn trực tiếp đến khái niệm "văn hóa dân chủ").

Mặc dù, S.L. Môngtexkiơ, J. Rútxô chưa đề cập trực tiếp đến khái niệm "văn hóa dân chủ", nhưng việc đưa phạm trù "dân chủ" vào trong tư tưởng chính trị của mình, thiết lập *nguyên tắc của chính thể dân chủ* (Môngtexkiơ) và chủ trương xây dựng *chính phủ dân chủ* (Rútxô) thì các ông đã mở đầu cho truyền thống tiếp cận văn hóa dân chủ trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Những mệnh đề mà các ông đưa ra có sức hấp dẫn lớn đối với xây dựng văn hóa dân chủ hiện nay. Môngtexkiơ mong muốn trong nhà nước dân chủ, ngoài đạo đức "phải có thêm một điều, đó là đức hạnh"¹. Việc đưa đạo đức và đức hạnh vào trong dân chủ sẽ làm cho dân chủ phát triển hoàn thiện trở thành một thứ văn hóa vĩnh hằng. Ông nói đạo đức sẽ "làm cho dân chủ được tồn tại lâu dài và thịnh vượng"², và cũng chính đạo đức sẽ làm cho chính thể dân chủ được vận hành một cách thông suốt. Ngược lại, "một khi đạo đức của nền dân chủ đã mất, tính tham lam lọt vào các trái tim, cái hư hỏng lồng vào tất cả mọi ngóc ngách của xã hội, các ước vọng bị đổi mục tiêu"³. Cái mà ông gọi *đạo đức của nền dân chủ* chính là một thuộc tính quan trọng của văn hóa dân chủ. Qua đó cho thấy, tầm quan trọng của đạo đức đối với sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ trong đời sống chính trị mỗi quốc gia là không thể thiếu.

1, 2, 3. Montesquieu: *Bàn về tinh thần pháp luật*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr.55, 50, 56.

Tiếp nối truyền thống đó, Rút-xô xem đức hạnh như là nguyên nhân để dân chủ tồn tại. Câu nói tinh tế của Rút-xô đã bao hàm nhiều nghĩa: "Nếu hiểu thuật ngữ "dân chủ" một cách thật chuẩn mực thì ta sẽ thấy từ trước chưa bao giờ có dân chủ, và sau này cũng sẽ không bao giờ có dân chủ thực sự"¹. Thoạt nghe có vẻ như bất khả tri, nhưng lại là một cách nhìn nghiêm túc về dân chủ của Rút-xô. Cái mà ông gọi "thật chuẩn mực", nếu xét về mặt thể chế, thì đó chính là một mô hình Chính phủ lý tưởng mà ông ao ước, còn xét về giá trị thì ông đã đặt nền tảng cho văn hóa dân chủ ra đời.

Trong một công trình nghiên cứu về dân chủ của hai tác giả Thomas Meyer và Nicole Breyer có tiêu đề *Tương lai của nền dân chủ xã hội* đã dùng khái niệm "văn hóa chính trị dân chủ"² để nói về chất lượng của nền dân chủ xã hội. Như vậy, vẫn chưa thấy thuật ngữ "văn hóa dân chủ" xuất hiện độc lập, mà chỉ xuất hiện gián tiếp qua chính trị, nhưng lại là gián tiếp gần. Bởi vì, "văn hóa chính trị dân chủ" mà Thomas Meyer và Nicole Breyer đề cập chỉ phản ánh một thuộc tính, một khía cạnh của văn hóa dân chủ, chứ chưa chuyển tải đầy đủ nội dung, bản chất và hình thức biểu hiện phong phú của nó. Nói cách khác, thuật ngữ "văn hóa chính trị dân chủ" mà các ông đề cập ở

1. Jean Jacques Rousseau: *Bàn về khế ước xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr.135-136.

2. Thomas Meyer và Nicole Breyer: *Tương lai của nền dân chủ xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007, tr.252.

đây, được hiểu là một liên kết cần thiết giữa "thể chế dân chủ" và "văn hóa chính trị".

Thuật ngữ "văn hóa dân chủ" ra đời ở phương Tây và được dùng phổ biến trong đời sống chính trị vào những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI. Lý do thuật ngữ "văn hóa dân chủ" xuất hiện muộn trong lịch sử chính trị nhân loại là do điều kiện kinh tế - xã hội và đời sống chính trị quy định. Thiết chế kinh tế hoàn thiện, đời sống chính trị phát triển, nhu cầu về tự do, dân chủ mãnh liệt ở mỗi con người và các quốc gia thì văn hóa dân chủ mới nảy nở và phát triển.

Sự kiện đáng lưu ý trong sự phát triển xã hội có ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa dân chủ là vào năm 1987, khi UNESCO ra tuyên bố về *thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*. Tuyên bố này đã được các nước thành viên hưởng ứng tích cực. Các nước đã thiết lập một lộ trình rõ ràng, với các bước đi cụ thể, từng bước đưa văn hóa xâm nhập sâu rộng vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có chính trị mà hạt nhân là dân chủ. Sự tương tác giữa "văn hóa" và "dân chủ", đưa văn hóa vào trong hoạt động dân chủ làm cho dân chủ trở thành một thứ văn hóa. Quá trình này vừa là điều kiện, vừa là nguyên nhân hình thành văn hóa dân chủ.

b) Quan niệm về văn hóa dân chủ

Văn hóa là những giá trị sáng tạo của con người trong hoạt động thực tiễn, trong đó có các hoạt động dân chủ

(như hoạt động tham chính, hoạt động công tác xã hội). Khi chúng ta "Nói tới văn hóa là nói tới con người với nhận thức, ý thức, hoạt động, hành vi và lối sống của nó trong các mối quan hệ xã hội giữa nó với những người khác, với cộng đồng, với môi trường hoàn cảnh và với thế giới đối tượng nói chung"¹, thì nhận thức, ý thức, hoạt động, hành vi và lối sống của con người trong thực hành dân chủ một cách lành mạnh sẽ làm cho dân chủ trở thành một thứ văn hóa. Nếu xem dân chủ ở góc độ "giá trị" thì trước hết, dân chủ chính là giá trị văn hóa.

Dân chủ là khát vọng của mỗi con người và toàn thể nhân dân lao động trên toàn thế giới, là động lực thôi thúc con người làm cách mạng để tự giải phóng. Dân chủ là con đường để đi đến ngưỡng cửa đích thực của tự do. Dân chủ còn là khát khao của con người vươn lên giải phóng mình khỏi áp bức, bóc lột, nghèo đói và gông cùm nô lệ; là giá trị để giáo dục, định hướng lương tri nhân loại hành động từ bỏ chuyên chế, độc tài. Không chỉ vậy, dân chủ còn là cảm nang cho các nước kém phát triển và đang phát triển vượt qua khỏi nghèo nàn, lạc hậu đi đến văn minh, giàu mạnh; là phương tiện hữu hiệu để chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm. Những đặc tính này thuộc về bản chất của văn hóa, là nhu cầu và giá trị của

1. Hoàng Chí Bảo: *Văn hóa và con người Việt Nam trong đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.21.

văn hóa, bởi vì "cái cốt lõi của văn hóa dân chủ là sự giải phóng cá nhân và giải phóng xã hội về mặt tinh thần, thực hiện tự do tư tưởng, khẳng định cá tính sáng tạo, tôn trọng chân lý và tôn trọng nhân cách con người trong tranh luận, thảo luận để tiếp cận chân lý"¹. Theo đó, thì văn hóa dân chủ chính là một phương diện của văn hóa.

Văn hóa dân chủ là một giá trị của văn hóa; là một trình độ phát triển, hoàn thiện của thể chế dân chủ. Cho nên, khi phân tích, đánh giá cần phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt, theo các tiêu chí của văn hóa. Văn hóa dân chủ được biểu hiện đa dạng ở các chủ thể khác nhau, tạo nên sự đa dạng về góc độ tiếp cận.

Từ góc độ chính trị học, văn hóa dân chủ là phương pháp, nghệ thuật vận hành và thực thi quyền lực chính trị một cách thông suốt, bài bản, lành mạnh tạo ra những giá trị tích cực tiến bộ của nhân loại hướng quyền lực thuộc về nhân dân. Trong thực thi quyền lực, văn hóa dân chủ được phản chiếu vào trong đời sống chính trị. Kết quả của những phản chiếu đó hình thành những nguyên tắc làm chuẩn mực cho hoạt động chính trị hướng đến giải phóng con người, vươn tới tự do và làm chủ. Vì vậy, nhìn nhận văn hóa dân chủ là nhìn nhận ở phương diện thực thi quyền lực nhà nước, thực thi các quyền công dân và sự

1. Hoàng Chí Bảo: *Tổng quan về cơ chế thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trong hệ thống chính trị ở nước ta*, tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9-1992, tr.9.

hiện diện của pháp quyền, v.v.. Trong một chế độ chính trị mà quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, công dân được tự do tư tưởng (có văn hóa công dân), pháp quyền được đặt ở vị trí thượng tôn (có văn hóa pháp luật),... thì được xem là có văn hóa dân chủ.

Trong hoạt động chính trị, nội dung của văn hóa dân chủ được biểu hiện ở *hệ tư tưởng chính trị, quan điểm, đường lối, sách lược, các quyết sách chính trị của đảng cầm quyền; phong cách, tác phong của đội ngũ những chủ thể hoạt động chính trị*. Văn hóa dân chủ làm cho người cầm quyền hướng đến nhu cầu và nguyện vọng của dân; đồng thời, nhân dân phải biết trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với Chính phủ; văn hóa dân chủ còn góp phần "làm cho các bên đối tác, các lực lượng đối lập hiểu rõ lợi ích, nhu cầu, quan điểm, chính kiến của nhau, có thái độ tôn trọng lẫn nhau để tìm ra các biện pháp giải quyết hợp lý, thỏa đáng mà các bên đều có lợi, đều có thể chấp nhận được"¹.

Từ góc độ triết học, văn hóa dân chủ được nhìn nhận như một giá trị trong hình thái ý thức xã hội do tồn tại xã hội tiến bộ sinh ra. Nhiệm vụ của triết học là nghiên cứu gốc rễ của văn hóa dân chủ, nghiên cứu ở tồn tại xã hội sinh ra nó để tìm ra các quy luật hình thành văn hóa dân

1. Mẫn Văn Mai: *Nâng cao trình độ văn hóa dân chủ của nhân dân lao động trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1994, tr.18-19.

chủ. Như vậy, trong đời sống xã hội mà quyền con người được bảo đảm và tôn trọng (tự do); các thành viên xã hội được bình đẳng thì ở đó văn hóa dân chủ được xác lập.

Điều cần lưu ý là, "văn hóa dân chủ" phải được hiểu nó vừa là danh từ, vừa là tính từ. Là danh từ dùng để phân biệt với văn hóa chính trị, văn hóa giao tiếp, văn hóa pháp luật, văn hóa công dân,... còn tính từ là nói đến dân chủ ở trình độ cao, đến bản chất tốt đẹp của văn hóa dân chủ với những thuộc tính sáng tạo, tự do, mang những dấu hiệu cơ bản như tính nhân văn, tính pháp lý, tính giai cấp, tính dân tộc, tính nhân loại và tiếp biến. Văn hóa dân chủ là trình độ phát triển của dân chủ như quyền dân tộc, quyền con người, quyền công dân vươn tới tự do, bình đẳng, bác ái và làm chủ. Để hiểu đầy đủ văn hóa dân chủ thì cần làm rõ mối quan hệ và sự tương tác giữa "văn hóa dân chủ" với "văn hóa chính trị", "văn hóa pháp luật", "văn hóa công dân", "văn hóa Đảng",... từ đó rút ra hệ tiêu chí đo lường văn hóa dân chủ.

Trước hết cần khẳng định rằng, giữa văn hóa dân chủ với văn hóa chính trị, văn hóa pháp luật, văn hóa công dân, văn hóa Đảng có mối quan hệ tương thích, các yếu tố này không biệt lập, tách rời nhau. Giữa văn hóa dân chủ với văn hóa chính trị, văn hóa pháp luật, văn hóa công dân, văn hóa Đảng là những khái niệm rất gần nhau, khó phân biệt một cách rạch ròi khi đặt chúng trong một miền không gian và thời gian, một quá trình chính trị nhất định. Sự tương tác và điểm giao thoa giữa chúng lại vừa là nội hàm

của văn hóa dân chủ vừa là nội hàm của văn hóa chính trị, văn hóa pháp luật, văn hóa công dân và văn hóa Đảng.

Hoạt động chính trị dân chủ có văn hóa được biểu hiện ở bầu cử dân chủ, tự do tư tưởng được thực hiện, xã hội công bằng, bình đẳng,... Đó chính là trình độ phát triển của văn hóa chính trị, và đó cũng chính là một nội dung của văn hóa dân chủ.

Tương tự như vậy, giữa văn hóa dân chủ và văn hóa pháp luật cũng có điểm chung về nội dung khi xét trong một chế độ dân chủ, nó đồng thời là dân chủ cũng đồng thời là pháp luật (dân chủ và pháp luật là một thực thể không tách rời). Không thể có dân chủ mà lại thiếu vắng pháp luật, nếu thiếu vắng pháp luật thì đó là dân chủ quá trớn vô tổ chức, điều này đồng nghĩa với phản dân chủ. Con đường hình thành pháp luật bắt nguồn từ trạng thái tự nhiên ban đầu của con người là dân chủ; và dân chủ là quyền tự nhiên của con người, con người biến quyền tự nhiên đó thành ý chí của mình, ý chí đó chính là pháp luật. Văn hóa pháp luật bao gồm ba nội dung cấu thành, đó là ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật và thiết chế, kỹ năng, kinh nghiệm thực thi pháp luật. Ba yếu tố này thống nhất với nhau làm chuẩn mực đo lường hành vi của mỗi công dân đối với pháp luật, đồng thời góp phần tạo ra những giá trị dân chủ, công bằng, bình đẳng trong xã hội. Văn hóa pháp luật đóng vai trò quan trọng trong quá trình dân chủ hóa xã hội, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Về mối quan hệ giữa văn hóa dân chủ với văn hóa công dân chúng ta thấy văn hóa công dân là một nội dung quan trọng của văn hóa dân chủ. Trong một nền dân chủ, mọi công dân ý thức được quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, tự giác chấp hành một cách nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước - đó là văn hóa công dân, và cũng chính là một nội dung của văn hóa dân chủ.

Văn hóa Đảng (Đảng cầm quyền) là những hoạt động của Đảng mang những đặc trưng, giá trị của dân chủ được thể hiện trong mục tiêu, lý tưởng, đường lối, chính sách của Đảng nhằm hướng tới phát huy quyền làm chủ của nhân dân, làm cho Đảng là đạo đức và văn minh. Những đặc trưng này hình thành văn hóa Đảng, văn hóa cầm quyền, và là thuộc tính không thể thiếu của văn hóa dân chủ. Văn hóa Đảng được hiểu là văn hóa *của* Đảng (chủ thể văn hóa), văn hóa *ở trong* Đảng (văn hóa thâm nhập vào đời sống chính trị của Đảng như một giá trị, một hệ giá trị).

Như vậy, phân tích mối quan hệ giữa văn hóa dân chủ với văn hóa chính trị, văn hóa pháp luật, văn hóa công dân, văn hóa Đảng cho thấy, văn hóa dân chủ là sự tổng hợp các loại hình văn hóa. Tổng hợp những loại hình văn hóa đó là trình độ và chất lượng của văn hóa dân chủ. Vì vậy, muốn xây dựng một hệ tiêu chí để đo lường văn hóa dân chủ của một thể chế thì dựa trên những yếu tố này. Nói cách khác, để đánh giá trình độ văn hóa dân chủ của một chế độ chính trị không thể dựa vào một yếu tố duy nhất nào. Luật sư người Mỹ Harold Hongju Koh

bước đầu đã đưa ra các tiêu chí cụ thể để đo lường văn hóa dân chủ trong một chính thể dân chủ. Theo ông, văn hóa dân chủ: "Không chỉ yêu cầu những cuộc bầu cử thích đáng, mà còn tôn trọng quyền con người bao gồm các quyền bất đồng quan điểm chính trị: một xã hội công dân mạnh; nhà nước pháp quyền được làm nổi bật bởi các định chế chính trị minh bạch, bởi chủ nghĩa lập hiến và tư pháp độc lập; cấu trúc kinh tế cạnh tranh và cởi mở; một hệ thống thông tin đại chúng độc lập có khả năng thu hút dân chúng; tự do tín ngưỡng và tôn giáo; cơ chế bảo vệ thiểu số chống lại áp lực cai trị của đa số; tôn trọng đầy đủ các quyền của phụ nữ và người lao động"¹.

Có lẽ các tiêu chí mà Harold Hongju Koh đưa ra ở đây tuy có phần xác đáng nhưng chưa đầy đủ để đo lường chính xác sự phong phú và đa dạng của văn hóa dân chủ trong một nền chính trị đa văn hóa. Nói đúng hơn, các yếu tố này chính là những nguyên tắc để xác lập và đặt cơ sở cho văn hóa dân chủ hình thành. Vì vậy, để đo lường văn hóa dân chủ nên dựa vào sự tổng hợp các yếu tố như: thái độ, nhu cầu của nhân dân tham gia vào chính trị; trách nhiệm của cán bộ đối với công việc; văn hóa chính trị; văn hóa pháp luật; văn hóa cầm quyền; văn hóa Đảng; chỉ số tham nhũng cao hay thấp (theo tiêu chí của tổ chức minh bạch thế giới),... là phù hợp hơn cả.

1. Dẫn theo Ngô Huy Cương: *Dân chủ và pháp luật dân chủ*, Nxb. Pháp lý, Hà Nội, 2006, tr.36.

Có văn hóa dân chủ thì chúng ta sẽ xây dựng được văn hóa Đảng; văn hóa cầm quyền; chống được quan liêu, tham nhũng, dân chủ hình thức. Trong một xã hội mà văn hóa dân chủ phát triển cao thì trình độ, ý thức thực hành văn hóa dân chủ của cán bộ cũng tương ứng. Ý thức văn hóa dân chủ của cán bộ được thể hiện ở tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao, cán bộ làm sai sẽ tự giác nhận lỗi. Yêu cầu của nhận lỗi không chỉ đơn thuần là "lời xin lỗi" mà cao hơn là phải từ chức (hình thành văn hóa từ chức). Việc từ chức trong một chính thể dân chủ là một yêu cầu tối thiểu của văn hóa dân chủ. Từ chức thể hiện sự tôn trọng dân chủ, tôn trọng nhân dân. Về việc này, Hồ Chí Minh đã từng dạy cán bộ: "Bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân"¹. Người gọi đó là một lễ rất giản đơn, rõ ràng mà cán bộ phải thấu hiểu.

Chính vì mang bản chất tốt đẹp với những thuộc tính căn bản đó, mà văn hóa dân chủ có vai trò ngày càng quan trọng đối với sự phát triển, tiến bộ của xã hội. Có thể nói, trong sự phát triển tiến bộ không ngừng của văn hóa dân chủ ở mỗi quốc gia dân tộc thì nhân tố chính trị đóng vai trò quan trọng bậc nhất, quyết định nhất đối với tiến trình dân chủ. Một nền chính trị có văn hóa, và dân chủ được phát huy đầy đủ sẽ trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ xã hội. Ngược lại, một nền chính trị độc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.285.

tài, chuyên chế, thiếu văn hóa sẽ sinh ra tệ quan liêu, tham nhũng và nhiều tệ nạn khác, kìm hãm sự phát triển, tiến bộ xã hội. Năm 1991, là năm đau buồn của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế khi chứng kiến "con động đất chính trị" lớn nhất thế kỷ XX, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ hoàn toàn, nguyên do "tệ giáo điều, bùng phát và bùng phát cá nhân đi liền với sự o ép, áp đặt về mặt quan điểm"¹ diễn ra một cách phổ biến trong xã hội. Đó là một biểu hiện của sự thiếu vắng văn hóa dân chủ.

Cũng tương tự như vậy, sự biến động thế giới trong thế kỷ XXI, đặc biệt là các sự kiện xảy ra ở Trung Đông và Bắc Phi, đã để lại nhiều điều đáng suy ngẫm. Sự sụp đổ chế độ độc tài Saddam Hussein ở Iraq và Muammar Gaddafi ở Libya là tất yếu của chính trị. Nhưng việc Mỹ và các nước phương Tây dùng chiêu bài "xuất khẩu dân chủ" để "chống độc tài" bằng hình thức bạo lực đẫm máu với việc dùng bom đạn lật đổ một nhà nước độc lập có chủ quyền, giết hại dân thường thì đó là phản dân chủ đi liền với phi nhân tính.

Văn hóa dân chủ là sự thể hiện *trình độ người* trong mối quan hệ giữa Chính phủ và Đảng cầm quyền với

1. Lê Hữu Tăng (Chủ biên): *Chủ nghĩa xã hội từ lý luận đến thực tiễn - những bài học kinh nghiệm chủ yếu*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.267.

nhân dân, giữa nhân dân với Đảng cầm quyền và Chính phủ. Cho nên "văn hóa dân chủ là sự hợp thành của các yếu tố: tinh thần khoa học, đạo đức, pháp luật, tâm lý cá nhân và tâm lý xã hội"¹. Các giá trị này phản ánh trình độ giải phóng con người và xã hội, năng lực làm chủ xã hội của con người.

Như vậy, văn hóa dân chủ bao gồm ba yếu tố cấu thành: Thứ nhất, là hệ thống các quan điểm, tư tưởng dân chủ; Thứ hai, các nguyên tắc, thể chế, kỹ năng và kinh nghiệm để thực thi dân chủ; Thứ ba, ý thức về dân chủ, thực hành dân chủ một cách sáng tạo, lành mạnh và bài bản.

Trên cơ sở đó, có thể đưa ra quan niệm về văn hóa dân chủ như sau:

Văn hóa dân chủ là hệ thống các giá trị dân chủ, những truyền thống dân chủ, ý thức dân chủ cùng với những thiết chế và thể chế tương ứng để vận hành quyền lực và thực thi dân chủ một cách lành mạnh, tích cực, thông suốt trong đời sống xã hội. Văn hóa dân chủ còn được hiểu là một hệ giá trị dân chủ được con người tiếp nhận, lựa chọn biến nó thành nhu cầu, vũ khí và phương tiện trong việc giải phóng con người thoát khỏi chật hẹp của tự nhiên và xã hội như nghèo nàn, lạc hậu, chuyên chế độc tài, quan liêu để vươn tới tự do, bình đẳng và làm chủ.

1. Hoàng Chí Bảo: Tổng quan về cơ chế thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trong hệ thống chính trị ở nước ta, Tlđđ, tr.9.

3. Đặc điểm của văn hóa dân chủ

a) Văn hóa dân chủ mang tính nhân văn

Bản chất của dân chủ mang tính nhân văn, thể hiện khát vọng giải phóng con người vươn lên làm chủ vận mệnh của chính mình; đồng thời, đấu tranh cho công bằng, bình đẳng, bác ái, chống độc tài, chuyên chế, bất công, áp bức bóc lột, bệnh tật, nghèo đói,... những yếu tố đó chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc, làm nổi bật các phương thức tiếp cận văn hóa dân chủ. Trên bình diện triết học chính trị, "dân chủ bao gồm một tổ hợp các giá trị nhân bản, duy lý và cao đẹp (chân, thiện, mỹ). Dân chủ là sự hòa hợp của các giá trị: tự do, bình đẳng, sự thống nhất trong tính đa dạng (khoan dung, hòa đồng, bác ái)"¹. Đó là tổ hợp những giá trị mang tính nhân văn của dân chủ. Những giá trị đó được xác lập ngay khi nhà nước chưa ra đời.

Trong tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của sở hữu tư nhân và của nhà nước*, Ph. Ăngghen đã dẫn lời của L. Morgan (1818 - 1881) để nói về tính nhân văn của quan hệ dân chủ sơ khai: "Toàn thể các thành viên của thị tộc đều là những người tự do, có nghĩa vụ bảo vệ tự do của nhau, họ đều có những quyền cá nhân ngang nhau, - cả tù trưởng lẫn thủ lĩnh quân sự đều không đòi hỏi những quyền ưu tiên nào

1. *Dân chủ và thiết chế dân chủ ở Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2005, tr.60.

cả; họ kết thành một tập thể thân ái"¹. Tính nhân văn này đã làm nổi bật giá trị dân chủ, trở thành đặc trưng của văn hóa dân chủ.

Trong chế độ thị tộc, dân chủ chưa phải là một thể chế, nhưng lại chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc: "Tự do, bình đẳng, bác ái tuy chưa bao giờ được nêu thành công thức, nhưng vẫn là những nguyên tắc cơ bản của thị tộc"². Quan điểm này đã khai mở cho một truyền thống tiếp cận văn hóa dân chủ từ *giá trị nhân văn*.

Văn hóa dân chủ hướng con người đến nhận thức những giá trị của tự do, bình đẳng, bác ái và đấu tranh cho các giá trị đó. Cho nên tự do, bình đẳng, bác ái trở thành khẩu hiệu của các thể chế dân chủ. Nói đến dân chủ là nói đến nhân văn, nói đến con người được tôn trọng. Con người sử dụng dân chủ để chống lại chặt hẹp của tự nhiên và ràng buộc của xã hội như bóc lột, bất công. Dân chủ là vũ khí tinh thần để loài người từng bước thoát ra khỏi thân phận nô lệ trong xiềng xích của chủ nô để trở thành người tự do, sống một cuộc sống xứng đáng với con người - cuộc sống có văn hóa. Câu nói của Rút-xô thể hiện khát vọng dân chủ đầy tính nhân văn của ông: "*Người ta sinh ra tự do, nhưng rồi đâu đâu con người cũng sống trong xiềng xích*"³. Mệnh đề mà ông đưa ra đủ sức thuyết phục để minh chứng rằng, mọi cuộc đấu tranh cho

1, 2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.21, tr.136.

3. Jean Jacques Rousseau: *Bàn về kế hoạch xã hội, Sđd*, tr.52.

dân chủ là cuộc đấu tranh mang đậm giá trị *nhân văn* và phù hợp với đạo lý của tự nhiên.

Lịch sử tiến bước của dân chủ đã đi trên những nấc thang của văn hóa, làm cho dân chủ ngày càng đạt đến một chế độ hoàn bị và tương ứng với nó là văn hóa dân chủ được hình thành, phát triển. Ph. Ăngghen chỉ rõ vai trò của văn hóa đối với sự phát triển tự do của loài người như sau: Mỗi bước tiến lên trên con đường văn hóa là một bước tiến tới tự do. Câu nói này là một sự lý giải rõ ràng về ý nghĩa của quy luật phát triển văn hóa dân chủ - đó là logic của quá trình từ dân chủ đến tự do, quyền tự do chính trị đến quyền dân chủ, làm chủ và kết quả cuối cùng của logic này là bước tiến của tự do - thước đo thành tựu phát triển, hoàn thiện của dân chủ và văn hóa dân chủ.

Theo Ph. Ăngghen, sự nghiệp giải phóng loài người là sự dịch chuyển từ "vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do"¹. Bước dịch chuyển đó cũng chính là đấu tranh cho dân chủ, giành lấy dân chủ một cách có văn hóa. Cuộc đấu tranh để tự giải phóng vươn lên làm chủ chính quá trình lịch sử của mình là cuộc đấu tranh chính đáng của con người.

Trong hình thái nhà nước, đấu tranh cho dân chủ được thực hiện bằng thể chế dân chủ. Đóng vai trò hạt nhân của thể chế dân chủ là pháp luật, vì vậy dân chủ

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr.393.

hóa đồng thời là pháp chế hóa xã hội. Cho nên, trong bản thân dân chủ đã mang tính pháp lý và nhân văn. Pháp quyền là con đường thông suốt để đưa dân chủ trở thành văn hóa dân chủ. Vì thế, nói tới văn hóa dân chủ trong nhà nước là nói tới văn hóa pháp quyền, văn hóa công dân.

b) Tính giai cấp của văn hóa dân chủ

Tính giai cấp của văn hóa dân chủ là đặc trưng cơ bản để phân biệt các chế độ dân chủ trong lịch sử. Khi giai cấp và nhà nước chưa ra đời, lịch sử đã từng xuất hiện các quan hệ dân chủ trong chế độ thị tộc, đó là nền dân chủ nguyên thủy (theo cách gọi của Ph. Ăngghen). Đánh dấu bước dịch chuyển quan trọng, thể hiện sự phát triển cao về trình độ và chất lượng của dân chủ khi giai cấp và nhà nước xuất hiện, chuyển dân chủ tiền chính trị sang dân chủ chính trị, đồng thời cũng là bước chuyển của văn hóa mà xét về giá trị là chuyển dân chủ sang trình độ phát triển cao hơn.

Tính giai cấp của văn hóa dân chủ còn được thể hiện ở đấu tranh cho dân chủ, từ khi xuất hiện giai cấp cho đến nay cũng chính là lịch sử đấu tranh cho dân chủ. Cái cốt lõi của dân chủ là quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, vì vậy trình độ, năng lực của giai cấp được thể hiện trong quá trình đấu tranh giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước. Quá trình đó nói lên hàm lượng văn hóa dân chủ của giai cấp đấu tranh.

Có thể nói, tính giai cấp là tính chất *nổi bật* thuộc về *bản chất* của văn hóa dân chủ, trực tiếp và chủ yếu ở văn hóa chính trị dân chủ. Tính chất này được hình thành một cách khách quan từ địa vị kinh tế, chính trị của giai cấp. Những yếu tố như địa vị kinh tế, chính trị, hệ tư tưởng của giai cấp, thế giới quan, nhân sinh quan, lý tưởng, niềm tin, ý thức cùng với các quan niệm về các giá trị, ý thức thẩm mỹ và các hoạt động dân chủ của giai cấp là *thuộc tính nội tại* cơ bản của văn hóa dân chủ.

Từ khi giai cấp, nhà nước xuất hiện thì giai cấp thống trị đã sử dụng bộ máy quyền lực nhà nước để phục vụ cho công cuộc thống trị của mình, biến nhà nước thành công cụ thực hiện quyền lực chính trị của giai cấp mình. Vì vậy, dân chủ luôn gắn liền với chế độ nhà nước và mang tính giai cấp sâu sắc. Đó là điều mà trong *Hệ tư tưởng Đức* (1844), C. Mác đã khái quát những tư tưởng thống trị không phải là cái gì khác mà chỉ là sự biểu hiện tinh thần của những quan hệ vật chất thống trị, chúng là những quan hệ vật chất thống trị được biểu hiện dưới hình thức tư tưởng.

Tính giai cấp của văn hóa dân chủ trước hết thể hiện quan điểm của giai cấp về dân chủ. Nói cách khác, quan điểm chính trị của giai cấp cầm quyền sẽ chi phối và phủ bóng toàn bộ đời sống chính trị, xã hội kể cả những quan niệm về dân chủ và văn hóa dân chủ. Theo lịch đại thì nhân loại đã trải qua các hình thức dân chủ cơ bản như

dân chủ chủ nô, dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa, và tính giai cấp của văn hóa dân chủ đã được biểu hiện rõ nét trong các hình thức đó. Nhà nước chủ nô là hình thức đầu tiên của chế độ dân chủ trong xã hội có giai cấp. Quan điểm dân chủ của giai cấp chủ nô được thể hiện qua việc thực thi quyền lực nhà nước của giai cấp chủ nô. Tất cả các quyền đều thuộc về giai cấp chủ nô, pháp luật nhà nước không coi nô lệ là người dân (dân, công dân là những người có tài sản, vì vậy những người có tài sản mới có quyền dân chủ). Trong nhà nước "cộng hòa dân chủ" pháp luật quy định tất cả mọi người dân đều tham gia bầu cử nhưng đó là quyền của *tất cả* chủ nô chứ không phải của những người nô lệ.

Giai đoạn tiếp theo của hình thức dân chủ chủ nô là hình thức dân chủ của giai cấp tư sản trong chế độ tư bản chủ nghĩa. Bản chất quyền lực chính trị và thực thi quyền lực chính trị của giai cấp tư sản đã thể hiện rõ bản chất dân chủ của giai cấp tư sản. Phân tích thực chất của nền dân chủ tư sản, V.I. Lênin viết: "Trong nhà nước tư sản dân chủ nhất, quần chúng bị áp bức đều luôn luôn vấp phải cái mâu thuẫn hiển nhiên giữa quyền bình đẳng hình thức do "chế độ dân chủ" của bọn tư bản ban bố với hàng nghìn sự hạn chế và mảnh khảnh đối trá thực sự đang biến những người vô sản thành nô lệ làm thuê"¹.

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1980, t.30, tr.310.

Tính giai cấp của văn hóa dân chủ trong chế độ tư bản hiện nay gắn liền với quan niệm về phương thức vận hành dân chủ của giai cấp tư sản. Đó là quan niệm dân chủ gắn liền với chế độ tam quyền phân lập, đa nguyên đa đảng. Giai cấp tư sản dùng tam quyền phân lập, đa nguyên đa đảng để tung hô, cường điệu hóa dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái - quyền con người của chế độ tư bản chủ nghĩa,... Giới cầm quyền phương Tây cố vũ cho đa nguyên đa đảng, tam quyền phân lập, sở hữu tư nhân, tự do kinh doanh, cơ chế thị trường, tự do cá nhân,... thực chất là những khẩu hiệu, và phương tiện mà giai cấp tư sản dùng để duy trì và bảo vệ quyền lực chính trị và lợi ích kinh tế cho chính mình. Những thủ thuật, mánh khoe đó đã được C. Mác bóc trần: Đó là nền dân chủ mà nhân dân "cứ 3 năm hoặc 6 năm một lần lại quyết định cá nhân nào trong giai cấp thống trị phải đại diện và đàn áp nhân dân tại Nghị viện"¹. Câu nói này mặc dù ra đời cách đây gần 1,5 thế kỷ (1871), nhưng đến nay vẫn còn nguyên ý nghĩa.

Bước phủ định của dân chủ tư sản là chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ra đời. Chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa là một chế độ dân chủ khác về chất so với chế độ dân chủ tư sản. Đó là "chế độ sẽ thi hành ngay lập tức những biện pháp để chặt tận gốc chế độ quan liêu và sẽ có thể thi hành những biện pháp ấy tới cùng, tới chỗ hoàn toàn phá hủy chế độ quan liêu, tới chỗ hoàn toàn xây dựng một chế

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.17, tr.451.

độ dân chủ nhân dân"¹. Chế độ dân chủ mà nhân dân ta xây dựng là chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, quan điểm về dân chủ và thực thi dân chủ của chúng ta khác với quan điểm dân chủ tư sản.

Tính giai cấp của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng được thể hiện ở quan điểm có tính nguyên tắc trong phương thức tổ chức và vận hành dân chủ của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay là: *Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công phối hợp giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp; Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo duy nhất đối với Nhà nước và xã hội, không chấp nhận đa nguyên đa đảng*. Bởi vì cái sâu xa "dân chủ hay không dân chủ, điều đó không tùy thuộc ở chế độ một đảng hay nhiều đảng,... Chế độ một đảng hay nhiều đảng là sự phản ánh và kết quả của so sánh lực lượng trong đấu tranh chính trị, đấu tranh giai cấp, vì vậy nó là sản phẩm của điều kiện lịch sử cụ thể của từng nước"². Do vậy, cái quan trọng khi "đánh giá một nền dân chủ không thể chỉ căn cứ vào những khẩu hiệu nó nêu ra, mà phải xem được thực thi như thế nào trong đời sống thực tế. Nền dân chủ ấy thực chất hay chỉ là hình thức hoặc giả hiệu, dân chủ cho đa số nhân dân hay chỉ là thiểu số

1. V.I. Lênin: *Bản về dân chủ trong quản lý xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.143.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.27-28.

giai cấp thống trị bóc lột. Đây là nguyên tắc cơ bản không thể mơ hồ, lẫn lộn"¹.

Đây cũng chính là điểm khác biệt căn bản giữa văn hóa dân chủ của nhân dân lao động trong chế độ xã hội chủ nghĩa và văn hóa dân chủ của giai cấp tư sản trong chủ nghĩa tư bản hiện nay.

c) Tính dân tộc của văn hóa dân chủ

Cùng với đặc điểm nổi bật là tính giai cấp, thì tính dân tộc là một giá trị phổ biến của văn hóa dân chủ. Văn hóa dân chủ mang những giá trị giai cấp, những giá trị phổ biến; mặt khác, văn hóa dân chủ bao giờ cũng gắn liền với một dân tộc, một quốc gia cụ thể. Nó là trình độ đạt được của quá trình phát triển lâu dài của dân chủ và chịu ảnh hưởng, tác động bởi những điều kiện kinh tế, hoàn cảnh lịch sử xã hội, vị trí địa lý cũng như những thành tựu của khoa học - kỹ thuật mà các dân tộc đạt được. Cho dù văn hóa dân chủ mang tính giai cấp nhưng trước hết, xét về giá trị, đó là thành tựu của mỗi dân tộc trong quá trình đấu tranh cho dân chủ. Các đặc điểm của dân tộc như văn hóa bản địa, văn hóa chính trị của dân tộc, các đặc tính về tâm lý, nếp sống trong sinh hoạt hằng ngày được bộc lộ qua quá trình thực thi các giá trị văn hóa dân chủ của Đảng cầm quyền.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.28-29.

Văn hóa dân chủ cũng như các loại hình văn hóa khác, bao giờ cũng có cái gốc dân tộc của nó. Đó là di sản truyền thống lịch sử như truyền thống dân chủ; các định chế xã hội, lối sống; các giá trị dân chủ, tâm lý, ý thức; các chuẩn mực về dân chủ được thể hiện ở từng cá nhân, cộng đồng dân tộc trong quá trình đấu tranh cho dân chủ và thực thi dân chủ. Tất cả các yếu tố này kết tinh lại thành giá trị văn hóa, hòa quyện và lưu truyền trong nhân dân từ thế hệ này sang thế hệ khác như lệ làng, phép nước, luật tục, hương ước, các thiết chế làng xã,... Chính những đặc tính này làm cho văn hóa dân chủ trở thành giá trị bền vững và trường tồn nhất. Cho dù, theo lôgic mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin lý giải về sự mất đi của giai cấp khi cơ sở xã hội và kinh tế của nó không còn nữa nhưng tính dân tộc của văn hóa dân chủ vẫn tồn tại.

Thực tiễn hình thành nền văn hóa dân tộc đã cho thấy, không riêng gì dân chủ, các giá trị văn hóa đều hợp thành nền văn hóa dân tộc, do vậy, vấn đề dân chủ luôn là một trong những nội dung chủ yếu của vấn đề dân tộc. Trong quá trình thực thi dân chủ ở các quốc gia, đảng cầm quyền cần tiếp thu, vận dụng những hình thức, mô hình và phương thức thực thi dân chủ của nhân loại để vận hành dân chủ, thực thi quyền lực chính trị ở quốc gia mình, nhưng nếu áp dụng một cách nguyên xi, sao chép máy móc những mô hình của các dân tộc khác mà không xem xét đến điều kiện thực tế của dân tộc mình thì đó là

một sai lầm lớn về văn hóa, có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng về chính trị. Chính vì vậy mà V.I. Lênin đã từng cảnh báo: "Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều không tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội"¹.

Tư tưởng này của Lênin sau này được Hồ Chí Minh nhắc lại để căn dặn Đảng ta trong quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng nền *dân chủ mới* ở Việt Nam. Người nói: "Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác"². Vì vậy, Người nhấn mạnh chúng ta có thể làm khác với Liên Xô, khác với Trung Quốc vẫn cứ là người mácxít. Nói cách khác, sự hình thành văn hóa dân chủ ngoài những yếu tố mang tính phổ biến thì yếu tố văn hóa bản địa đóng vai trò quan trọng. Điều này được thấy rất rõ trong sự hình thành truyền thống văn hóa dân chủ các nước phương Tây và văn hóa dân chủ của phương Đông, yếu tố "dân tộc ăn

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.30, tr.160.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.391.

sâu vào quần chúng"¹, trở thành một giá trị văn hóa dân chủ mang dấu ấn dân tộc đặc sắc.

d) Văn hóa dân chủ mang tính nhân loại

Tính nhân loại của văn hóa dân chủ trước hết được thể hiện ở những giá trị phổ quát của dân chủ như quyền con người, quyền công dân, tự do, bình đẳng, bác ái; dân chủ hóa xã hội; dân chủ thông tin toàn cầu; khung thể chế dân chủ; thiết chế dân chủ; v.v. những giá trị đó là thành tựu chung của nhân loại mà tất cả các quốc gia trong quá trình phát triển có quyền kế thừa những thành tựu phổ biến đó chứ nó không thuộc riêng về một giai cấp, quốc gia, dân tộc nào mà chính là thành quả chung của loài người. Trong quá trình đấu tranh chống lại chặt hẹp, bất công của xã hội các dân tộc có quyền sử dụng các giá trị tối cao và phổ biến để đấu tranh.

Văn hóa dân chủ là trình độ đạt được của quá trình phát triển kinh tế và chính trị. Trong quá trình hình thành và phát triển, yếu tố kinh tế, chính trị có tác động chi phối trực tiếp đến các giá trị văn hóa dân chủ. Trong quan hệ quốc tế, trên cơ sở những giá trị phổ biến của văn hóa dân chủ, các nước đi đến những ký kết pháp lý các hiệp ước, công ước, các đạo luật quốc tế hướng tới hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ trong hội nhập quốc tế.

Quá trình đấu tranh dân chủ của dân tộc không thể tách rời giá trị dân chủ của nhân loại. Ngược lại, quá trình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.511.

đấu tranh dân chủ gắn với những giá trị phổ biến của nhân loại để tạo ra sức mạnh cho sự thắng lợi của cách mạng. Vì vậy, năm 1939, khi còn hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã viết thư căn dặn Đảng ta, trong đấu tranh không nên đưa ra đòi hỏi quá cao; và trong đấu tranh mà thiếu hẳn một nền tảng nhân dân hoặc dân chủ thì có thể bị lật đổ bởi một sự bất ổn của quốc tế. Người khuyên: "Chỉ nên đòi các quyền dân chủ, tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do báo chí và tự do ngôn luận"¹.

Ngay khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, để xác lập những giá trị mới trong chế độ dân chủ nhân dân, Người đã trích dẫn những giá trị phổ biến của dân chủ trong hai bản tuyên ngôn nổi tiếng, *Tuyên ngôn độc lập năm 1776* của Cách mạng Mỹ và *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1791* của Cách mạng Pháp. Việc trích dẫn này chính là kế thừa và sử dụng tính nhân loại của văn hóa dân chủ trong hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Đó là giá trị phổ biến về quyền con người và cũng chính là thông điệp mà Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đến quốc tế rằng: dân tộc Việt Nam có quyền hưởng những giá trị phổ biến đó của nhân loại và quyết đấu tranh để bảo vệ những giá trị ấy đến cùng.

Một phương diện khác mang giá trị phổ quát, tính người (nhân tính) của văn hóa dân chủ là quá trình *dân chủ hóa xã hội*. Dân chủ hóa đời sống xã hội là quá trình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.167.

đưa các giá trị dân chủ vào cuộc sống, làm cho nó trở thành hiện thực và phổ biến trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có quyền con người, quyền công dân, tự do, bình đẳng, bác ái,... Những giá trị này góp phần thúc đẩy quá trình dân chủ hóa xã hội, trở thành đặc trưng chính trị - xã hội của thời đại. Điều này có thể thấy rõ trong quan niệm của Hồ Chí Minh về chữ "người", khi Người xem xét ở cả nghĩa hẹp lẫn nghĩa rộng: "Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người"¹. Từ góc độ dân chủ, đây là tính nhân loại của văn hóa dân chủ.

đ) Văn hóa dân chủ mang tính tiếp biến

Không có trào lưu tư tưởng nào ra đời trên mảnh đất lịch sử trống không, mà chính là kế thừa những trào lưu tư tưởng đã có trước đó. Vì vậy, sự phát triển của văn hóa dân chủ cũng không nằm ngoại lệ. Bất cứ tư tưởng dân chủ nào khi hình thành cũng có quan hệ kế thừa với những tư tưởng dân chủ thời trước. Văn hóa dân chủ của giai cấp tư sản trong chế độ tư bản chủ nghĩa có phát triển ở nấc thang cao nhất trong lịch sử dân chủ mà nhân loại đã từng đi qua thì cũng bắt nguồn từ những giá trị dân chủ sơ khai của nguyên thủy và dân chủ chủ nô. Cho dù đó là thứ dân chủ mà chủ nô vừa là nhà chức trách, vừa là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.130.

người xét xử; họ vừa là người đặt ra luật pháp, vừa là người tổ chức thực hiện luật pháp, xét xử những hiện tượng vi phạm luật pháp thì những hình thức đó cũng đạt được bước tiến đáng kể trên con đường giải phóng cá nhân mà giai cấp tư sản cần kế thừa. Và đến lượt nó, văn hóa dân chủ xã hội chủ nghĩa ra đời cũng phải kế thừa những giá trị văn hóa dân chủ của giai cấp tư sản và các chế độ trước đó. Chính Ph. Ăngghen đã dự báo cho một sự *tiếp biến* những giá trị dân chủ bắt nguồn từ dân chủ nguyên thủy rằng, dân chủ "sẽ hồi sinh - nhưng dưới một hình thức cao hơn - của tự do, bình đẳng và hữu ái của những thị tộc cổ đại"¹.

Văn hóa dân chủ là một loại hình của văn hóa nên trong "quá trình phát triển văn hóa dân chủ là quá trình sáng tạo, có kế thừa, có phê phán, có giao lưu và hấp thụ, hòa nhập lẫn nhau của văn hóa dân chủ các chế độ xã hội, các dân tộc và các thời đại. Văn hóa dân chủ cũng như các giá trị văn hóa khác, trong quá trình hình thành, phát triển cũng bắt nguồn và sử dụng những tiền đề chất liệu, giá trị đã có từ trước, do các thế hệ trước tạo ra, đồng thời để đáp ứng nhu cầu dân chủ xã hội đương thời cũng sáng tạo nên các giá trị văn hóa dân chủ mới"².

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Tuyển tập, Sđd*, t.6, tr.273.

2. Mẫn Văn Mai: *Nâng cao trình độ văn hóa dân chủ của nhân dân lao động trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, Sđd*, tr.38.

Lời nhận xét trên phần nào đã lột tả được thuộc tính nội tại của yếu tố văn hóa dân chủ, và do chính là quy luật phát triển của văn hóa. Nói cách khác, "Bản thân văn hóa nói chung và văn hóa dân chủ nói riêng, theo quy luật tồn tại, vận động của nó, một mặt là tự khẳng định mình, mặt khác luôn luôn đòi hỏi sự giao lưu, đối thoại, hấp thụ các thành tựu văn hóa nhân loại, để sáng tạo các giá trị dân chủ mới"¹. Trong hệ thống di sản dân chủ của nhân loại để lại, người ta kế thừa cái gì, vứt bỏ cái gì, kế thừa như thế nào, điều này là do lợi ích và nhu cầu của giai cấp thống trị quyết định.

Quá trình kế thừa này làm cho những giá trị văn hóa dân chủ hiện ra như một quá trình nối tiếp liên tục của tư duy giữa các thời đại. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, bất cứ chế độ dân chủ nào, nếu không dựa vào những di sản dân chủ của quá khứ thì chế độ dân chủ đó không thể tiếp tục phát triển được. Với ý nghĩa đó, chúng ta sẽ không thể nào sáng tạo ra được văn hóa dân chủ xã hội chủ nghĩa nếu không biết nắm lấy những di sản quý báu mà nhân loại đã tạo ra qua các thế hệ. Chính V.I. Lênin đã dạy: "Khi chúng ta nói đến văn hóa vô sản, thì không nên quên điều đó. Nếu không hiểu rõ rằng chỉ có sự hiểu biết chính xác

1. Mãn Văn Mạc: *Nâng cao trình độ văn hóa dân chủ của nhân dân lao động trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Sdd, tr.40.

về nền văn hóa được sáng tạo ra trong toàn bộ quá trình phát triển của loài người và việc cải tạo nền văn hóa đó mới có thể xây dựng được nền văn hóa vô sản thì chúng ta sẽ không giải quyết được vấn đề. Văn hóa vô sản không phải bỗng nhiên mà có, nó không phải do những người tự cho mình là chuyên gia về văn hóa vô sản, phát minh ra. Đó hoàn toàn là điều ngu ngốc. Văn hóa vô sản phải là sự phát triển hợp quy luật của tổng số những kiến thức mà loài người đã tích lũy được dưới ách thống trị của xã hội tư bản, xã hội của bọn địa chủ và xã hội của bọn quan liêu"¹.

Theo đó, văn hóa dân chủ là một hiện tượng lịch sử, là kết quả của sự phát triển hoạt động dân chủ sáng tạo của quần chúng ở các nước và các dân tộc khác nhau, không chỉ là mức độ nhận thức dân chủ của mỗi chủ thể văn hóa dân chủ mà còn là quá trình bảo tồn, nhận thức, chuyển giao và nhân rộng ra các giá trị mà loài người đạt được.

Như vậy, tính nhân loại của văn hóa dân chủ bao gồm sự tiếp xúc giữa các nền dân chủ, các giá trị dân chủ, biến đổi, kế thừa, lọc bỏ và phát triển các giá trị dân chủ. Đó là quá trình logic, lịch sử tự nhiên về sự phát triển các giá trị (trong đó có văn hóa dân chủ) theo cách nói của C. Mác.

1. V.I. Lênin: *Bàn về dân chủ trong quản lý xã hội*, Sđd, tr.550.

II- CẤU TRÚC VÀ CHỨC NĂNG CỦA VĂN HÓA DÂN CHỦ

1. Cấu trúc của văn hóa dân chủ

Văn hóa dân chủ là một hệ giá trị, bao gồm nhiều nhân tố cấu thành, có quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại và ảnh hưởng lẫn nhau. Nó vừa là chủ thể, vừa là khách thể. Là chủ thể, văn hóa dân chủ bao gồm các tư tưởng, quan điểm, hệ giá trị về dân chủ; còn khách thể là các quan điểm, tư tưởng, hệ giá trị của văn hóa dân chủ tác động vào đối tượng của văn hóa dân chủ (đó là người dân, bộ máy nhà nước, đảng cầm quyền,...). Mỗi nhân tố của cấu trúc, mỗi giá trị của hệ thống giá trị văn hóa dân chủ có chức năng cụ thể, song khó có thể tách bạch chúng một cách rạch ròi khi xét nó trên một bình diện chung, đặt nó trong một cấu trúc hoàn chỉnh có mẫu số chung là tự do, dân chủ. Vì vậy, chúng ta cần xem xét văn hóa dân chủ trên các phương diện cụ thể như thái độ, năng lực, biết dân chủ, hiểu pháp luật, nhận thức, kỹ năng và thể ứng xử, nhu cầu dân chủ, v.v., những yếu tố này trở thành một giá trị nhân cách của người có văn hóa dân chủ.

a) Tri thức và những hiểu biết về dân chủ

Tri thức là những hiểu biết có hệ thống của con người về sự vật, hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội. Theo nghĩa đó, thì tri thức dân chủ là sự hiểu biết dân chủ, về các giá trị, các thuộc tính cũng như những phương diện biểu hiện

của dân chủ. Tri thức là nói về mặt nhận thức, ý thức dân chủ của chủ thể nhận thức. Tri thức bao gồm cả tri thức lý luận và tri thức kinh nghiệm được tích lũy do quá trình được đào tạo ở nhà trường và tự đào tạo của bản thân, cùng với những kinh nghiệm được tích lũy thu nhận được thông qua hoạt động thực tiễn chính trị. Một công dân hiểu dân chủ, hiểu pháp luật, hiểu biết về quyền con người, quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội và thực thi một cách tự giác thì được xem là người có tri thức, hiểu biết về dân chủ.

Có tri thức về dân chủ giúp chúng ta nắm vững các quan điểm tư tưởng dân chủ, các chuẩn mực, nội dung, nguyên tắc, thể chế dân chủ; đồng thời phân biệt được các quan điểm, các khuynh hướng, các trường phái khác nhau về dân chủ và thực thi dân chủ cũng như cơ chế để vận hành dân chủ. Trình độ phát triển của văn hóa dân chủ phụ thuộc đáng kể vào trình độ tư duy, ý thức xã hội.

Chính tri thức và những hiểu biết về dân chủ là yếu tố làm nảy sinh nhu cầu tự phê phán, tự thức tỉnh và đòi hỏi đánh giá lại những giá trị, những chuẩn mực, những quan điểm vốn có trong cuộc sống, đồng thời thúc đẩy ý thức và nhu cầu dân chủ phát triển tới một trình độ mới - văn hóa dân chủ. Như vậy, trình độ, sự hiểu biết về dân chủ có vai trò to lớn đối với sự phát triển văn hóa dân chủ trong đời sống của từng cá nhân và đời sống của toàn xã hội. Cho nên, tri thức dân chủ là hạt nhân của văn hóa dân chủ.

b) Thái độ, niềm tin, tình cảm dân chủ

Nếu tri thức về dân chủ đem lại sự hiểu biết của con người về dân chủ thì thái độ, niềm tin, tình cảm là sự biểu hiện của những hiểu biết về dân chủ. Trên cơ sở hiểu biết về dân chủ giúp cho chúng ta có thái độ đúng đắn trong hoạt động dân chủ, có niềm tin khoa học vào dân chủ, đặc biệt là có tình cảm đối với những giá trị, thành quả dân chủ mà nhân loại đạt được.

Nói cách khác, tri thức là nội dung của dân chủ, còn thái độ, niềm tin, tình cảm dân chủ là hình thức biểu hiện của nội dung dân chủ. Một người có hiểu biết về dân chủ được biểu hiện bằng tôn trọng quyền con người, quyền công dân, tôn trọng pháp luật, tin vào sức mạnh tính nhân văn của dân chủ; cũng trên cơ sở đó, có sự hiểu biết về dân chủ sẽ có thái độ phản nộ, phản kháng đối với những hiện tượng vi phạm dân chủ, như quan liêu, hách dịch, cửa quyền, bất chấp kỷ luật, coi thường kỷ cương phép nước. Đây là lát cắt dọc của văn hóa dân chủ.

Đối với Hồ Chí Minh, sự hiểu biết về dân chủ xuất phát từ việc tin vào sức mạnh của chính nghĩa, sức mạnh của nhân dân. Người nói: "Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"¹, và sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng vững chắc thì "dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.453.

đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại"¹. Sức mạnh của nhân dân là niềm tin để Người khẳng định: "Nước ta phải đi đến dân chủ thực sự"². Đó là cả bản lĩnh văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh.

c) Khát vọng tự do, dân chủ

Khát vọng tự do là yếu tố bẩm sinh vốn có ở mỗi con người, là trạng thái tự nhiên ban đầu của mỗi con người. Chính khát vọng dân chủ đã thúc giục mọi người hành động để đấu tranh từ bỏ sự chuyên chế độc tài. Đây là thuộc tính không thể thiếu của văn hóa dân chủ. Sự đấu tranh cho dân chủ có kiên quyết, triệt để hay không cũng phụ thuộc vào khát vọng, nhu cầu dân chủ của mỗi người. Nhu cầu càng lớn, đòi hỏi hoạt động đấu tranh cho dân chủ càng ráo riết, mãnh liệt.

Chính nhu cầu, khát vọng của dân chủ thể hiện năng lực sáng tạo của con người. Nhu cầu càng lớn, chất sáng tạo càng mãnh liệt. Đây là những yếu tố thuộc về bản chất của văn hóa dân chủ. Người có nhu cầu, khát vọng về dân chủ không chỉ đấu tranh đòi quyền dân chủ cho bản thân mình mà còn giúp cho người khác đấu tranh và thực thi quyền dân chủ.

Khát vọng tự do, dân chủ của Hồ Chí Minh cũng chính là khát vọng tự do, dân chủ của toàn thể dân tộc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.179.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.44.

Việt Nam: "Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập"¹, và "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"², hay "Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên"³. Vì vậy mà khi nói về *việc riêng*, Người nói: "Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa"⁴. Khát vọng này đã tạo nên một phong cách dân chủ độc đáo của Hồ Chí Minh.

d) Truyền thống dân chủ

Truyền thống dân chủ là những giá trị dân chủ của các thế hệ trước, các thời đại trước đã tạo ra, được các thế hệ sau, các thời đại sau lưu giữ, kế thừa và tiếp biến trong đời sống, lối sống và nếp nghĩ hằng ngày. Truyền thống dân chủ là cơ sở khoa học vững chắc và con đường thông suốt để hình thành một nền văn hóa dân chủ hiện đại.

1. Dẫn theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.196.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.187, 470.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.615.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, một dân tộc, đất nước có truyền thống dân chủ lâu đời sẽ góp phần tạo ra một nền văn hóa dân chủ lành mạnh, bài bản và thực thi dân chủ một cách thông suốt.

Nghiên cứu về truyền thống dân chủ ở Việt Nam, tác giả Hồ Bá Thâm khẳng định: "Từ chế độ cộng sản nguyên thủy tiến lên chế độ phong kiến kiểu phương thức sản xuất châu Á và với tình hình luôn bị nạn ngoại xâm và thiên tai lũ lụt nên chế độ này cùng với cấu trúc công xã nông thôn đã hình thành một số nhân tố dân chủ nguyên thủy và từng bước nâng cao hơn trong một số thiết chế của xã hội có giai cấp. Đó là *dân chủ làng xã*, dân chủ trong thi cử chọn quan trường, dân chủ trong việc đoàn kết chống giặc ngoại xâm kiểu hội nghị Diên Hồng, hay thể hiện qua bộ luật Hồng Đức... chứng tỏ rằng, xã hội Việt Nam trong lịch sử có truyền thống dân chủ"¹.

Lời khẳng định trên hoàn toàn xác đáng và đủ tin cậy để hình thành một quan điểm khoa học nghiêm túc, đặt cơ sở cho việc nghiên cứu chính trị học Việt Nam hiện đại. Mặc dù vậy, cũng cần lưu ý rằng, mức độ dân chủ hóa, xã hội hóa trong truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam không diễn ra sâu sắc và liên tục. Vì vậy, những yếu tố bản sắc quý báu đó cần được kế thừa trên quan điểm lịch

1. Hồ Bá Thâm: *Dân chủ hóa và phát huy nội lực*, Nxb. Phương Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, 2007, tr.19-20.

sự và phát triển trên trình độ hiện đại để vận dụng vào hoạt động chính trị, rèn luyện nhân cách dân chủ và giáo dục văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hiện nay.

đ) Hoạt động dân chủ

Hoạt động dân chủ là hoạt động của cá nhân, đoàn thể, của các đảng phái chính trị, các giai cấp trong các thể chế dân chủ để thực hiện các mục tiêu dân chủ. Như hoạt động bầu cử chính trị; hoạt động cải cách dân chủ; hoạt động cụ thể hóa các giá trị dân chủ, vận hành dân chủ, hoạt động lý luận dân chủ (nhận thức luận dân chủ; định hướng dân chủ theo các giá trị hiện thực được thừa nhận trong xã hội và theo mục đích chính trị đề ra); hoạt động báo chí, tự do ngôn luận, tự do bày tỏ chính kiến; hoạt động đấu tranh bảo vệ cho các quyền dân chủ; v.v..

Hoạt động dân chủ là yếu tố hình thành nên văn hóa dân chủ mang đặc trưng, dấu ấn của các cá nhân, các đảng phái chính trị, đôi khi nó còn là đặc trưng của khung thể chế dân chủ. Đây là yếu tố để phân biệt sự khác nhau giữa văn hóa dân chủ của các cá nhân và các đảng phái chính trị, các thể chế chính trị. Do quan điểm dân chủ của giai cấp này khác giai cấp khác, dân tộc này khác dân tộc khác nên biểu hiện văn hóa dân chủ của các giai cấp, dân tộc khác nhau qua hoạt động dân chủ. Các quốc gia, dân tộc do khác nhau về thể chế chính trị nên hoạt động dân

chủ và phương thức vận hành dân chủ của các nước có sự khác nhau căn bản. Không thể lấy điểm khác biệt đó để nói văn hóa dân chủ của nước này cao hơn nước khác, mà chỉ có văn hóa dân chủ của nước này khác với các nước khác, thời đại này khác với thời đại khác.

e) Thể chế dân chủ

Trong một nền chính trị hiện đại, thể chế dân chủ là yếu tố không thể thiếu trong cấu trúc của văn hóa dân chủ. Thể chế dân chủ bao gồm một hệ thống các nguyên tắc, những quy định, quy chế, chuẩn mực, luật lệ do con người đặt ra để điều chỉnh, vận hành dân chủ và xác lập các quan hệ dân chủ trong đời sống chính trị, xã hội. Thể chế dân chủ bao gồm thể chế nhà nước, thể chế bầu cử, thể chế đảng chính trị. Đó là những thiết chế để vận hành quyền lực và thực thi dân chủ một cách bài bản, lành mạnh, tích cực và thông suốt trong đời sống chính trị - xã hội.

Thể chế dân chủ tư sản gắn liền với phương thức vận hành quyền lực chính trị kiểu nghị viện, kiểu tổng thống. Còn thể chế dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn liền với phương thức vận hành quyền lực của nhân dân thông qua hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa. Ở Việt Nam, thể chế dân chủ xã hội chủ nghĩa là tập trung dân chủ với thể chế một đảng duy nhất cầm quyền (Đảng Cộng sản) và nhất nguyên chính trị. Về nguyên tắc, "Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các

cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp"¹. Đây chính là biểu hiện đặc trưng của văn hóa dân chủ trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa nói chung và Việt Nam nói riêng.

Như vậy, có thể khái quát cấu trúc của văn hóa dân chủ như sau: Văn hóa dân chủ bao gồm những di sản truyền thống dân chủ tốt đẹp của nhân loại kết hợp với tri thức dân chủ, niềm tin, tình cảm và thái độ dân chủ cùng với khát vọng tự do, dân chủ và trên cơ sở hoạt động dân chủ của cá nhân của thể chế dân chủ để rút ra các kinh nghiệm tạo thành chuẩn mực, truyền thống, thói quen ứng xử hằng ngày. Những yếu tố này chuyển giao lại cho thế hệ sau và hình thành nên các giá trị văn hóa dân chủ mới. Trong quá trình đó, văn hóa dân chủ ngày càng phát triển cao hơn do tích lũy và được bổ sung nhiều giá trị văn hóa dân chủ tốt đẹp hơn của các thời đại trước để lại.

2. Chức năng của văn hóa dân chủ

a) Chức năng nhận thức

Văn hóa dân chủ có vai trò quan trọng trong việc nhận thức các hiện tượng, hành vi, mục tiêu, giá trị của dân chủ trong đời sống xã hội. Là thước đo trình độ,

1. *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.9.

năng lực thực thi dân chủ của cán bộ, nhân dân, các đảng phái chính trị và toàn xã hội. Tri thức và những hiểu biết về dân chủ với tư cách là hạt nhân xuất phát của văn hóa dân chủ khi được nhận thức phối hợp với các quan điểm dân chủ, các thể chế dân chủ sẽ trở thành động lực quan trọng thúc đẩy và hướng những hoạt động đấu tranh cho dân chủ vào những mục tiêu, giá trị dân chủ phổ biến.

Văn hóa dân chủ giúp chúng ta nhận diện được đâu là giá trị đích thực của dân chủ nhân dân, đâu là những quan điểm sai trái, lợi dụng dân chủ để thực hiện những mưu đồ chính trị như các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" mà phương Tây thường dùng để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, các quốc gia không theo ý họ. Văn hóa dân chủ còn góp phần hình thành các thang giá trị, các tiêu chí để đánh giá, nhận biết về các nền dân chủ trên thế giới.

Văn hóa dân chủ của cá nhân, đảng cầm quyền, của thể chế dân chủ biểu hiện trình độ phát triển dân chủ ở mức độ điển hình, trong đó những giá trị của dân chủ đã trở nên ổn định, bền vững. Ý thức về độc lập, tự do, công bằng, bình đẳng, bác ái gắn liền với năng lực thực hành chính trị theo những giá trị đó. Nó trở thành xu hướng chủ đạo dẫn dắt cá nhân tới những hoạt động chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo; tới những hành vi giao tiếp và ứng xử với những người xung quanh một cách có văn hóa, đặc biệt là văn hóa chính trị.

b) Chức năng điều chỉnh

Văn hóa dân chủ là một biểu hiện của quan hệ giữa người dân, nhân dân với nhà nước, Chính phủ, các đảng chính trị, đặc biệt là các đảng cầm quyền. Dựa trên các tiêu chí của văn hóa dân chủ để đánh giá phẩm chất, năng lực và hành vi của cán bộ, các thể chế dân chủ trong việc thực thi dân chủ. Văn hóa dân chủ góp phần xác lập các giá trị như "tốt", "xấu"; "tiến bộ", "lạc hậu"; "tự do", "mất tự do"; "dân chủ bài bản, thông suốt", "dân chủ giả hiệu", "dân chủ hình thức", "dân chủ quá trớn"; v.v.. Qua đó giúp cho các nước, các chính phủ, các đảng cầm quyền nhận biết để điều chỉnh chính sách, đường lối và các hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của nhân dân, phù hợp với các giá trị phổ biến của văn hóa dân chủ nhân loại.

Khi văn hóa dân chủ trong xã hội phát triển đạt tới một trình độ cao thì tạo ra một năng lực, một khả năng tự nhận biết, tự điều chỉnh những hành vi của các đảng phái chính trị, các chính khách cho phù hợp với lợi ích xã hội là rất lớn. Trên cơ sở văn hóa và lợi ích của xã hội, các chủ thể trong thể chế dân chủ sẽ nhanh chóng phát hiện và tự điều chỉnh những hành vi đó cho đúng đắn, phù hợp với mục đích và giá trị dân chủ phổ biến.

c) Chức năng định hướng

Từ những giá trị phổ biến của dân chủ, văn hóa dân chủ góp phần định hướng cho mục tiêu dân chủ của các đảng phái, các tổ chức xã hội hướng đến tự do, bình đẳng,

bác ái; đồng thời chống độc tài, chuyên chế, quan liêu, chống dân chủ hình thức, dân chủ quá trớn. Chức năng định hướng của văn hóa dân chủ ở mỗi thời kỳ, mỗi chế độ xã hội được thực hiện bằng bộ máy nhà nước thông qua cương lĩnh, văn kiện, nghị quyết, đường lối mà đảng cầm quyền đưa ra.

Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền nên định hướng văn hóa dân chủ được thể hiện ở các văn kiện, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là định hướng để xây dựng "dân chủ xã hội chủ nghĩa" mà được cụ thể hóa ở *mục tiêu* dân giàu, nước mạnh, *dân chủ*, công bằng và văn minh. Vì vậy, văn hóa dân chủ được xem là mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới của thể chế chính trị Việt Nam hiện đại.

d) Chức năng thúc đẩy quá trình dân chủ xã hội

Ở Việt Nam, chức năng này góp phần xây dựng một đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hoạt động chính trị có tác phong quần chúng, cởi mở, chống quan liêu, có đạo đức, lối sống lành mạnh, nếp sống giản dị, suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, có đời tư trong sáng, cuộc sống giản dị; đồng thời chống mọi biểu hiện suy thoái tư tưởng, đạo đức và lối sống, lợi ích nhóm, góp phần giáo dục ý thức dân chủ cho quần chúng nhân dân và thực hiện *dân chủ hóa* xã hội.

III- SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

1. Những nhân tố tác động và ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ ở Việt Nam

Văn hóa dân chủ ở Việt Nam là sự kết tinh những truyền thống dân chủ của dân tộc, đồng thời là sự tiếp thu những giá trị văn hóa dân chủ của nhân loại cùng với di sản dân chủ của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thể chế dân chủ Việt Nam hiện đại. Sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ ở Việt Nam "chịu sự tác động tổng hợp đồng thời nhiều nhân tố tích cực và tiêu cực, khách quan và chủ quan, sâu xa và trực tiếp, bên trong và bên ngoài về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội"¹. Đúng như Đảng ta đã nhận định: "Sự thay đổi cơ cấu kinh tế, kết cấu xã hội, nhu cầu tăng nhanh về văn hóa của các tầng lớp dân cư, quá trình dân chủ hóa, v.v. là những yếu tố làm thay đổi nhiều mặt của đời sống văn hóa dân tộc"², trong đó có văn hóa dân chủ.

1. Mẫn Văn Mai: *Nâng cao trình độ văn hóa dân chủ của nhân dân lao động trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Sđd, tr.87.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.41.

Đó là những nhân tố khách quan và chủ quan có ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành văn hóa dân chủ ở Việt Nam hiện nay.

a) Nhân tố khách quan

- Văn hóa dân chủ thuộc về kiến trúc thượng tầng của xã hội. Vì vậy, sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ trước hết phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng, trực tiếp là cơ sở kinh tế của xã hội, mà xét đến cùng, văn hóa dân chủ bị quy định bởi những điều kiện sinh hoạt vật chất, những quan hệ kinh tế - xã hội hiện tồn. Điều này đã được C. Mác và Ph. Ăngghen chỉ rõ trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức* (1844), các ông viết: "Những tiền đề xuất phát của chúng tôi không phải là những tiền đề tùy tiện, không phải là giáo điều"¹ - những tiền đề đó chính là cơ sở kinh tế của xã hội. Sau này, lý giải về sự phát triển hệ tư tưởng và ý thức xã hội, Ph. Ăngghen nêu rõ: Sự phát triển của chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, v.v. đều dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế. Tiếp nối tư tưởng đó của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin khẳng định: "Trình độ phát triển văn hóa của xã hội do chế độ kinh tế quyết định"². Như vậy, trình độ phát triển của văn hóa dân chủ do chế độ kinh tế và chế độ chính trị

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.28.

2. V.I. Lênin: *Bàn về dân chủ trong quản lý xã hội, Sđd*, tr.223.

quyết định. Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất xã hội được nâng cao sẽ ảnh hưởng tích cực đến tư tưởng chính trị, dân chủ. Ngược lại, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, đời sống khó khăn sẽ ảnh hưởng đến niềm tin, lập trường của dân chúng. Sự thờ ơ về chính trị là lực cản của văn hóa dân chủ.

Nhân thức được điều này, để xây dựng thành công nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã khởi xướng sự nghiệp đổi mới đất nước mà xuất phát từ đổi mới kinh tế, thông qua phát triển kinh tế để đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị dân chủ. Những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước được các Đại hội VII, VIII, IX, X, XI và Đại hội XII đánh giá là có bước khởi sắc.

Đại hội XI đánh giá: "Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý,... năm sau cao hơn năm trước"¹. Cái sâu xa trong nền kinh tế của Việt Nam mang dấu ấn văn hóa là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, được hình thành rõ nét và ngày càng phát triển hoàn thiện. Tiềm lực kinh tế của đất nước không ngừng được nâng cao, quy mô, thực lực của nền kinh tế tăng lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.85.

hướng tích cực; năng lực sản xuất tăng đáng kể, một số sản phẩm chủ lực của nền kinh tế đã hình thành và phát huy tác dụng;... công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ có bước phát triển với tốc độ khá cao, quy mô ngày càng mở rộng.

Tuy nhiên, nhìn chung nền kinh tế nước ta vẫn bộc lộ những hạn chế, yếu kém như: "Kinh tế phát triển chưa bền vững; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, cơ hội và yêu cầu phát triển của đất nước; một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch"¹; khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người so với các nước trong khu vực vẫn còn lớn.

Hệ thống cơ sở hạ tầng lạc hậu, sản xuất hàng hóa theo lối thủ công, lề lối làm ăn cá thể, manh mún, tự do, tùy tiện,... tất cả những nhân tố đó đã tác động mạnh mẽ, gây cản trở, hạn chế sự phát triển kinh tế đất nước cũng như đời sống tinh thần, văn hóa xã hội, trong đó có sự phát triển văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Biểu hiện của những hạn chế đó là sức ỳ của tư duy, nhu cầu dân chủ, nếp sống, thói quen chấp hành luật pháp, trật tự xã hội không có; quan hệ dân chủ trong đời sống hằng ngày bị hạn chế; v.v..

- Cùng với điều kiện kinh tế - xã hội thì văn hóa dân chủ còn chịu tác động mạnh mẽ bởi nền kinh tế thị

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.165.

trường, hội nhập quốc tế, kinh tế tri thức và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Yêu cầu khách quan của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế là sự hoàn thiện các khung thể chế. Những thể chế trong nền kinh tế bao cấp, không phù hợp trong nền kinh tế thị trường phải cải cách, chỉnh sửa. Quá trình này sẽ tạo ra tính năng động, linh hoạt cho các chủ thể kinh tế và thể chế dân chủ.

Các thể chế dân chủ được bổ sung, hoàn thiện như thể chế đảng cầm quyền, nhà nước pháp quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống pháp luật,... là những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của dân chủ. Thể chế càng hoàn thiện càng góp phần thúc đẩy tính tích cực tự giác của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; đẩy mạnh tiến bộ xã hội, tạo ra môi trường tốt nhất để nuôi dưỡng và phát triển văn hóa dân chủ. Ngược lại, nó sẽ kìm hãm sự phát triển của văn hóa dân chủ.

Sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ trong thời kỳ đổi mới gắn liền với *hệ thống chính trị và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*. Vì vậy, thể chế dân chủ là nhân tố chủ quan đóng vai trò quan trọng quyết định đến tiến trình dân chủ hóa xã hội. Nhân dân thực hiện quyền dân chủ thông qua đại diện, đại biểu của dân cho nên có những vấn đề thuộc về quyền dân chủ các đại biểu chưa phản ánh hết ý chí và nguyện vọng của dân. Nhận thức được điều này, trong thời gian qua, Đảng ta đặc biệt chú trọng đến "đổi mới hệ thống chính trị và vấn đề dân chủ xã hội

chủ nghĩa"¹. Trong quá trình đó *đảng cầm quyền* là nhân tố đặc biệt quan trọng quyết định đến sự hình thành và phát triển của văn hóa dân chủ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII khẳng định: "Đảng ta cố gắng tự đổi mới, ra sức tìm kiếm các cơ chế, hình thức và phương thức cụ thể, có hiệu quả, cho phép thực hiện đầy đủ dân chủ trong nội bộ Đảng và trong đời sống xã hội nhằm phát huy tối đa vai trò, lực lượng, tính tự giác và sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp quản lý đất nước và xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"².

Cùng với đổi mới hệ thống chính trị và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thì vai trò của hệ tư tưởng, lý luận đối với hình thành văn hóa dân chủ là rất lớn. Chính vì thế mà trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991) và *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, cũng như *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Đảng ta khẳng định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động"³. Như vậy, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng nêu cao *tư tưởng Hồ Chí Minh*. Vì thế cho nên, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân những nguyên lý cơ bản của chủ

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.84, 28, 147.

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là bồi dưỡng tinh thần độc lập tự chủ, ý chí tự lực, tự cường - cơ sở lý luận vững chắc cho văn hóa dân chủ nảy nở và phát triển.

b) Nhân tố lịch sử và truyền thống chính trị của dân tộc

Trong truyền thống chính trị Việt Nam, nổi bật là quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước đã hình thành nên một nền văn hóa chính trị đặc sắc của dân tộc với ba yếu tố cơ bản: chế độ sở hữu về ruộng đất của phong kiến, thiết chế làng xã và yếu tố văn hóa bản địa. Văn hóa dân chủ Việt Nam là nền tảng của văn hóa chính trị và được kết tinh bởi những giá trị dân chủ trong quá trình chính trị ở Việt Nam. Những yếu tố này làm cho văn hóa dân chủ mang đậm truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc sâu sắc.

Thứ nhất, chế độ sở hữu về ruộng đất của phong kiến Việt Nam. Trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam, bước chuyển từ chế độ công xã nguyên thủy với những quan hệ cộng đồng (dân chủ nguyên thủy), sang chế độ phong kiến trên cơ sở "một mặt là bảo tồn và phong kiến hóa kết cấu kinh tế - xã hội của công xã nông thôn, mặt khác là sự phát triển của chế độ tư hữu ruộng đất"¹, đã

1. Phan Huy Lê: "Vấn đề dân chủ trong truyền thống Việt Nam", tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9-1992, tr.27.

làm cho chế độ phong kiến Việt Nam có nhiều đặc điểm khác với chế độ phong kiến phương Tây. Chế độ sở hữu ruộng đất của công xã chuyển hóa thành chế độ sở hữu nhà nước về ruộng đất làm cho đông đảo quần chúng lao động là nông dân công xã và nông dân tá điền hầu như không có quyền sở hữu ruộng đất. Nông dân công xã và nông dân tá điền có kinh tế riêng nhưng không có quyền sở hữu ruộng đất, dẫn đến những cuộc đấu tranh xã hội của nông dân mang dấu ấn dân chủ và nội dung tư tưởng dân chủ của nông dân Việt Nam cũng ra đời.

Đến giai đoạn cuối của chế độ phong kiến, các cuộc đấu tranh của nông dân với khẩu hiệu "Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo", phản ánh yêu cầu bình đẳng tài sản và tâm lý bình quân chủ nghĩa¹, đánh dấu bước phát triển vượt bậc, nâng tư tưởng dân chủ của nông dân lên một trình độ mới. Như vậy, tư tưởng dân chủ của nông dân trở thành giá trị tích cực trong đời sống xã hội với một đạo lý chính trị phổ biến là đấu tranh "chống lại chế độ chuyên chế, lật đổ bọn bạo chúa, tham quan, cường hào với ước mơ một xã hội công bằng có vua sáng tôi hiền"². Yếu tố này trở thành nhân tố tích cực, tác động đến sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ ở Việt Nam sau này.

1, 2. Phan Huy Lê: "Văn đề dân chủ trong truyền thống Việt Nam", *Tiđđ*, tr.27.

Thứ hai, thiết chế làng xã. Thiết chế làng xã được hình thành trên cơ sở quan hệ cộng đồng công xã, mục đích là bảo tồn các phong tục tập quán và các cách xử thế được chấp nhận như một chuẩn mực đạo đức xã hội, buộc các cá nhân phải tuân theo giá trị của cộng đồng. Đó gọi là lệ làng. Thực chất của thiết chế làng là một hình thức tự quản nên đòi hỏi các thành viên phải có tính tự giác và tự giám sát lẫn nhau. Đó là tính chất dân chủ của công xã cổ truyền. Tính chất dân chủ đó được phản ánh rõ nét trong kho tàng văn hóa dân gian và được lưu truyền rộng rãi, phổ biến trong xã hội bằng ca dao, tục ngữ và cao hơn văn hóa dân gian là tính pháp lý trong bộ luật *Hông Đức*. Đây là một thiết chế dân chủ sơ khai. Điểm nổi bật của thiết chế này là "sự tồn tại và hoạt động của nó phản ánh ý nguyện của tập thể, khoảng tự do của mỗi cá nhân thành viên"¹.

Bên cạnh những mặt tích cực thì thiết chế dân chủ tự quản của làng xã cũng bộc lộ những hạn chế, ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa dân chủ hiện nay, như thói quen sống theo *lệ* hơn *luật*, *trọng lệ* hơn *trọng luật*. Văn hóa "phép vua thua lệ làng", "một bồ cái lý không bằng một tý cái tình",... đã ngấm sâu vào trong ý thức của

1. Vũ Minh Giang: "Thiết chế làng xã cổ truyền và quá trình dân chủ hóa hiện nay ở nước ta", tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9-1992, tr.22.

người dân, tạo nên tâm lý coi thường kỳ cương phép nước, không có nếp sống làm việc theo pháp luật.

Thứ ba, truyền thống yêu nước. Truyền thống yêu nước được thể hiện trong lối sống, năng lực tư duy độc đáo của người Việt Nam, tiêu biểu là truyền thống chống giặc ngoại xâm. Trong đó, truyền thống đoàn kết dân tộc và tinh thần tự chủ, ý chí tự lực tự cường, tính tự tôn dân tộc là nổi bật. Tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm, bảo vệ chủ quyền dân tộc độc lập trở thành đặc điểm chính trị xuyên suốt trong văn hóa dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó, truyền thống cố kết cộng đồng, đoàn kết dân tộc cũng trở thành sức mạnh to lớn trong việc giữ gìn, bảo vệ cuộc sống, xây dựng cộng đồng vững mạnh. Trong đường lối chính trị xuyên suốt của các triều đại phong kiến Việt Nam, nổi bật hơn cả vẫn là tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Đường lối đó được biểu hiện cụ thể ở những cá nhân với ý chí "thà chết chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ", "thà làm ma nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc", "Tổ quốc là trên hết", v.v..

Ba yếu tố trên hòa quyện vào nhau làm nổi bật giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc có ảnh hưởng to lớn đến quá trình hình thành văn hóa dân chủ.

Nhìn từ tổng thể bức tranh truyền thống lịch sử dân tộc Việt Nam, ta thấy, những yếu tố văn hóa dân chủ trong đời sống xã hội đã được biểu hiện và phát huy.

Nhưng, văn hóa dân chủ chưa thể trở thành một thể chế chính trị, một ứng xử phổ biến trong đời sống chính trị của người cầm quyền và nhân dân. Chỉ đến khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước dân chủ nhân dân ra đời, và trong tiến trình đổi mới đất nước, văn hóa dân chủ mới được biểu hiện đậm nét, ngày càng trở thành nhu cầu tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Ngoài những yếu tố vừa nêu trên thì quá trình dân chủ hóa xã hội và tình hình chính trị quốc tế cũng tác động mạnh mẽ đến sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ ở Việt Nam hiện nay.

c) Nhân tố chủ quan

Cùng với sự phát triển kinh tế, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện thì trình độ dân trí, văn hóa xã hội cũng được nâng cao, làm cho nhân tố văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành văn hóa dân chủ. Năng lực hoạt động thực tiễn, hoạt động cách mạng của cán bộ, đảng viên quyết định đến việc thực hiện mục tiêu dân chủ. Chúng ta có một đội ngũ cán bộ, đảng viên đông đảo, số lượng đảng viên tăng nhanh. Trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016), chúng ta đã có hơn 4,5 triệu đảng viên. Đặc biệt, phần lớn cán bộ, đảng viên đã phát huy tốt truyền thống hơn 86 năm vẻ vang của Đảng: "Nhiều đồng chí đã luôn luôn nêu cao tinh thần phục vụ

nhân dân, ý thức tổ chức và kỷ luật, giữ vững đạo đức cách mạng, sinh hoạt giản dị, tác phong dân chủ, rất xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và của nhân dân"¹.

Ngoài ra, một trong những nhân tố chủ quan có tác động quyết định đến sự hình thành văn hóa dân chủ đó là hệ thống tổ chức cơ sở Đảng và nhà nước, đặc biệt là công tác tổ chức cán bộ. Cần tổ chức, giáo dục và rèn luyện cán bộ, đảng viên thấm nhuần tư tưởng dân chủ xã hội chủ nghĩa. Một khi người dân nhận thức được quyền làm chủ của mình một cách chính đáng, tự nguyện với đầy đủ giá trị pháp lý, thì làm cho chế độ ủy quyền của dân vào Nhà nước trở thành hiện thực. Vì vậy, cần phải có *kế hoạch* để nâng cao trình độ dân trí cho dân, tức là nâng cao học vấn, trình độ hiểu biết cho dân về dân chủ. Đây là yếu tố cơ bản quyết định nhất việc nhận thức của người dân về *địa vị và năng lực* làm chủ của mình trong xã hội. Lý luận dân chủ dù có hoàn thiện đến đâu đi nữa cũng không thể nào phát huy có hiệu quả trong thực tế nếu trình độ dân trí thấp, người dân không nhận thức và tiếp thu được giá trị dân chủ.

Nâng cao dân trí là một yếu tố và cũng là điều kiện quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện văn hóa dân chủ thực sự. Đặc biệt trong hội nhập quốc tế hiện nay, cạnh tranh quyết liệt để rút ngắn khoảng cách về trình độ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.28.

phát triển giữa nước ta với nhiều nước trên thế giới, chúng ta cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, đó là yếu tố nội lực có tính quyết định, trong đó văn hóa dân chủ là một nhân tố nội lực quan trọng nhất để phát huy sáng kiến của nhân dân.

2. Các giai đoạn lịch sử hình thành và phát triển văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở Việt Nam

a) Trong truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước

Triều đại Vua Hùng đã mở đầu cho truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước. Việc xác lập dấu ấn chính trị hợp nhất hai vương quốc Văn Lang và Âu Việt là sự liên minh về chính trị để chống kẻ thù từ phương Bắc, mang truyền thống ý thức độc lập tự chủ của cộng đồng quốc gia dân tộc, đặt nền móng vững chắc cho nền chính trị Việt Nam phát triển ở các giai đoạn sau. Những giá trị chính trị như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia, dân tộc là những yếu tố quan trọng cho dân chủ hình thành và phát triển, trở thành bản sắc của văn hóa dân tộc.

Bước sang thời kỳ chống Bắc thuộc hơn nghìn năm, tinh thần người Việt được phát huy và khẳng định sự trưởng thành của ý thức dân tộc, tin vào khả năng làm chủ của mình. Trong suốt thời kỳ đó, điều đặc biệt chú ý là chính quyền tự chủ của họ Khúc, họ Dương đã quy tụ

được nhân tâm bằng chủ trương thân dân, lo cho dân có cuộc sống ổn định, hòa bình và no ấm.

Đến triều đại nhà Lý, tư tưởng thân dân, khoan dân, lấy dân làm gốc, xem nhân dân là lực lượng quyết định sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, được kết tinh trong *Chiếu dời đô* của Lý Công Uẩn. Sự kiện này là một hiện tượng văn hóa dân chủ độc đáo, ông viết: "Trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân"¹. Đối với những việc trọng đại của đất nước, vua thường tham khảo ý kiến của quần thần, lắng nghe ý nguyện của dân. Việc vua "đi đến những miền quê quan sát cuộc sống lao động, sinh hoạt của dân, thực hành lễ tịch điền hằng năm"² là một biểu hiện văn hóa dân chủ của người cầm quyền. Cùng với vi hành, nhà vua đề ra chính sách thi tuyển để chọn người tài đức, mà không phân biệt đẳng cấp, địa vị xuất thân. Trong chế độ phong kiến, người cầm quyền không có văn hóa dân chủ thì không thể làm được điều như vậy. Những hình thức dân chủ sơ khai được kết tinh ở bộ luật *Hình thư* mà Lý Thái Tông đã ban hành vào năm 1042, trong đó đề cập đến trách nhiệm của vua phải trực tiếp giải quyết khiếu kiện của dân. Tiếp nối truyền thống đó, "năm 1052 vua Lý Thái Tông cho đặt *Lầu chuông* ở sân rồng, ai có oan ức thì

1, 2. Dương Xuân Ngọc: *Chính trị học Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.67, 69.

đánh vào chuông để kêu nhà vua"¹. Đó là văn hóa trọng dân - một phương diện của văn hóa dân chủ hiện đại có từ trong truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Chủ trương thân dân, dựa vào dân, khoan thư sức dân, quan tâm đến đời sống của dân là tư tưởng chính trị nổi bật của Trần Quốc Tuấn. Điểm nổi bật, làm sáng chói hiện tượng văn hóa dân chủ độc đáo thời kỳ này là vua Trần đã mở *Hội nghị Diên Hồng* vào năm 1284 để lấy ý kiến của dân về kế sách giữ nước và động viên toàn dân đánh giặc. Nói theo ngôn ngữ chính trị học hiện đại thì đây là một cuộc trưng cầu dân ý, một quốc dân đại hội dân chủ.

Bước sang triều đại Lê Sơ, những tư tưởng về nhà nước thân dân, trọng dân đã có bước phát triển vượt bậc, có sức lan tỏa mạnh mẽ. Điển hình là tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi. Ông nhấn mạnh tư tưởng "nhân nghĩa", "yên dân" trong chính thể đất nước. Tư tưởng dân chủ được ông khái quát thành triết lý "chở thuyền cũng là dân, và lật thuyền cũng là dân", triết lý này trở thành nền tảng lý luận của chính thể đất nước.

Những tư tưởng chính trị chủ yếu trong thời kỳ dựng nước và giữ nước đến thế kỷ XV, phản ánh ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc, thực thi quyền dân chủ với nội dung nhân đạo, nhân nghĩa, lấy

1. *Dân chủ và thiết chế dân chủ ở Việt Nam*, Sđd, tr.117.

dân làm gốc, lấy làng xã làm nền tảng của đất nước, của dân tộc Việt Nam đã đặt cơ sở cho truyền thống văn hóa dân chủ ra đời.

b) Trong chế độ dân chủ cộng hòa năm 1945

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện ngay cuộc Tổng tuyển cử dân chủ để bầu Quốc hội và Chính phủ dân chủ hợp hiến. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề xuất những công việc cấp bách, cần kíp trước mắt. Một trong những việc đó là soạn thảo Hiến pháp, chuẩn bị khẩn trương cho cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức để điều hành công việc quản lý đất nước. Cùng với những nhiệm vụ cấp bách đó, Người cũng đặc biệt chú trọng đến công tác lập pháp, xây dựng pháp luật và hoạt động của ngành tư pháp. Hồ Chí Minh hiểu rằng, muốn có dân chủ, thực hiện dân chủ thì nền dân chủ đó phải được xây dựng trên một nền tảng pháp luật vững chắc, pháp luật là bà đỡ cho dân chủ, không có một nền dân chủ, một chế độ dân chủ nào được xem là lành mạnh mà lại thiếu vắng pháp luật. Muốn xây dựng Nhà nước thực sự dân chủ, muốn thực hiện và phát triển dân chủ thì cần phải tăng cường pháp luật, dùng pháp luật như một công cụ hữu hiệu để quản lý Nhà nước, vừa nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức công tâm

chính trực của đội ngũ cán bộ, công chức vừa tăng cường giáo dục ý thức pháp luật cho dân chúng.

Trong bầu cử, Hồ Chí Minh chỉ rõ, mỗi công dân Việt Nam có quyền ứng cử và bầu cử, tất cả hễ là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên đều có quyền như nhau, đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt già trẻ, gái trai, tôn giáo, đảng phái,... Đây là bước ngoặt cách mạng vĩ đại trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, lần đầu tiên người dân mới có quyền trực tiếp chọn ra người để thay mặt mình quản lý đất nước - đó là dân chủ trong chính trị. Thực hiện "Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết"¹. Một khi chính quyền do dân bầu thì "nhiệm vụ của chính quyền dân chủ là phục vụ nhân dân"².

Nói về ý nghĩa của Tổng tuyển cử năm 1946, cả ý nghĩa xã hội lẫn ý nghĩa chính trị là đã xóa tan tâm lý mặc cảm thân dân nô lệ. Người dân vươn lên khẳng định giá trị quyền thiêng liêng của mình, xóa bỏ chế độ thế tập, bước đầu hình thành quyền công dân. Họ hào hứng đi bầu cử với một ý nghĩa chính trị nhằm chống chủ nghĩa thực dân, tránh độc tài, chuyên chế của phong kiến.

Có thể nói, sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945), sự phát triển văn hóa dân chủ được thể hiện rõ nhất trong *Hiến pháp năm 1946* và được phát triển

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.153.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.454.

ở Hiến pháp năm 1959. Hiến pháp năm 1946 là sự minh định rõ ràng về văn hóa dân chủ. Chương I Hiến pháp năm 1946 quy định về chính thể: "Điều thứ 1: Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo"¹. Chương II quy định về nghĩa vụ và quyền lợi công dân. "Điều thứ 7: Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình"². Đến Hiến pháp năm 1959, Điều 6 quy định "Tất cả các cơ quan Nhà nước đều phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Tất cả các nhân viên cơ quan Nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân"³.

Trên nền tảng của chế độ dân chủ đó, Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện dân chủ cho nhân dân một cách triệt để, "Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân"⁴. Có như vậy mới

1, 2, 3. Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980, 1992) và Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.8, 9, 30.

4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.12, tr.374.

tránh được những hạn chế, những tiêu cực trong bộ máy nhà nước như quan liêu, lãng phí, tham ô. Muốn sửa chữa tận gốc quan liêu, tham ô thì phải ra sức thực hành dân chủ. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Thực hành dân chủ để làm cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do"¹. Và có phát huy được dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân, đưa cách mạng tiến lên. Do đó, "*Thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn"². Thực hành dân chủ trong bộ máy nhà nước, theo Hồ Chí Minh là: "Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết"³.

Trong chế độ dân chủ, người dân có quyền bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình. Phải làm cho "Nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm"⁴. Phải làm cho nhân dân có điều kiện tham gia trực tiếp các công việc quản lý nhà nước, thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động hằng ngày của các cơ quan nhà nước. Phải tăng cường hoạt động của các cơ quan quyền lực từ cơ sở tới Trung ương; phải làm trong sạch tổ chức bộ máy, giáo dục công phu về ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và công chức, làm cho họ đã có gan dám nói, dám

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.39, 337.

2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.325, 293.

làm thì cũng phải có gan dám chịu trách nhiệm. Việc thực hiện dân chủ trong các cơ quan nhà nước phải bao đảm nghiêm túc, thực chất, từ chính quyền ở làng xã đến các cấp, các ngành ở địa phương và Trung ương... Dân chủ, trong quan niệm của Hồ Chí Minh là phải thấm nhuần sâu sắc *tính nhân văn và tính pháp lý*. Dân chủ gắn liền với *đoàn kết và đồng thuận*, thể hiện *tinh thần trọng dân và trọng pháp*. Có thể nhận thấy sự phát triển có tính logic trong tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh, đó là từ "dân" đến "dân chủ" và để "thực hành dân chủ". Người đặc biệt chú trọng công tác *dân vận và đoàn kết dân tộc*. Hồ Chí Minh coi đó là những vấn đề chiến lược của cách mạng, của thực hiện dân chủ trong nhà nước dân chủ nhân dân.

c) Trong tiến trình đổi mới

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta đã kịp thời ban hành những nghị quyết, chỉ thị về thực hiện dân chủ ở cơ sở như: Nghị quyết Hội Nghị Trung ương 3 khóa VIII về *phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh*, Bộ Chính trị khóa VIII ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về *xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII chỉ rõ: Phải "*nâng cao chất lượng chế độ dân chủ đại diện, mở rộng và có cơ chế từng bước thực hiện chế độ dân chủ*

trực tiếp một cách thiết thực, đúng hướng và có hiệu quả"¹. Thực hiện Nghị quyết đã đưa lại hiệu quả cao, có sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân như chế độ bầu cử các cơ quan dân cử được cải tiến, bảo đảm cho cử tri tiếp xúc, đối thoại với ứng cử viên, có đủ thông tin để trao đổi, nhận xét, lựa chọn và bầu cử đại biểu của mình thực sự dân chủ; chất lượng hoạt động của cơ quan dân cử được nâng cao; thể chế và thủ tục hành chính liên quan đến đời sống nhân dân được cải tiến; trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan nhà nước trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân được quy trách nhiệm cho người đứng đầu; chế độ dân chủ trực tiếp ở cơ sở được thực hiện;...

Tiếp đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 45/1998/NQ-UBTVQH10 về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Chấp hành Chỉ thị của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành các Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11-5-1998 về thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 8-9-1998, ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Nghị định số 07/1999/NĐ-CP, ngày 13-2-1999 ban hành

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.43.

Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước;... và nhiều văn bản khác.

Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được xem là luật dân chủ ở Việt Nam. Với luật này, đã hiện thực hóa những tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh và sự mong ước của Người về những giá trị dân chủ mà nhân dân cần được thụ hưởng. Ước vọng đó của Hồ Chí Minh đã từng bước được thực hiện trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Những ước vọng của Người ngày nay đã trở thành luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Pháp lệnh đã ghi rõ: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", thể hiện và chuyển tải được tư tưởng Hồ Chí Minh về địa vị và năng lực làm chủ của người dân.

Dân biết. Đó là quyền của nhân dân, thể hiện địa vị người chủ của nhân dân trong xã hội. Một khi chính quyền do dân ủy thác đưa ra chương trình hành động; kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thì dân phải được tham gia vào các hoạt động đó. Người dân cần được biết về quyền lợi của mình. Dân bàn, dân làm, dân kiểm tra là sự thể hiện năng lực làm chủ của dân. Đây vừa là nội dung của dân chủ, vừa là cách thức thực hiện từ phía người dân. Theo Hồ Chí Minh, giá trị và ý nghĩa thực sự của dân chủ chỉ có được một khi nhân dân lao động "biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của

mình, dám nói, dám làm"¹. Với pháp lệnh dân chủ này, chúng ta thấy dân chủ đã đi vào cuộc sống hằng ngày của người dân và dân chủ đã thực sự được mở rộng, quyền lợi và quyền lực của nhân dân được thực thi theo đúng nghĩa của "dân chủ".

Trong những năm vừa qua, chúng ta đã làm tốt việc thực hiện dân chủ ở cơ sở với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra": Đây cũng là sự thực hiện dân chủ hóa trong đời sống xã hội. Từ chỗ dân chỉ nghe theo, dân chỉ biết chấp hành mệnh lệnh, thi hành nghĩa vụ chuyên sang dân được biết, được bàn, có quyền kiểm tra. Đây thực sự là một cuộc chuyển biến lớn về dân chủ trong đời sống xã hội và hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

Thực hiện dân chủ ở cơ sở là thực hiện mục tiêu của đổi mới và thực hiện những điều kiện bảo đảm dân chủ - đó là dân sinh, dân trí và dân quyền. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Mọi đường lối, chủ trương, chính sách đều từ cuộc sống của dân mà ra, đều cốt làm lợi cho dân, có ích cho dân. Phải để cho dân góp ý phê bình mỗi khi họ thấy có gì không ổn, không thuận trong chính sách hoặc nếu chính sách đúng nhưng dân chưa hiểu rõ thì phải giải thích cặn kẽ cho dân hiểu để dân tin và dân làm. Luôn luôn phải dựa vào dân mà điều chỉnh chính sách, sửa chữa tổ chức,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.293.

uốn nắn giáo dục cán bộ. Làm được như vậy mới là thể chế dân chủ và mới thực hiện được dân chủ của dân, phát huy được quyền làm chủ của dân"¹.

Cùng với thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* thì hoạt động của Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân, cũng đã có bước cải tiến vượt bậc về thực hiện chức năng giám sát tối cao của mình trong việc dân chủ hóa xã hội. Hầu hết các cuộc họp của Quốc hội đã được truyền hình trực tiếp để cho nhân dân có điều kiện theo dõi, giám sát việc hoạch định chính sách và thực thi chính sách của những người được dân ủy quyền. Trong tiến trình phát triển dân chủ, sự kiện đáng chú ý là tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIII (năm 2013), lần đầu tiên Quốc hội đã lấy phiếu tín nhiệm đối với 47 chức danh chủ chốt do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn và kết quả được công bố công khai cho dân rõ. Đặc biệt Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII đã thông qua bản *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Đó là bước phát triển đáng tự hào về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị 30 năm đổi mới đất nước. Bởi vì, chúng ta thấy trong lịch sử lập hiến của Việt Nam thời hiện đại, Hiến pháp năm 2013 đã có những điểm mới cơ bản như: quyền con người, quyền công dân, địa vị của nhân dân được thể

1. Hoàng Chí Bảo: *Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.65.

hiện; hiến định về cam kết pháp lý chính trị của Đảng trong địa vị cầm quyền.

3. Những trở ngại cần vượt qua để đưa văn hóa dân chủ vào trong hoạt động chính trị

Sự nghiệp đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế gắn liền với quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội. Quá trình đó đã đạt được những thành tựu quan trọng trên bước đường dân chủ hóa. Bên cạnh đó, trong quá trình đưa văn hóa dân chủ vào hoạt động chính trị, vẫn còn có một số trở ngại như sau:

Thứ nhất, kết cấu hạ tầng, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu là lực cản lớn nhất trong việc thực hiện và nâng cao văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên. Cùng với sự bất cập về kết cấu hạ tầng thì chênh lệch giàu - nghèo ngày càng lớn, một bộ phận dân cư có cuộc sống khó khăn chưa được cải thiện. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy được triết lý sâu xa của nền tảng văn hóa dân chủ, Người nói: "Dân lấy ăn làm gốc, có thực mới vực được đạo"¹. Nền tảng này tác động đến ý thức của người dân trong việc thực hiện văn hóa dân chủ, bởi vì một khi nhân dân không bảo đảm được cuộc sống thì sinh ra "đói ăn vụng, túng làm liều", - đó là lực cản của văn hóa dân chủ. Sự khó khăn về kinh tế sẽ là trở ngại cho việc thực hiện xây dựng đời sống tinh thần "nếu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.610.

bụng đói thì các cô, các chú nói gì hay mấy cũng không ai nghe"¹. Đó là những yếu tố tạo ra mâu thuẫn giữa văn hóa dân chủ với các điều kiện để thực hiện văn hóa dân chủ cần được giải quyết.

Thứ hai, ảnh hưởng nặng nề của ý thức phong kiến còn sót lại. Đó là tư tưởng gia trưởng, địa vị, vai vế cấp trên, công thần,... tạo ra mâu thuẫn giữa dân chủ và quan liêu. Vì vậy, phải tăng cường giáo dục ý thức dân chủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cái khó khăn lớn nhất trong việc xây dựng chế độ dân chủ và thực thi dân chủ ở Việt Nam là chúng ta đi vào xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa từ một nước phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, kinh tế kém phát triển, lại chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại. Trong ý thức của mỗi người dân hằn sâu tư tưởng chuyên chế, bảo thủ, tính gia trưởng, tâm lý tự tôn, tự do vô tổ chức,... - đó là những rào cản lớn nhất đối với việc xây dựng và thực hành dân chủ trong hệ thống chính trị và xã hội.

Mặt khác, tư tưởng danh vị, chạy theo địa vị, mua quan bán chức vẫn ngang nhiên tồn tại, bất chấp pháp luật là lực cản đối với sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ hiện nay.

Rồi chủ nghĩa tình cảm gia đình, tuyển chọn nhân sự cho Nhà nước theo lối "thân quen", "một người làm quan

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.610.

cả họ được nhờ",... vẫn là hiện tượng phổ biến trong cơ quan công quyền. Những tư tưởng, ý thức phong kiến còn sót lại có ảnh hưởng tiêu cực, kìm hãm sự phát triển của văn hóa dân chủ. Một khi vấp phải những hiện tượng này thì trong đời sống xã hội, đời sống chính trị không tuân theo pháp luật.

Để người dân được hưởng quyền dân chủ trong thực tế, không chỉ xác định quyền đó trong Hiến pháp và pháp luật, Hồ Chí Minh còn tạo điều kiện vật chất và văn hóa để người dân nâng cao năng lực làm chủ: nâng cao dân trí, bồi dưỡng văn hóa chính trị, phát triển tính tích cực của công dân, mở mang kinh tế, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, khuyến khích nhân dân tham gia giám sát công việc của cơ quan nhà nước từ dưới lên, quyền nhân dân được biết, được thông tin về đường lối phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng (trừ bí mật quốc gia).

Thứ ba, trình độ dân trí thấp tạo mâu thuẫn giữa yêu cầu dân chủ với năng lực thực tế để thể hiện và thực hành dân chủ. Vì vậy, phải không ngừng nâng cao dân trí, tức là nâng cao học vấn, trình độ hiểu biết cho dân. Đây là yếu tố cơ bản quyết định nhất đến việc nhận thức của người dân về địa vị và năng lực làm chủ của mình trong xã hội. Lý luận dân chủ và thể chế chính trị dù có hoàn thiện đến đâu đi nữa cũng không thể nào phát huy có hiệu quả trong thực tế nếu trình độ dân trí thấp, người

dân không nhận thức và tiếp thu được giá trị dân chủ. Nâng cao dân trí là một yếu tố và cũng là điều kiện quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện dân chủ thực sự. Đặc biệt trong hội nhập quốc tế ngày nay, cạnh tranh quyết liệt để sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển, rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển giữa nước ta với nhiều nước trên thế giới chúng ta cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc. Đó là yếu tố nội lực có tính quyết định, trong đó dân chủ là nhân tố nội lực quan trọng nhất để phát huy sáng kiến của dân.

Thứ tư, hệ thống các văn bản, quy phạm pháp luật của chúng ta chưa đầy đủ và hoàn thiện. Để cho việc thực hiện dân chủ được tốt thì cần phải luật hóa mọi vấn đề trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Muốn thực hiện được tốt dân chủ trong chính trị thì chúng ta cần phải nhận thức được rằng, dân chủ là điều kiện để thúc đẩy xã hội phát triển tiến lên, là tiêu chuẩn để đánh giá sự tiến bộ của mọi thời đại và xã hội, là động lực và mục tiêu của đổi mới, là bản chất tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, cần nhận thức được rằng, đối với Việt Nam, quá trình đổi mới là sự hoàn thiện nền dân chủ nên nó cần phải có thời gian, có lộ trình, không thể ngày một ngày hai mà hoàn thiện được, phải từng bước để trưởng thành, xây dựng ý thức và năng lực dân chủ cho nhân dân, để nhân dân thật sự được thụ hưởng những thành quả do cách mạng đem lại.

Thứ năm, sự tôn trọng tự do cá nhân của công dân chưa được bảo đảm. Vì vậy, cần phải tạo điều kiện cho họ bày tỏ tư tưởng của mình, tự do tranh luận, thảo luận để cùng nhau tìm ra chân lý, ra quyết định đúng đắn, hợp lý nhất trong khuôn khổ của tổ chức, điều lệ và pháp luật. Khi có vấn đề gì mà người dân chưa được sáng tỏ thì chính quyền và nhân dân trực tiếp đối thoại, giải thích cho nhân dân rõ; đồng thời, thông qua những cuộc tiếp dân, đối thoại như vậy, chính quyền nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tránh được tình trạng quan liêu xa rời quần chúng, tạo điều kiện để củng cố hơn mối quan hệ máu thịt với nhân dân. Đó là chiều sâu văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh.

Thứ sáu, trong thực thi dân chủ vẫn còn nhiều cán bộ, công chức chưa thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng.

Trong tình hình mới, công tác mới, đặc biệt là từ chiến tranh đổi sang hòa bình, là một cuộc đổi mới rất lớn. Về tư tưởng một số đảng viên và cán bộ không khỏi lơ đãng, lệch lạc, hoặc "tà" hoặc "hữu". Vì vậy, phải làm cho cán bộ, đảng viên thống nhất ý chí, thống nhất hành động. Phải làm cho họ hiểu được, nhận thức được vai trò của nhân dân là vị trí trung tâm trong sự nghiệp cách mạng. Cho nên, người cán bộ phải gương mẫu, tôn trọng nhân dân trong công việc, trong quan hệ ứng xử hằng ngày. Thực hiện dân chủ sẽ phát huy được sáng kiến của nhân dân. Hồ Chí Minh đã từng nói: "*Dân chủ, sáng kiến, hăng hái*, ba

điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến"¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhắc đi nhắc lại là phải thực hành dân chủ và "dân chủ thực sự", Người viết: "*Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt "quan cách mạng" ra lệnh ra oai*"². Và muốn làm được điều này thì trước hết, "*Chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự*"³. Đây là nguyên lý phổ biến của dân chủ.

Tóm lại: Văn hóa dân chủ vừa là một giá trị xã hội; vừa là một trình độ phát triển, hoàn thiện của thể chế chính trị. Vì vậy, cùng với sự phát triển của xã hội, chính trị thì nội hàm của nó luôn được bổ sung và phát triển. Đó là quy luật khách quan, nhưng quy luật đó chỉ có thể thực hiện được thông qua hoạt động chính trị, hoạt động có ý thức của con người có văn hóa. Văn hóa dân chủ là một tổ hợp các loại hình văn hóa như văn hóa chính trị, văn hóa pháp luật, văn hóa công dân, văn hóa Đảng và giữa những loại hình văn hóa này có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Nghiên cứu văn hóa dân chủ phải nghiên cứu vừa ở chủ thể vừa ở khách thể tác động của văn hóa dân chủ.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.284.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.67.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.3.

Văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị diễn ra trong một quá trình bao gồm thời gian chính trị và không gian chính trị. Nó tác động vào từng người một, từng tổ chức chính trị.

Việt Nam có truyền thống dân chủ làng xã, liên kết cộng đồng cho nên quá trình hình thành và xây dựng văn hóa dân chủ ở Việt Nam có mặt thuận, nhưng bên cạnh đó cũng có mặt nghịch là bè phái, phường hội, ý vào cái chung. Đây là những trở ngại cần vượt qua để xây dựng văn hóa dân chủ ở Việt Nam hiện nay.

Chương II

VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I- TIẾP CẬN TRIẾT HỌC TRONG NGHIÊN CỨU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ

1. Cơ sở lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị

Sự hình thành tư tưởng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ cơ sở lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam và thế giới. Đó là nền tảng vững chắc để tạo nên tư tưởng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị đặc sắc của Người.

Cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị là sự kết hợp những giá trị văn hóa của dân tộc với những tinh hoa dân chủ của Đông - Tây và kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Truyền thống dân chủ trong thiết chế làng xã và tinh thần dân chủ trong văn hóa dân gian có ảnh hưởng lớn

đền tư tưởng dân chủ và văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh. Thời niên thiếu, "dưới sự dạy dỗ của người cha và có quan hệ mật thiết với dân làng, do đó chắc chắn Người đã hấp thụ văn hóa dân gian"¹. Chất dân gian đó tạo nên sự phong phú trong di sản dân chủ của Người. Những giá trị dân chủ trong kho tàng văn hóa dân gian trở thành những chuẩn mực trong hoạt động chính trị, và được biểu hiện đậm nét trong tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh. Năm 1967, khi căn dặn cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo phải dựa vào quần chúng mà phát động mọi phong trào sản xuất, Người đã chứng minh sức mạnh của dân rằng: "Các đồng chí ở Quảng Bình nói rất đúng:

*Dễ mười lần không dân cũng chịu,
Khó trăm lần dân liệu cũng xong*"².

Đó cũng là cơ sở lý luận hình thành "văn hóa *trong dân*" của Hồ Chí Minh - một yếu tố của văn hóa dân chủ, có nguồn gốc sâu xa từ văn hóa dân gian Việt Nam. Đạo lý dân tộc "*ăn quả nhớ kẻ trồng cây*" mang một ý nghĩa "trả ơn" mà dân gian gửi tới những người hưởng thụ phải ghi nhớ. Ý nghĩa đó trở thành tư tưởng chính trị trong thực hành văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh sau này. Người nói: "Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi nước mắt

1. John Lê Văn Hóa: *Tim hiểu nền tảng văn hóa dân tộc trong tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh*, Nxb. Hà Nội, 2003, tr.19.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.15, tr.280.

của nhân dân mà ra. Vì vậy chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân"¹.

Ảnh hưởng của văn hóa dân gian đến sự hình thành văn hóa dân chủ Hồ Chí Minh được thể hiện đậm nét trong phong cách dân chủ của Người. Đó là việc Người dùng văn hóa dân gian (ca dao, tục ngữ, các thể thơ lục bát, vãn vãn, vè,...) để cổ động cho phong trào dân chủ, tổ chức phong trào dân chủ nhân dân thực hiện các quyền dân chủ, dân sinh cũng như đấu tranh cho các quyền dân chủ đó.

Trong lịch sử chính trị Việt Nam, các nhà tư tưởng lớn đã tạo ra truyền thống chính trị đặc sắc cho dân tộc, như chính trị *thân dân, trọng dân* của Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi,... trở thành nét đặc trưng trong cốt cách văn hóa dân tộc Việt Nam, mà tư tưởng của nó có tầm ảnh hưởng sâu đậm đến văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh. Đó là tầm nhìn chiến lược mang đậm tính nhân văn cao cả của Trần Hưng Đạo: "Phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc"; hay như Nguyễn Trãi xem sức mạnh của dân có thể làm thay đổi thời cuộc, tạo thời lập thế "Chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân". Và Hồ Chí Minh đã hội tụ được tầm nhìn chiến lược mang tính nhân văn của Hưng Đạo Vương, và bậc thầy về thao lược, tạo thời, lập thế của Nguyễn Trãi, để kiến tạo một xã hội mới hội tụ được cả truyền thống và hiện đại của văn hóa dân chủ:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.145.

"Gốc có vững cây mới bền,
Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân"¹.

Tư tưởng văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh có nguồn gốc lý luận cơ bản từ giá trị lý luận dân chủ của nhân loại, đặc biệt là của phương Tây. Trong lịch sử phát triển của nhân loại, cách mạng tư sản đã đóng góp to lớn vào sự phát triển của *dân chủ*, *xã hội công dân* và *Nhà nước pháp quyền* ra đời. Điều này được minh chứng sinh động trong tư tưởng của những nhà Khai sáng, về một nhà nước cộng hòa dân chủ, đó là bước tiến mới của tư tưởng dân chủ, xóa bỏ sự cai trị của chế độ phong kiến theo kiểu quan hệ thần dân và một quan hệ mới ra đời, đó là *xã hội công dân*.

Thời kỳ Khai sáng, bước đánh dấu cho sự chuyển biến và phát triển của dân chủ được khởi đầu bởi M. Vôn-te (1694 - 1778). Ông phê phán chế độ chuyên chế bằng quan điểm, học thuyết pháp luật tự nhiên. Các đạo luật của tự nhiên được ông gọi là đạo luật của lý trí, tạo cho con người được "bình đẳng và tự do". Ông xem tự do là quyền tự nhiên quan trọng nhất của con người và xã hội được tái tạo trên cơ sở của lý trí.

Cũng đề cập đến tự do của con người và vai trò của Nhà nước trong xã hội, đặc biệt là trong học thuyết *Tam quyền phân lập* và trong Nhà nước pháp quyền, Mông-tê-xki-ơ (1689 - 1775) cho rằng: "trong nhà nước tự do

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.502.

chính trị được thực hiện" và ông giải thích bản chất của tự do chính trị là quyền được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm. Tự do chính trị chính là việc thiết lập pháp chế và an ninh.

Trong *Khế ước xã hội*, Rút-xô (1712 - 1778), đã đề cập rõ ràng hơn về xã hội công dân và con người có được tự do công dân. Từ đó, ông chủ trương để tránh sự hạn chế quyền lực của công dân cần thực hiện "chủ quyền nhân dân", quyền lực thuộc về nhân dân và trong xã hội công dân thực hiện tự do chính trị bằng cách thực hiện bình đẳng trong xã hội. Ông phê phán kịch liệt tình trạng nhất trí giả tạo của các nguyên lão thời kỳ đế chế. Rút-xô đã chỉ rõ sự phục tùng theo ý chí của người khác sẽ đánh mất tự do của mỗi cá nhân. Tư tưởng này sau này được Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng để khắc phục dân chủ hình thức, dân chủ giả tạo và thực hiện dân chủ thật sự bởi tính chất sâu xa của công lý là *quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*. Có thể nói, đây là những tư tưởng quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến sự nhận thức của Hồ Chí Minh về dân chủ, về xây dựng thể chế Nhà nước và thực thi quyền lực thuộc về nhân dân.

Tư tưởng này của những nhà Khai sáng Pháp đã có ảnh hưởng, quyết định trực tiếp đến cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789, *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1791* với những nội dung cơ bản quan trọng về dân chủ trong chính trị để hình thành các khái niệm như: Tự do - Bình đẳng - Bác ái, hay những giá trị về quyền con

người của *Tuyên ngôn độc lập* mà Cách mạng Mỹ năm 1776 đã đề cập. Đây là những giá trị đã cung cấp những chất liệu quan trọng để hình thành và hoàn thiện nhận thức của Hồ Chí Minh về dân chủ nói chung và văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị nói riêng.

Nghiên cứu tư tưởng *Tự do - Bình đẳng - Bác ái* của Cách mạng tư sản Pháp và chủ nghĩa "Tam dân" của Tôn Trung Sơn (dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc), Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa bằng sự diễn giải rành mạch và sáng tỏ phạm trù chính trị "*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*". Sinh thời, Hồ Chí Minh đã thừa nhận, chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có những ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với nước ta. Nhận định sáng suốt đó đã dẫn đến những hành động sáng tạo của Hồ Chí Minh sau này trong việc lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cuộc cách mạng dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á với sự ra đời của một Nhà nước dân chủ mới mà tính sinh động và phong phú của nó được biểu hiện cụ thể ở văn hóa *dân chủ trong hoạt động chính trị*.

Cùng với những tư tưởng dân chủ của hai nền văn hóa Đông - Tây, thì cơ sở lý luận quan trọng nhất góp phần quyết định trực tiếp đến sự hình thành tư tưởng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ và thành tựu của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Bản về dân chủ, C. Mác cho rằng, nhân dân là chủ thể đích thực của Nhà nước. Cho nên, xét về bản chất, nhà

nước không có quyền, mà quyền ấy thuộc về nhân dân. Từ đó, ông đi đến kết luận: "Chế độ dân chủ cũng vậy, nó là bản chất của bất kỳ chế độ nhà nước nào"¹. Ở đây, C. Mác đã chỉ ra dân chủ trong chính trị gắn liền với thể chế nhà nước và luôn luôn có tính chất giai cấp, gắn với từng giai cấp cụ thể.

V.I. Lênin kế thừa và phát triển những tư tưởng của C. Mác trong giai đoạn mới. V.I. Lênin cũng coi chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước. Ông cho rằng, "quyền lực nhà nước tối cao là các xôviết gồm những đại biểu của nhân dân lao động"². Và thực tế sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở nước Nga Xôviết đã trở thành nhân tố tác động trực tiếp đến giải phóng con người và xã hội thông qua chế độ dân chủ mà biểu hiện sinh động là dân chủ trong hoạt động chính trị. Thực hiện tự do chính trị sẽ đem lại cho công nhân một vũ khí để đấu tranh chống cảnh bần cùng của giai cấp. Theo V.I. Lênin, chính trị của chủ nghĩa xã hội là hướng tới chế độ dân chủ một cách đầy đủ, nghĩa là làm cho toàn thể quần chúng nhân dân tham gia thật sự bình đẳng và thật sự rộng rãi vào mọi công việc nhà nước. Đó là những cơ sở lý luận cho quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ.

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.350.

2. V.I. Lênin: *Bàn về dân chủ trong quản lý xã hội, Sđd*, tr.297.

2. Cơ sở thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị

Cơ sở thực tiễn tác động đến việc hình thành tư tưởng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh là thực tiễn của xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và thực tiễn hoạt động tìm đường cứu nước, chứng kiến những cuộc đấu tranh của phong trào dân chủ trên thế giới.

Trong kho tàng lý luận của văn hóa phương Đông và qua thực tế lịch sử chế độ phong kiến ở châu Á, có thể nhận thấy, chế độ phong kiến là một chế độ chuyên chế, nó xa lạ với dân chủ, cho dù đó là phong kiến tập quyền hay cát cứ. Nhưng thực tiễn ở Việt Nam cho chúng ta thấy có một ngoại lệ, trên thực tế đã diễn ra một *hiện tượng* văn hóa dân chủ độc đáo mà ở phương Đông chưa từng có, đó là *Hội nghị Diên Hồng* năm 1284 do Thượng hoàng Trần Thánh Tông triệu họp các phụ lão trong cả nước để *trưng cầu dân ý* hỏi về chủ trương hòa hay *chiến* khi quân Mông - Nguyên sang xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Chính thực tế lịch sử này đã tác động tích cực đến phong cách, tư tưởng và văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh sau này. Người đặc biệt nhấn mạnh tới *quyền* và *ý chí của dân*, luôn lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân.

Vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam là một nước phong kiến thuộc địa tồn tại một chế độ chính trị phi dân chủ và phản dân chủ. Đứng trước tình hình đó, nhiều sĩ phu yêu nước đã quyết tâm canh tân đất

nước bằng những phong trào dân chủ dưới những màu sắc của hệ tư tưởng tư sản, tiêu biểu như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh,... nhưng tất cả đều không thành.

Trong quá trình hoạt động cứu nước, Hồ Chí Minh đã chứng kiến những phong trào đấu tranh dân chủ của nhân dân thế giới và Người đã vạch trần bản chất giả dối của nền dân chủ tư sản trong *Bản yêu sách* gửi tới Hội Nghị Vécxây năm 1919 để đòi những quyền cơ bản nhất của dân tộc, như dân chủ, dân sinh, nhưng bản yêu sách đó đã bị khuếch từ. Từ đó, Người đi đến kết luận "chủ nghĩa Uynxơn chỉ là một trò bịp bợm lớn"¹, là thứ dân chủ giả tạo và "các nước muốn đấu tranh giành độc lập dân tộc chỉ có thể tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính"². Điều đó, theo Hồ Chí Minh có nghĩa là không thể bằng một bản yêu sách hay kiến nghị mà có được độc lập, tự do. Muốn có độc lập, tự do thì toàn dân tộc phải đứng dậy thông qua chính đảng của mình đấu tranh để giành lấy tự do, độc lập.

Trong điều kiện lịch sử lúc bấy giờ "một người Việt Nam chưa có tên tuổi, giữa sào huyệt của kẻ thù, dám đưa yêu sách về *quyền của các dân tộc* là một hành động yêu nước dũng cảm; biết đưa ra những đòi hỏi trong phạm vi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.1, tr.441.

2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.58.

cải cách dân chủ là một hành động tài trí khôn ngoan"¹. Đó là dũng khí của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Trong dũng khí đó, đang nuôi dưỡng một *mầm* văn hóa dân chủ, và thứ văn hóa đó sẽ nảy nở, phát triển khi quyền của dân tộc Việt Nam được hưởng trọn vẹn.

Quá trình khảo sát các cuộc cách mạng tư sản điển hình trên thế giới đã giúp Người nhận thấy: "tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa"².

Trong hành trình tìm đường cứu nước vào những năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Lý do vào Đảng Xã hội Pháp như Người nói: "Chỉ vì đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bênh vực nước tôi, là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại cách mạng Pháp: Tự do - Bình đẳng - Bác ái"³. Hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp cùng với việc bỏ phiếu tán thành ủng hộ Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản), tham dự Đại hội Quốc tế nông dân và Đại hội V Quốc tế Cộng sản đã tạo nên sự trưởng thành trong lĩnh vực chính trị của Nguyễn Ái Quốc. Người đã

1. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.58.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.296.

3. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.42.

trở thành một thành viên tích cực trong Quốc tế Cộng sản, làm đặc phái viên của Quốc tế Cộng sản nhận nhiệm vụ phụ trách khu vực phương Đông, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và phát động phong trào đấu tranh dân chủ chống đế quốc, thực dân và phátxít vì nền hòa bình của nhân loại ở châu Á và Việt Nam.

Một điểm đáng chú ý về thực tiễn cách mạng thế giới có ảnh hưởng to lớn đến sự hình thành tư tưởng dân chủ và văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh là sự thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Với tiếng vang của Cách mạng Tháng Mười, năm 1923, Người đến nước Nga chứng kiến trực tiếp thực tiễn nước Nga trong cải cách, xây dựng chủ nghĩa xã hội; chứng kiến những thành tựu vượt bậc trong nấc thang phát triển của dân chủ. Đó là thông qua chính quyền Xôviết để thực thi một nền dân chủ đích thực cho nhân dân lao động như Người từng nói: "Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật"¹.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam vào những năm cuối 1930 đầu 1940 đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Tiêu biểu như phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), thu hút đông đảo quần chúng tham gia, trước hết là công - nông. Đây là một bước ngoặt đánh dấu phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển mạnh mẽ thành cao trào.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.304.

Tiếp theo là cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939. Những phong trào này thực sự là những cuộc đấu tranh thể hiện sự chuyển biến trong nhận thức của quần chúng nhân dân, từ tự phát sang tự giác, có tổ chức, có mục đích tôn chỉ dưới sự chỉ đường của lý luận dân chủ Mác - Lênin, là cuộc tập dượt cho cuộc đấu tranh giành chính quyền sau này. Hồ Chí Minh từng đánh giá về phong trào cách mạng 1936 - 1939, như sau: "phong trào đó cũng để lại cho Đảng ta và Mặt trận dân tộc ngày nay những kinh nghiệm quý báu. Nó dạy cho chúng ta rằng: Việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng. Nó cũng dạy chúng ta rằng: Phải hết sức tránh những bệnh chủ quan, hẹp hòi"¹.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào dân chủ nhân dân lan rộng khắp thế giới. Chủ nghĩa phátxít bị tiêu diệt, chế độ dân chủ nhân dân đang được thiết lập ở nhiều nước châu Âu, châu Á (như Đông Đức, Nhật Bản,...) cũng đi vào con đường dân chủ nhân dân. Ở Việt Nam, tận dụng thời cơ quân Đồng minh chiến thắng phátxít, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng dậy đấu tranh giành chính quyền nhân dân với sự thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Vừa kháng chiến

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.7, tr.21.

vừa kiến quốc để giữ vững chính quyền còn non trẻ, đối phó với thù trong giặc ngoài (20 vạn quân Tưởng ồ ạt kéo vào miền Bắc, quân Anh lấy danh nghĩa đồng minh kéo vào phía Nam dọn đường cho thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta; bên trong thì bọn Việt quốc, Việt cách ngày đêm ráo riết chống phá ta), đứng trước tình thế hiểm nghèo đó, dân tộc Việt Nam vẫn vững bước tiến lên với sự chỉ dẫn của tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh.

Như vậy, cùng với thực tiễn cách mạng thế giới thì thực tiễn hoạt động cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, đấu tranh cho độc lập dân tộc, đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản để đem lại lợi quyền cho dân chúng và thực hiện quyền tự quyết dân tộc, lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, xây dựng nền tảng chính trị dân chủ và xây dựng nền dân chủ pháp quyền của Hồ Chí Minh được xem là thực tiễn lớn nhất cho sự hình thành tư tưởng dân chủ của Người.

II- HỒ CHÍ MINH BÀN VỀ VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ

1. Nhận thức của Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị

a) Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa

Hồ Chí Minh được bạn bè quốc tế ngưỡng mộ và tôn vinh Người với nhiều danh hiệu cao quý như: nhà văn, nhà thơ, nhà tư tưởng, nhà triết học, nhà quân sự,... và

rất nhiều danh hiệu cao quý khác. Nhưng có lẽ, danh hiệu được phong sớm nhất là nhà văn hóa. Năm 1923, trên Báo Ogoniok (Liên Xô) với tiêu đề *Thăm một chiến sĩ Quốc tế Công sản - Nguyễn Ái Quốc*, nhà báo Liên Xô, Ôxíp Mandenxtam đã viết: "Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai"¹. Đó là lời cảm nhận sâu sắc của Mandenxtam về Nguyễn Ái Quốc. Lời cảm nhận này cũng chính là lời tiên đoán về sự nghiệp văn hóa mà Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sẽ đóng góp cho nền văn hóa của nhân loại sau này.

Đúng 64 năm sau (năm 1987), lời cảm nhận riêng của Ôxíp Mandenxtam đã trở thành cái chung của nhân loại, khi UNESCO (tổ chức văn hóa, khoa học, giáo dục lớn nhất hành tinh) tôn vinh Hồ Chí Minh là *Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam và Nhà văn hóa kiệt xuất của nhân loại*. Nghị quyết số 24C/1865 của UNESCO đã ghi nhận: Những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam². Những đóng góp của Hồ Chí Minh còn thể hiện khát vọng của

1. Dẫn theo Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr 462.

2. Xem Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia: *Hội thảo quốc tế Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc nhà văn hóa lớn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr.5.

các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc¹. Trên lĩnh vực văn hóa, Hồ Chí Minh được xem là người đầu tiên bắc nhịp cầu giao lưu cho hai nền văn hóa Đông - Tây. Đó là hai nền văn hóa mà theo phán đoán của Kipling (1865 - 1936) là không thể dung hợp. Ông đã thốt rằng: "Ôi! Đông là Đông mà Tây là Tây, hai bên sẽ không bao giờ gặp nhau"².

Để làm rõ hệ thống quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa và tìm hiểu bản chất khoa học, cách mạng và tính nhân văn trong hệ thống các quan niệm đó, trước hết phải khẳng định, sự nghiệp văn hóa của Hồ Chí Minh gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Người; và sự nghiệp cách mạng của Người gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam. Vì vậy, những thắng lợi của cách mạng Việt Nam chính là thắng lợi của sự nghiệp văn hóa của Hồ Chí Minh. Đúng như Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận xét: "Sự nghiệp văn hóa quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân những quyền sống của con người, một cuộc sống có văn hóa"³. Thắng lợi của cách

1, 3. Xem Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia: *Hội thảo quốc tế Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc nhà văn hóa lớn*, Sđd, tr.6, 21.

2. Hữu Ngọc: *Phác thảo chân dung văn hóa Pháp*, Nxb. Văn nghệ, Hà Nội, 2006, tr.30.

mạng Việt Nam và thực tiễn sự nghiệp xây dựng văn hóa mà Việt Nam đạt được là cơ sở khoa học vững chắc để những quan niệm của Người về văn hóa đứng vững trong thế giới đương đại và có sức hấp dẫn đối với các nhà nghiên cứu văn hóa.

Tiến xa hơn so với tính *lịch đại* của giới nghiên cứu văn hóa, khi mà mọi người đang lúng túng trong định nghĩa văn hóa thì vào năm 1943, Hồ Chí Minh đã đưa ra một quan niệm về văn hóa có sức thuyết phục cao trong giới nghiên cứu sau này. Người viết: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"¹.

Quan niệm mà Người nêu ra chính là một định nghĩa văn hóa. Định nghĩa này là *hợp điểm* các chiều cạnh, giác độ nghiên cứu văn hóa, và quan trọng hơn, nó đủ sức thuyết phục đối với các nhà nghiên cứu về một lĩnh vực mà theo cách nói của J. Derrida (1930 - 2004) là "cái tên mà chúng ta đặt cho điều bí ẩn không cùng đối với những ai

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.458.

ngày nay đang tìm cách suy nghĩ về nó"¹. Điều bí ẩn khôn cùng đó đã được Hồ Chí Minh bóc tách bằng một ý nghĩa của văn hóa mà Người đưa ra.

Khái niệm "văn hóa" gây ra sự khác biệt quá lớn trong nhận thức của các nhà khoa học. Theo thống kê, có hằng trăm, thậm chí hiện nay lên đến hàng nghìn định nghĩa khác nhau về văn hóa. Do đặc tính của văn hóa gắn liền với đời sống xã hội và thời đại, nên thời gian càng lùi xa thì các định nghĩa trước càng bộc lộ tính hạn chế và lạc hậu bởi sự biến đổi phương thức sống của xã hội cũng như cách thức tiếp cận khái niệm. Nhưng đối với định nghĩa về văn hóa của Hồ Chí Minh, thời gian càng lùi xa cộng với sự đa dạng của phương thức tiếp cận, càng đủ độ chín và sát thực để kiểm chứng tính hợp lý và hiện đại của nó. Cho đến nay, chưa thấy học giả nào, trong hay ngoài nước khi nghiên cứu về lĩnh vực văn hóa, có ý kiến bác bỏ, phê phán hoặc phủ nhận định nghĩa về văn hóa của Hồ Chí Minh đưa ra năm 1943. Ngược lại, định nghĩa này đã tìm được sự đồng tình cao trong giới nghiên cứu. Có nhà nghiên cứu đã nhận xét: "Trước kia, định nghĩa này ít được nói tới. Ngày nay, nếu so sánh, có thể thấy định nghĩa này cũng khúc chiết và tường minh không thua kém các định nghĩa nổi tiếng nào khác"².

1. Dẫn theo Hồ Sĩ Quý: *Tìm hiểu về văn hóa và văn minh*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.28.

2. Dương Phú Hiệp: *Cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu văn hóa và con người Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.38.

Càng thuyết phục hơn, khi Người đề ra 5 điểm lớn để xây dựng nền văn hóa dân tộc. Năm điểm này như nội hàm của khái niệm "văn hóa":

- 1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường
- 2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng
- 3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội
- 4- Xây dựng chính trị: dân quyền
- 5- Xây dựng kinh tế¹.

Như vậy, với việc nêu ra định nghĩa "văn hóa" và đề ra 5 điểm lớn để xây dựng văn hóa dân tộc, Hồ Chí Minh đã có một cách nhìn toàn diện về văn hóa. Quan niệm đúng đắn này đã góp phần mở ra một hướng tiếp cận mới cho triết học văn hóa. Về mặt bản thể luận của văn hóa, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nguồn gốc của văn hóa là những sáng tạo và phát minh của con người trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Về nhận thức luận, đó là: ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Đối với Hồ Chí Minh, nói đến văn hóa là nói đến những hoạt động có mục đích, có tính ý hướng của con người. Nói cách khác, văn hóa thông qua lăng kính chủ quan của con người và trở thành nhân cách sống của mỗi người.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.458.

Quan điểm đúng đắn của Hồ Chí Minh về văn hóa, không chỉ thể hiện ở định hướng nhận thức cho mọi người bằng việc đưa ra một hệ thống các quan niệm, các nguyên tắc về văn hóa; mà cao hơn là thực tiễn đạt được của nền văn hóa mới mà nhân dân Việt Nam đã xây dựng. Người chủ trương phải làm cho văn hóa đi sâu vào tâm lý quốc dân, đi vào cuộc sống mới. Văn hóa phải làm thế nào cho mọi người dân Việt Nam, từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà, ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc mà mình nên được hưởng. Thành công của Hồ Chí Minh trên lĩnh vực văn hóa cũng chính là ở điểm này.

Theo Người, văn hóa tự nó không tồn tại biệt lập với kinh tế, chính trị, xã hội mà nó hiện diện và thẩm thấu vào trong kinh tế, chính trị, xã hội,... và giữa chúng có mối quan hệ mật thiết. Người nhắc nhở bốn lĩnh vực đó đều quan trọng ngang nhau, nhưng văn hóa phải do *chính trị* lãnh đạo và lấy *kinh tế* làm cơ sở. Quan điểm này hoàn toàn đúng với quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị. Không chỉ vậy, Hồ Chí Minh còn nhìn thấy xa hơn về *vai trò của văn hóa trong chính trị*. Đó là văn hóa có mối liên lạc với chính trị rất mật thiết. Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, được lười biếng, phù hoa, xa xỉ. Tâm lý của ta lại còn muốn lấy tự do độc lập làm gốc. Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do.

Đồng thời, văn hóa phải làm cho quốc dân có tinh thần vì nước, vì dân. Điều đáng nói là Hồ Chí Minh đã *chủ ý* đưa văn hóa vào trong chính trị: "Chắc có người nghi: Cụ Hồ đưa nghệ thuật vào *chính trị*. Đúng lắm. Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị"¹. Nói tóm lại, quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa được cô đọng ở triết lý: "Văn hóa soi đường cho quốc dân đi"².

b) Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ

Trong các tác phẩm để lại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta có thể tìm thấy nhiều giá trị để xây dựng nền tảng lý luận vững chắc cho công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh. Một trong những giá trị đó là di sản về dân chủ. Có người đã ví dân chủ là một trong ba viên ngọc quý trong di sản tinh thần mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho hậu thế trước lúc đi xa, đó là: "Tư tưởng giải phóng dân tộc; tư tưởng dân chủ; đạo đức học Hồ Chí Minh"³. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ được Người kiến giải một cách giản dị, dễ hiểu. Người không định nghĩa dân chủ theo kiểu hàn lâm, bác học nhưng lại phản ánh được chiều sâu giá trị lý luận, văn hóa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.246.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.XXV.

3. Nguyễn Khắc Mai: *Dân chủ di sản văn hóa Hồ Chí Minh*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1997, tr.19.

của nó. Tất nhiên, với Hồ Chí Minh, giản dị không phải là giản đơn mà là sự thể hiện phong phú, sâu sắc của tư tưởng. Định nghĩa về dân chủ, Hồ Chí Minh đã tìm một hình thức điển đạt giản dị. Người định nghĩa "dân chủ" là "dân là chủ"¹ và "dân làm chủ"². Đây được xem là một định nghĩa kinh điển về dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh; một định nghĩa ngắn gọn nhưng lại bao quát đầy đủ nhất, sâu sắc nhất bản chất của dân chủ.

Cách định nghĩa này của Hồ Chí Minh đã vượt qua những quan niệm thông thường trong nhận thức về dân chủ của các học giả tư sản. Nó khái quát được những giá trị lý luận của hai nền văn hóa Đông, Tây. Định nghĩa này đã nhấn mạnh chủ thể chân chính của chế độ mới là *nhân dân*. Họ đã trở thành người chủ nước nhà. Đây thực sự là một cuộc cách mạng về nhận thức đối với dân chủ ở Việt Nam. Bằng tư duy sắc sảo với ngôn từ giản dị, Hồ Chí Minh đã đào lộn lại những tư tưởng dân chủ phong kiến thay bằng một tư tưởng cách mạng hiện đại. Theo Cổ Giáo sư Trần Đình Huợu, các nhà tư tưởng phong kiến thường quan niệm dân chủ là chủ của dân. Vua là tối thượng, "thể thiên hành đạo", chấn dất các thần dân của Vương triều, đem ơn của các đẳng bề trên tới cho họ. Trong khi đó, để trả lời cho câu hỏi dân chủ là thế nào? Hồ Chí Minh khẳng định dứt khoát là dân làm chủ. Chính

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.116.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.269.

định nghĩa này mà dân chủ là *của dân*, nó ở trong ý thức nhân dân, trong hành vi và hoạt động của dân; dân chủ là quyền lực của dân, thuộc về dân.

"Dân là chủ" đã khẳng định rõ ràng địa vị người chủ trong chế độ chính trị, trong xã hội và nhà nước thuộc về người dân. "Dân là chủ", nó đối lập với nô lệ, những thần dân hay thảo dân trong chế độ phong kiến cũng như thân phận nô lệ trong tình cảnh bị thực dân thống trị. Dưới xã hội phong kiến, ý thức hệ phong kiến thì dân chủ được xem là *chủ của dân*, ông Vua được xem là thiên tử, cho nên mọi người phải có trách nhiệm cung phụng Vua như bốn phần cho dù đó là minh quân hay bạo chúa, đó là mối quan hệ thần dân. Còn trong chế độ chính trị mới, khi nhà nước dân chủ ra đời, nhìn trong hệ quy chiếu địa vị quyền lực thì dân là chủ thể quyền lực, còn cán bộ, công chức là đầy tớ của nhân dân, là người phục vụ nhân dân. "Là chủ" còn biểu hiện vị thế xã hội, tính tích cực chính trị và địa vị pháp lý của người dân.

Nhưng nếu dân chủ chỉ dừng lại ở chỗ là *chủ* thì chưa hoàn thiện mà còn là "*làm chủ*". Làm chủ phản ánh năng lực thực thi dân chủ của người dân. Năng lực đó được biểu hiện ở trình độ văn hóa, bản lĩnh, ý thức, trách nhiệm của người chủ nước nhà... - đó là nội hàm của năng lực dân chủ, thể hiện hành vi làm chủ. Chính địa vị người chủ và năng lực làm chủ đã khái quát đầy đủ nhất trong nhận thức về dân chủ của Hồ Chí Minh. *Làm chủ*, đó là hành động của dân, biểu hiện năng lực thực hành

dân chủ, thước đo về trình độ phát triển ý thức dân chủ của dân với tư cách là chủ thể quyền lực, thực hiện sự ủy quyền chân chính của mình vào thể chế chính trị và thể chế nhà nước.

Địa vị và năng lực đó biểu hiện ra trong sự vận động của chính trị đó là:

"NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ.

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"¹.

Qua đó cho thấy, dân là chủ thể gốc của quyền lực và Nhà nước là chủ thể đại diện cho dân. Nhà nước là một vật thể mà dân là chủ sở hữu, là chủ thể ủy quyền; Nhà nước thực hiện sự ủy quyền của dân.

Thể hiện sự kết hợp và thống nhất năng lực và địa vị của người chủ, Hồ Chí Minh viết: "Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân"². Hồ Chí Minh đã chỉ rõ bản chất của nhà nước dân chủ, chế độ dân chủ là: "Nước ta là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.258.

nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ"¹ và "Nước ta là nước dân chủ, mọi người có quyền làm, có quyền nói"², hay như: "chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là chủ"³ và "nhiệm vụ của chính quyền dân chủ là phục vụ nhân dân"⁴, "chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ"⁵.

Trên đây là những quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ. Trong những quan niệm đó, chúng ta có thể nhận thấy chủ thể dân chủ là *dân*, người dân, nhân dân, đồng bào, quần chúng lao động. Người đặc biệt quan tâm đến cốt lõi của dân chủ là *lợi ích* và *quyền lực*. Người còn đặc biệt chú ý đến *thực hành dân chủ*, trước hết là dân chủ trong Đảng, rồi đến dân chủ trong Nhà nước, đặc biệt là trong hoạt động của bộ máy hành pháp, đó là Chính phủ. Tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh có sức lan tỏa rất lớn, biên độ quyền lực của nhân dân được mở rộng để quy tụ mọi trí tuệ của dân tộc không bỏ sót một nguồn lực, một tài năng nào.

c) Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ

Để tiếp cận khái niệm trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta lần đầu

1, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.434, 269.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.295.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, 382.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.454.

tiên đưa ra định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh, và đây được xem là cơ sở khoa học cho việc xác định nội hàm khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề cụ thể. Đại hội khẳng định: "**Tư tưởng Hồ Chí Minh** là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam"¹. Định nghĩa này (cũng chính là cơ sở lý luận của Đảng) đã góp phần định hướng cho các nhà khoa học trong việc xác định các vấn đề liên quan đến *tư tưởng* Hồ Chí Minh. Những vấn đề gì mà Hồ Chí Minh bàn có tính *hệ thống quan điểm* thì được gọi là *tư tưởng* của Người.

Trong hoạt động chính trị và chỉ đạo thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh không bao giờ sử dụng các phạm trù, nguyên lý, quy luật của triết học để chuyển tải nội dung, tri thức và phương pháp cách mạng đến quần chúng nhân dân và cán bộ, đảng viên. Nhưng qua những gì Người bàn đến lại chứa đựng đầy đủ tri thức các phạm trù, nguyên lý và quy luật triết học. Ở lĩnh vực văn hóa dân chủ là một điển hình. Người là một nhà dân chủ và thực hành dân chủ lớn ở Việt Nam. Khi bàn về dân chủ, Người dùng những từ giản dị dễ hiểu, nhưng sự giản dị đó chính là kết quả của sự phản chiếu tư duy triết học về dân chủ, và dân chủ mà Người bàn đến đạt ở tầm văn hóa. Tư tưởng Hồ Chí Minh về *văn hóa dân chủ* chính

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Sđd, tr.83.

là tư tưởng triết học của Người. Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về *văn hóa dân chủ* là một nghiên cứu triết học, nghiên cứu một trường hợp cụ thể trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học; phải dùng phương pháp luận triết học mới hiểu được *bản chất* văn hóa dân chủ Hồ Chí Minh.

Tư tưởng văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh, trước hết phải tồn tại trong các quan niệm, quan điểm, ý thức và sự hiểu biết của Người về dân chủ và văn hóa dân chủ. Tất nhiên, từ các quan niệm, quan điểm để trở thành văn hóa dân chủ đòi hỏi *dân chủ ngày càng có mặt nhiều trong khoa học, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tức dân chủ ngày càng phát triển thuần thực mới trở thành văn hóa dân chủ*. Như vậy, văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh có được là thông qua thực tiễn *thực hành dân chủ* của Người. Hồ Chí Minh thực hành dân chủ thông qua hoạt động chính trị; văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh được biểu hiện rõ trong phong cách dân chủ, phương pháp dân chủ và qua tấm gương đạo đức của Người cũng như những gì tồn tại một cách chủ quan ở Hồ Chí Minh như: quan niệm, quan điểm, ý thức, tư tưởng và sự hiểu biết của Người về dân chủ.

Trong các tác phẩm để lại, chúng ta thấy, Hồ Chí Minh bàn nhiều về văn hóa, về dân chủ và thực hành dân chủ,... nhưng chưa thấy Người đưa ra một định nghĩa nào về văn hóa dân chủ. Mặc dù vậy, những gì Người bàn về văn hóa, bàn về dân chủ và thực hành dân chủ lại vô cùng sâu sắc, ở tầm tư tưởng văn hóa dân chủ. Một cách gián

tiếp, chúng ta có thể hình dung được tư tưởng văn hóa dân chủ của Người là tư tưởng về đấu tranh cho dân chủ, xây dựng một *thiết chế* để thực hành dân chủ một cách triệt để, dân chủ *thực sự* và *thật sự*, và làm cho *dân chủ* trở thành một *thứ văn hóa*.

Tư tưởng văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh là tổng hợp những quan điểm, hoạt động sáng tạo của Người trong hoạt động chính trị, cụ thể là tư tưởng về hoạt động đấu tranh giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị cho nhân dân. Đó là đấu tranh cho chân lý "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!". Tư tưởng văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh còn được thể hiện trong mục tiêu chính trị của Người là "Độc lập, tự do, hạnh phúc". Nếu xem văn hóa là một chỉnh thể, phản ánh toàn bộ đời sống xã hội được thể hiện trên các phương diện cụ thể như *giá trị vật chất* và *tinh thần*; *năng lực người* và *trình độ phát triển con người* thì ham muốn tốt bậc của Người là "làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"¹, đã hội tụ được ba phương diện trên để hợp thành tư tưởng văn hóa dân chủ. Như vậy, tư tưởng văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh là *hợp điểm* của các yếu tố như phong cách dân chủ, phương pháp dân chủ, quan điểm dân chủ cùng với văn hóa chính trị, văn hóa pháp luật, văn hóa đạo đức.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187.

Tư tưởng văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh bao gồm *tri thức dân chủ, ý thức dân chủ, tình cảm, hành vi, thói quen, nếp sống dân chủ, phong cách dân chủ, tác phong dân chủ, phương pháp dân chủ*. Tư tưởng văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh còn được thể hiện thông qua việc thực hành dân chủ một cách chủ động sáng tạo, tích cực có văn hóa. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ không chỉ thể hiện trong nhận thức mà còn thể hiện trong động thái, việc làm cụ thể hằng ngày. Ngay sau khi đọc *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 3-9), Người đã đề ra *những nhiệm vụ cấp bách* của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những nhiệm vụ này đã thể hiện một chế độ dân chủ thật sự. Đó là những việc làm thiết thực, với các biện pháp cứu đói kịp thời cho dân; mở chiến dịch để xóa nạn mù chữ cho dân; thực hiện tổng tuyển cử dân chủ với chế độ phổ thông đầu phiếu; giáo dục lại ý thức cho nhân dân; v.v.. *Những nhiệm vụ cấp bách*, vừa là một mệnh lệnh tối cao, vừa là một *thiết chế* văn hóa dân chủ. Tiếp đó, Người đã viết thư cho dân để nói rõ kế hoạch tiếp dân của mình với mong muốn nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của bà con, giải quyết những yêu cầu của dân để phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Người nói: "Từ năm nay, tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu của các đoàn thể"¹. Người còn tỉ mỉ dặn dò bà

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.4, tr.9.*

con nên "gửi thơ nói trước, để tôi sắp thì giờ, rồi trả lời cho bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi mất công"¹. Với động thái này, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, người dân mới có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với người đứng đầu nhà nước để bày tỏ nguyện vọng của mình. Nếu không phải là chế độ dân chủ *thật sự*, và người công bộc thấm nhuần văn hóa dân chủ thì làm sao có thể làm được những điều tuyệt diệu như vậy!

Sau lịch tiếp dân của mình, Người lại viết thư *Gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, để nhắc nhở cán bộ phát huy tinh thần phục vụ nhân dân. Người viết: "Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta"². Những lời căn dặn này đã khởi động cho một hành vi văn hóa lãnh đạo, quản lý của cán bộ, đảng viên trong Chính phủ dân chủ để đoạn tuyệt với nạn quan liêu của chính quyền các cấp trong thời kỳ phong kiến, thuộc địa.

Tư tưởng văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở việc giáo dục văn hóa trọng dân, trọng pháp

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.9, 64-65.

cho cán bộ, đảng viên. Khi nói về *thai độ* của đảng viên đối với khuyết điểm, Người nói: "Nhưng cán bộ có khuyết điểm thường sợ dân nói. Nhưng nếu thành thật với dân, biết mình có lỗi, xin lỗi dân thì dân cũng rất vui lòng và sẽ tha thứ cho. Dân ta rất tốt, rất yêu thương Đảng, yêu thương cán bộ. Khi ta có khuyết điểm mà nói trước dân, chẳng những dân không ghét, không khinh, mà còn thương yêu, quý trọng, tin nhiệm ta hơn nữa"¹. Còn *thai độ* đối với công việc, Người yêu cầu: "Đảng viên phải gương mẫu, làm đúng chính sách, thật sự *tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân*, lắng nghe ý kiến của quần chúng thì mới được dân tin, dân phục, dân yêu"². Người dạy cán bộ phải biết chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, phải nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của dân. Phải luôn ghi nhớ: "Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kêu mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kêu mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không được kêu mình mệt. Thế mới dân chủ, mới đoàn kết, mới tất thắng"³. Qua đó đã cho chúng ta thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ không nằm trên bề mặt câu chữ, không nằm trên lời nói mà cao hơn là nằm trong các việc làm thiết thực cụ thể hằng ngày cho dân, *thực hành dân chủ cho dân* đó chính là chiều sâu của văn hóa.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.280, 278.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.76.

Tư tưởng văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh xuyên suốt trong sinh hoạt đời thường của Người. Câu chuyện sau đây là một minh chứng điển hình thấm nhuần tư tưởng văn hóa dân chủ. Ngày 27-4-1969, Người đi bầu cử Hội đồng nhân dân ở Hà Nội, khi đến điểm bầu cử, Tổ bầu cử thấy Người đến, ra hiệu để đồng bào tạm dừng và tạo điều kiện cho Người bỏ phiếu trước. Biết vậy, Người nói: "Ai đến trước, viết trước. Bác đến sau, Bác chờ". Hành động này là một điển hình về *văn hóa công dân* cần được nhân rộng trong xã hội, để thực hiện công bằng, bình đẳng trong chế độ. Cùng với ý thức công dân, Người còn thực hiện triệt để quyền công dân. Khi đến lượt nhận phiếu bầu, một nhà báo giơ máy lên để chụp ảnh Người viết phiếu bầu, "Người lấy tay che phiếu lại, và nói không ai được quyền xem lá phiếu của cử tri. Phải bảo đảm tự do và bí mật cho công dân"². Đó là phản xạ bình thường của công dân nhưng lại là một *quan điểm* nghiêm túc về thực hiện quyền dân chủ. Như vậy, trong hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh, *văn hóa* thâm nhập vào trong *dân chủ* làm đầy dân chủ, chuyển hóa khái niệm "dân chủ" sang "*văn hóa dân chủ*". Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ là sự thống nhất giữa quan điểm về dân chủ và thực hành dân chủ.

1, 2. *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr.197.

d) Quan niệm của Hồ Chí Minh về chính trị và hoạt động chính trị của Đảng

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về chính trị

Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng lớn đồng thời còn là một danh nhân văn hóa. Nhưng sinh thời, Người từ chối tất cả mọi danh hiệu mà nhân dân và bạn bè quốc tế tặng cho mình. Người chỉ nhận duy nhất rằng, mình là một nhà chính trị chuyên nghiệp và làm chính trị là để cứu dân, cứu nước. Chính điều này đã thể hiện giá trị và bản chất đích thực của nền chính trị đạo đức và nhân văn mà Hồ Chí Minh theo đuổi suốt đời. Quan niệm về chính trị của Người đã phản ánh đầy đủ chân giá trị đó.

Định nghĩa về chính trị, Người viết, chính trị là: "1- Đoàn kết. 2- Thanh khiết từ to đến nhỏ"¹. Đây là một định nghĩa thấm đượm chủ nghĩa nhân văn, mang giá trị đạo đức và văn hóa. Chính trị mà Hồ Chí Minh xây dựng là một nền chính trị hợp thời đại và thuận lòng dân. Chính Hồ Chí Minh đã sớm nhìn thấy vai trò to lớn của chính trị trong việc cải tạo xã hội, giải phóng cho dân tộc và loài người. Hồ Chí Minh khẳng định "Học chính trị: yêu nước, đoàn kết, kháng chiến"². Ở đây "đoàn kết" trở thành hạt nhân của tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, là thuộc tính không thể thiếu của chính trị. Cho nên, chính trị như một quỹ đạo mà đoàn kết là lực hướng tâm. Theo Hồ Chí Minh,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.75, 82.

làm chính trị không chỉ đoàn kết giai cấp, đoàn kết dân tộc mà còn phải đoàn kết quốc tế. Nhận thức được điều này thì chính trị sẽ trở thành "cái sức mạnh vô địch mà ta có thể thắng quân địch giành độc lập thống nhất"¹, để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, dân chủ và giàu mạnh.

Xuất phát từ nhận thức chính trị là đoàn kết và thanh khiết mà mục đích hoạt động chính trị, những nội dung cốt yếu bên trong của nó như chủ trương "xây dựng chính trị: dân quyền"² hay mục đích nhiệm vụ chính trị trong chế độ mới, Hồ Chí Minh yêu cầu "cần trau dồi tư tưởng và đạo đức của người cán bộ trong chế độ dân chủ: yêu nước, yêu dân, yêu nghề, đoàn kết nội bộ, thi đua học tập, thi đua công tác"³. Theo Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, công chức và nhân dân cần phải thấu hiểu chính trị và thực hiện đúng nhiệm vụ của mình. Thực hiện đường lối chính trị cách mạng ở hai miền Nam, Bắc những năm 1960, Người viết: "chính trị là: Thực hiện đúng cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn kết toàn dân, củng cố Miền Bắc tranh thủ Miền Nam"⁴. Chính trị mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thiết lập là nền chính trị đạo đức và nhân văn đạt đến đỉnh cao của văn hóa chính trị. Cho nên, người cán bộ trong bộ máy nhà nước, trong chế độ mới

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.74.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.458.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.154.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.492.

cần phải thể hiện được tư tưởng và phẩm chất của người cách mạng. Người đặt chính trị trong mối quan hệ với chuyên môn để tạo thành một thể chế thống nhất chứa đựng và chuyển tải được tinh thần văn của chính trị. Người viết: "Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác,... **Chính trị là đức, chuyên môn là tài**"¹.

Phần đầu cho một nền chính trị phục vụ nhân dân, Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, công chức phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng để phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của Tổ quốc của nhân dân lên trên hết, trước hết là thấu hiểu chính trị và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Nói tóm lại, thẩm nhuần đạo đức cách mạng đó là chính trị, còn ngược lại là phi đạo đức và phản chính trị, không chịu rèn luyện và thực hành đạo đức là phi chính trị. Hồ Chí Minh luôn luôn căn dặn, những nhà chính trị, những công dân, cán bộ khi tham gia vào hoạt động chính trị thì chính trị đó phải gắn liền với chuyên môn. Có như vậy, chính trị mới phát huy được giá trị đạo đức và thể hiện được sự uy nghi mang sức sống của thể chế chính trị, cũng giống như sự thống nhất giữa linh hồn và thể xác. Chỉ có chính trị mà không có chuyên môn là sự tầm thường của chính trị, đúng hơn là tự lừa bịp về chính trị; hay chỉ có chuyên môn mà không biết chính trị thì giống như kẻ ngốc nghếch, bị người khác lừa bịp.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.269.

V.I. Lênin từng khẳng định "người mù chữ, sẽ đứng ngoài chính trị", là vì vậy.

Tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh có sự thống nhất hữu cơ giữa tính khoa học, tính cách mạng và nhân văn. Đó cũng là một nền chính trị hoạt động hướng tới giải phóng dân tộc, con người và xã hội loài người. Đó là chính trị đúng quy luật, thuận lòng dân và hợp thời đại.

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về hoạt động chính trị

Khái niệm "hoạt động chính trị" được hiểu như là sự liên kết của hai khái niệm "hoạt động" và "chính trị" với nhau, để chỉ hoạt động của con người trong lĩnh vực chính trị. Theo *Từ điển Hán - Việt*, hoạt động là "làm việc trong một lĩnh vực"¹, cho nên hoạt động chính trị được hiểu là làm việc trong lĩnh vực chính trị. Theo nghĩa này, nó hoàn toàn sát với quan niệm của Hồ Chí Minh.

Trong di sản mà Hồ Chí Minh để lại, chúng ta thấy, Người không dùng khái niệm hoạt động chính trị theo nghĩa hẹp, mà dùng khái niệm hoạt động chính trị để chỉ một dạng hoạt động theo nghĩa rộng. Đó là *hoạt động của cán bộ, đảng viên, của đoàn thể và nhân dân tham gia vào trong chính trị*, như: "Hoạt động lãnh đạo, quản lý của các tổ chức và người lãnh đạo, quản lý trong các quá trình chính trị; hoạt động của quảng đại quần chúng nhân dân trong quá trình tham gia vào công việc xây dựng, đóng góp

1. Phan Văn Các: *Từ điển Hán - Việt*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2003, tr.196.

thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; hoạt động giám sát, kiểm tra, phê bình của các tổ chức và cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình"¹.

Trong các hoạt động đó, Người đặc biệt chú trọng đến hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên và đoàn thể (hoạt động chính trị của Đảng). Bởi theo Người, có "phát triển tính hăng hái và hoạt động chính trị của đảng viên"² thì Đảng mới lãnh đạo cách mạng và kháng chiến, kiến quốc thành công.

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mục đích hoạt động chính trị của Đảng là: "ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC"³. Quan niệm đó đã phản ánh rõ nét nội hàm hoạt động chính trị của Đảng chính là hoạt động lãnh đạo, hoạt động để thực hiện đoàn kết toàn dân và phụng sự Tổ quốc. Đó là hoạt động để thực hiện mục tiêu và lý tưởng của Đảng là làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới.

Hoạt động chính trị của Đảng được biểu hiện qua từng cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nói: cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo; vừa là người đầy tớ thật trung

1. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên): *Chính trị học những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007, tr.332.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.281.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.49.

thành của nhân dân. Bàn về hoạt động chính trị của Đảng, Người viết: "Nhiệm vụ của Chính quyền ta và Đoàn thể ta là *phụng sự nhân dân*. Nghĩa là *làm đầy tớ cho dân*... Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò"¹. Có thể nói, quan niệm của Hồ Chí Minh về hoạt động chính trị được thể hiện đậm nét trong tác phẩm *Dân vận* mà Người viết năm 1949. Đó là hoạt động thực hành dân chủ, đưa văn hóa dân chủ vào trong hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên.

Biểu hiện của văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị trước hết, phải xác định được đối tượng, thấy rõ mục đích, phương pháp, nguyên tắc và tính hiệu quả của hoạt động chính trị. Đối tượng của hoạt động chính trị, theo Người là "tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể, tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân"². Mục đích của hoạt động chính trị là "vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân*, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho"³. Phương pháp của hoạt động chính trị là huy động các giác quan, các tiềm lực tự nhiên của con người như "óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm"⁴. Trong đó "óc nghĩ, miệng nói" là hoạt động của tư duy chính trị; "mắt trông, tai nghe" là hoạt động quan sát của

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.432, 233, 232, 233-234.

chính trị; "chân đi, tay làm" là hoạt động thực hành chính trị. Và với một nguyên tắc là "giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ rằng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được"; và "bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành"¹. Hiệu quả của hoạt động chính trị cốt là giúp cho cán bộ và đoàn thể phải hành động, phải thiết thực, thật thà nhúng tay vào việc, phải hiểu thấu, làm đúng để chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phát huy hiệu quả.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Đảng

a) Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Đảng

Khi ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành nung nấu một ý chí, quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp để giành độc lập cho dân tộc, đưa lại cuộc sống có văn hóa cho nhân dân - đó là khát vọng của người Việt Nam yêu nước tiêu biểu. Khát vọng này chính là thâm thấu truyền thống yêu nước, văn hóa dân tộc và ý thức về chính trị rõ ràng. Từ khát vọng yêu nước đến hành động

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.233.

gửi bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* tới Hội nghị Vécxây (1919), và trực tiếp tham gia bỏ phiếu tán thành Quốc tế III, là một minh chứng điển hình về *hành động yêu nước* gắn với *ý thức đấu tranh chính trị*.

Sau khi trở thành người cộng sản, từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, Nguyễn Ái Quốc đã hiểu được rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ, đưa lại cuộc sống có văn hóa. Vì vậy mà lập trường chính trị của Người được hình thành rõ nét và xác lập vững chắc trên một thế giới quan khoa học, cách mạng. Sự kết hợp ý thức chính trị mới với chủ nghĩa yêu nước truyền thống đã tạo nên *ý chí cách mạng đến cùng* của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sau này.

Để cho sự nghiệp đấu tranh chính trị đi đến thành công, Người nói: "Trước hết phải có đảng cách mệnh"¹. Từ nhận thức về vai trò của đảng cách mạng cho đến việc sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930, là một tư duy khoa học với nhãn quan chính trị sắc bén của Hồ Chí Minh. Đối với Người, sự lãnh đạo của Đảng không chỉ là một đường lối chính trị đúng đắn của cách mạng giải phóng dân tộc, mà còn là một đường lối chính trị đúng đắn của cách mạng xã hội chủ nghĩa để

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Người viết: "trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng cần phải mạnh hơn bao giờ hết"¹. Đảng muốn vững mạnh, đủ sức lãnh đạo được sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đến thành công thì một trong những vấn đề cốt yếu nhất mà Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh, đó chính là *thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, xây dựng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Đảng*.

Có thể nói, trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị thì thực hành văn hóa dân chủ trong Đảng là nội dung quan trọng nhất. Nếu không có văn hóa dân chủ trong Đảng thì sẽ có hiện tượng quan liêu, độc đoán chuyên quyền, sùng bái cá nhân, dân chủ hình thức; Đảng cầm quyền trở nên tiếm quyền, xa rời dân. Vì vậy, để dân chủ trong Đảng được phát huy đầy đủ, thực sự, chống dân chủ hình thức thì phải đưa văn hóa dân chủ vào trong hoạt động của Đảng, làm cho Đảng thực sự là một chủ thể của văn hóa.

Chính vì lẽ đó, suốt cuộc đời hoạt động của mình, từ khi bắt đầu chuẩn bị những tiền đề tư tưởng, lý luận cho việc thành lập ra chính đảng cách mạng cho đến hơi thở cuối cùng, Hồ Chí Minh đều đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng, tổ chức và chỉnh đốn Đảng, nâng cao trình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.93.

độ văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ tính cấp thiết phải nâng cao trình độ văn hóa dân chủ trong nội bộ các tổ chức Đảng, nếu không có văn hóa dân chủ trong Đảng thì trong đời sống chính trị "mất hết dân chủ"¹, làm cho "nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản"². Bởi vì, không có văn hóa thì không biết lắng nghe, không biết tôn trọng những ý kiến trái chiều, người có ý kiến trái chiều sẽ bị chụp mũ, trù dập.

Thực hành văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Đảng sẽ làm cho Đảng thêm bản lĩnh, vượt qua những mặc cảm để thực hành dân chủ trong xã hội. Đảng là một tổ chức chính trị tiên phong, là bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp và của dân tộc, do đó đòi hỏi Đảng phải thấm nhuần văn hóa của dân tộc, phải có lòng khoan dung, bác ái, có như vậy Đảng mới phát huy được trí tuệ của tập thể, tập hợp được nhân dân. Người chỉ rõ: "Cán bộ, đảng viên vẫn ít sáng kiến, ít hăng hái. Đó là vì lẽ gì? Vì nhiều lẽ. Mà trước hết là vì: *Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ, cách công tác của ta không được tích cực*"³, hoạt động chính trị không có văn hóa. Trong hoạt động chính trị của Đảng, Người đặc biệt nhấn mạnh đến việc "*mở rộng dân chủ để tất cả các đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình*"⁴.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.320, 320, 283.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.544.

Nếu không có dân chủ triệt để thì Đảng không dám nhận được vai trò đại diện là "đội tiên phong của giai cấp và dân tộc"¹.

Vai trò của văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Đảng, không chỉ làm cho nội bộ Đảng, cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc của Đảng mà các đảng viên còn biết tôn trọng lắng nghe ý kiến của quần chúng, chịu sự giám sát của nhân dân, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp. Văn hóa dân chủ trong Đảng được phát huy một cách đầy đủ và nghiêm túc thì khi mắc khuyết điểm, Đảng sẽ có bản lĩnh, có can đảm nhận lấy khuyết điểm và tìm cách sửa chữa những khuyết điểm đó. Làm được như vậy thì Đảng ta là một "Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"². Đảng xứng đáng là đạo đức, là văn minh; là danh dự của giai cấp, lương tâm của dân tộc và trí tuệ của thời đại.

Nhận thức được tầm quan trọng trong hoạt động chính trị của Đảng, Hồ Chí Minh xem thực hành văn hóa dân chủ là vũ khí quan trọng nhất để "lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"³, và cũng là cách tốt nhất để thực hiện đoàn kết thống nhất trong Đảng. Có văn hóa dân chủ sẽ làm cho Đảng ta thống nhất ý chí và hành động, thực sự là một tổ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.396.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.301.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.611.

chức chính trị tiên phong, là bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp và dân tộc. Lúc đó "Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người"¹.

Đảng ta là đảng cầm quyền, đảng duy nhất nắm quyền lãnh đạo, nếu không có văn hóa dân chủ thì sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng dễ nảy sinh tình trạng quan liêu, độc đoán, chuyên quyền. Thiếu vắng văn hóa dân chủ sẽ không phát huy được tính chủ động, sáng tạo, sáng kiến của cán bộ, đảng viên và của đông đảo quần chúng nhân dân. Để ngăn ngừa căn bệnh đó, thì phải thực hiện và tuân thủ triệt để nguyên tắc lãnh đạo của Đảng là dân chủ tập trung. Nguyên tắc này trở thành *thể chế* văn hóa dân chủ của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay. Và chính thể chế này làm cho Đảng ta ngày càng vững mạnh, nhân dân ngày càng thêm tin yêu Đảng.

b) Quan niệm của Hồ Chí Minh về việc nâng cao trình độ, ý thức văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên trong hoạt động chính trị

Thấm nhuần quan điểm chính trị vừa là khoa học vừa là nghệ thuật, Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ, đảng viên trong hoạt động chính trị phải có sự hiểu biết và khéo léo về chính trị. Trình độ, ý thức văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị là thước đo của tính *khoa học* và *nghệ thuật* chính trị. Trình độ ý thức văn hóa dân chủ càng cao thì

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.17.*

hàm lượng khoa học và nghệ thuật của hoạt động chính trị càng lớn. Trình độ văn hóa dân chủ là một hệ thống tri thức về dân chủ, từ tri thức kinh nghiệm đến tri thức lý luận hoàn chỉnh, phản ánh quy luật vận động khách quan của văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên. Ý thức văn hóa dân chủ có liên quan trực tiếp đến thực thi quyền lực cho nhân dân. Cho nên, trong hoạt động chính trị, thực hành dân chủ, có ý thức văn hóa dân chủ sẽ tạo ra tính tự giác, sáng tạo, linh hoạt, khôn khéo, mềm dẻo. Vì lẽ đó mà Lênin đã dạy cần phải đào tạo trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào. Đó là những người có tri thức lý luận lẫn tri thức kinh nghiệm chính trị và tài tổ chức, biết vạch ra đúng lúc một cương lĩnh hành động tích cực trong đấu tranh cho dân chủ và thực hành dân chủ.

Một trong những bài học lớn nhất của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là bài học về "dân chủ hóa đời sống xã hội" mà các nhà nghiên cứu lý luận đã tổng kết. Thông qua quá trình dân chủ hóa xã hội để nâng cao trình độ văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trình độ, ý thức văn hóa dân chủ là sự hiểu biết về dân chủ và có thái độ ứng xử một cách tích cực có văn hóa, có niềm tin vào chế độ chính trị, tin vào Đảng cầm quyền của cán bộ, đảng viên. Trình độ, ý thức văn hóa dân chủ chưa cao là một trong những nguyên nhân dẫn đến "văn hóa dân chủ còn nhiều bất cập trong hoạt động chính trị của

cán bộ, đảng viên hiện nay"¹. Biểu hiện của sự yếu kém, hạn chế về trình độ, ý thức văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên ở chỗ "khi đời sống xã hội khó khăn, thực tế quyền dân chủ bị vi phạm, hoặc mang tính hình thức, lợi ích cá nhân không được đáp ứng,... nên dễ hoài nghi, dao động, hoặc có thái độ trông chờ, phó mặc, một số có phản ứng tiêu cực"², và ngã sang "tán đồng quan điểm dân chủ tư sản, dân chủ - xã hội, sùng bái mô hình dân chủ tư sản phương Tây; lẫn lộn hoặc đồng nhất dân chủ với đa nguyên chính trị, coi đa nguyên đa đảng là tiêu chí đo lường trình độ dân chủ xã hội"³; còn đối với những cán bộ có chức quyền thì nảy sinh tư tưởng gia trưởng, ngôi thứ, vai vế, óc lãnh tụ, thứ bậc...

Để khắc phục, ngăn ngừa những hiện tượng trên, cách tốt nhất là nâng cao trình độ và ý thức văn hóa dân chủ. Đó là "vắc xin" đề kháng bệnh quan liêu, mất dân chủ tốt nhất cho hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên hiện nay. Tri thức và sự hiểu biết về dân chủ sẽ nâng hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên lên tầm văn hóa. Vì vậy, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến việc "*Học tập chủ nghĩa, dùi mài tư tưởng, nâng cao lý luận, chỉnh đốn tổ*

1. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên): *Chính trị học những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Sđd, tr.326.

2, 3. Mẫn Văn Mai: *Nâng cao trình độ văn hóa dân chủ của nhân dân lao động trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Sđd, tr.80, 81.

chức - là những việc cần kíp của Đảng"¹. Có thể nói, trình độ và ý thức văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị là thước đo của văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên. Đó là "sự trưởng thành ý thức dân chủ đến sự tập luyện và trưởng thành các năng lực thực hành dân chủ ở mỗi cá nhân, nhóm, tập thể và xã hội"².

c) Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong Đảng

Đối với Hồ Chí Minh, thước đo của văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Đảng không phải dựa vào thành tích hay khuyết điểm của Đảng, mà cái chính là ở thái độ đối với những thành tích và khuyết điểm đó như thế nào, có thành tích chưa hẳn đã có văn hóa dân chủ và mắc khuyết điểm cũng chưa hẳn đã thiếu dân chủ. Thậm chí đôi lúc còn ngược lại, Người từng phê phán các cán bộ khi có chút ít thành tích đã ra vẻ, ra oai, công thân, óc lãnh tụ, cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi. Nguyên nhân là do không có văn hóa dân chủ. Còn khi mắc khuyết điểm, "Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.33.

2. Hoàng Chí Bảo: "Bước đầu tìm hiểu những luận đề triết học - xã hội về dân chủ và dân chủ ở nước ta", tạp chí *Triết học*, số 4-1990, tr.24.

đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"¹. Như thế là một đảng thấm nhuần văn hóa dân chủ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong Đảng được thể hiện ở những nội dung chủ yếu như sau:

Thứ nhất, văn hóa dân chủ của Đảng gắn liền với việc xây dựng chủ trương, đường lối và nghị quyết của Đảng.

Để hạn chế những khuyết điểm trong việc xây dựng đường lối, chủ trương thì cần phát huy trí tuệ tập thể đảng viên, cần tranh thủ ý kiến của mọi đảng viên, kể cả nhân dân, phải tổ chức lấy ý kiến và lắng nghe sự đóng góp của đảng viên, những kiến nghị từ Đại hội các cấp của Đảng. Năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng được thể hiện ở chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng. Người viết: "Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo"². Muốn có chủ trương, đường lối đúng đắn, phải thực hành dân chủ rộng rãi để làm cho ai cũng có quyền tham gia phát biểu ý kiến của mình vào xây dựng chủ trương, đường lối. Người nói: "Chính sách, nghị quyết của Đảng đều do *quần chúng* đảng viên tập trung kinh nghiệm và ý kiến lại mà thành. Rồi lại do các cuộc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.301.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.168.

hội nghị của Đảng thảo luận giai quyết, chứ không ai được tự ý độc đoán". Bởi vì, một người dù tài giỏi đến mấy cũng không thể thấy hết mọi mặt của một vấn đề, càng không thể thấy hết được mọi việc, hiểu hết được mọi chuyện. Vì vậy, cần phải có nhiều người cùng tham gia lãnh đạo, nhiều người thì nhiều kiến thức, người sẽ nhìn thấy mặt này, người sẽ nhìn thấy mặt kia, do đó, hiểu được mọi mặt, mọi vấn đề. Về phương pháp lãnh đạo, Người đã chỉ rõ: "Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân". Vì trong thực tiễn cuộc sống, nguồn tri thức và kinh nghiệm phong phú của dân sẽ giúp cho cấp ủy đưa ra nghị quyết chính xác, tạo ra phong trào thi đua hăng say lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm trong quần chúng.

Thứ hai, văn hóa dân chủ của Đảng còn được thể hiện trong lãnh đạo thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết.

Muốn thực hiện tốt điều này thì người lãnh đạo cần phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn, lãnh đạo dân chủ nghĩa là trong lãnh đạo phải sát với quần chúng, không được áp đặt mệnh lệnh một cách độc đoán mà phải biết lắng nghe ý kiến của quần chúng. Lắng nghe quần chúng chứ không phải theo đuôi quần chúng. Theo Hồ Chí Minh: "Khi đã có chính sách đúng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.286.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.432.

thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra"¹. Người xem công việc xây dựng nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết cũng như mạch máu: "Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu"². Vì vậy, phải làm cho nghị quyết xuyên suốt từ trên xuống dưới, công tác mau chóng thì việc gì cũng xong xuôi. Và, trong tổ chức thực hiện phải dân chủ tránh tình trạng miễn cưỡng, ra nghị quyết không sát với thực tiễn. Người căn dặn: Mọi chủ trương, quyết sách đưa ra cần được dân thảo luận, bàn bạc kỹ lưỡng. "Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta"³. Phát huy dân chủ trong thực hiện nghị quyết một cách khoa học, mọi việc khi chưa quyết định thì tha hồ bàn cãi cách tổ chức thực hiện cho tốt, thực hiện cho nhanh, song khi đã nghị quyết thì phải kiên quyết thi hành. Tránh tình trạng "nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần" và khi thi hành nghị quyết không linh hoạt, sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của cơ sở. Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, làm không đến nơi, đến chốn, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi. Cuối cùng kết quả công việc đem lại nhỏ bé so với nhiều nghị quyết đề ra. Vì vậy, "các cấp dưới, đảng viên và dân

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.636, 299, 337-338.

chúng (hoặc binh sĩ) phải thảo luận những mệnh lệnh và nghị quyết đó cho rõ ràng, hiểu thấu ý nghĩa của nó và định cách thi hành cho đúng"¹. Người nhấn mạnh đến việc "Chúng ta cần phải nâng cao mở rộng dân chủ ra, khuyến khích cán bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, cố động họ tìm tòi, đề nghị, làm những việc ích lợi cho quần chúng"².

Thứ ba, văn hóa dân chủ của Đảng còn được thể hiện trong công tác cán bộ và trong sinh hoạt Đảng. Đây cũng là yếu tố quan trọng để tránh tình trạng cán bộ lãnh đạo độc đoán, mệnh lệnh, trù dập, ức hiếp quần chúng, chia bè phái, gây ra tình trạng cục bộ địa phương, bệnh công thân, hẹp hòi, dẫn tới tình trạng bà con bằng hữu của mình không tài cán gì cũng đề bạt, còn những người có năng lực nhưng không hâu với mình thì dù nói đúng cũng không nghe, có tài cũng không dùng. Đối với cấp trên thì coi thường, đối với cấp dưới thì độc quyền lấn áp, đối với quần chúng thì ra vẻ quan cách mạng, làm cho quần chúng sợ hãi.

Thực hiện dân chủ trong sinh hoạt Đảng, Người đặc biệt chú trọng đến *thái độ dân chủ và ý thức dân chủ* của mỗi cán bộ, đảng viên. Thái độ dân chủ được biểu hiện ở việc chấp hành nghiêm chỉnh, tự giác nguyên tắc *tự phê bình và phê bình*. Trong sinh hoạt Đảng, trong tranh luận

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.300, 285.

thảo luận phải có tinh thần cầu thị, biết lắng nghe, tôn trọng người khác, đặc biệt là có thái độ tôn trọng những ý kiến trái chiều. Đối với khuyết điểm của mình thì phải nghiêm túc nhìn nhận, thành khẩn lắng nghe và công khai nhận lấy khuyết điểm trước tập thể để tìm cách sửa chữa. Chống thái độ lệch lạc thiếu trung thực, che giấu khuyết điểm của bản thân, sợ phê bình. Thái độ đối với khuyết điểm của người khác phải khách quan, chí công vô tư, không được né tránh, dĩ hòa vi quý. Phê bình phải mang tính chất xây dựng, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm để giúp nhau cùng tiến bộ. Không được lợi dụng phê bình để nói xấu, trù dập đồng chí mình. Phê bình phải hợp với hoàn cảnh và cao hơn là phải có văn hóa để làm cho người mắc khuyết điểm vui vẻ nhận khuyết điểm để sửa chữa. Phê bình phải trên tinh thần đồng chí, yêu thương lẫn nhau. Phê bình phải từ dưới lên "Có gì cứ bình tĩnh bảo nhau, bàn với nhau. Càng cao càng khó nghe. Muốn dân chủ tốt, kỷ luật cao, cán bộ phải gương mẫu tự phê bình và phê bình"¹. Người viết: "Các tổ chức của Đảng thì cần mở rộng dân chủ nội bộ, thực hiện thường xuyên tự phê bình và phê bình - nhất là phê bình từ dưới lên. Toàn thể đảng viên - trước hết là các cán bộ phụ trách - phải làm gương tự phê bình và phê bình"².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.574.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.522.

3. Xây dựng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Văn hóa dân chủ là hệ giá trị dân chủ được con người tiếp nhận và lựa chọn, biến nó thành nhu cầu, vũ khí, phương tiện trong hoạt động chính trị để giải phóng con người, thực hiện các lý tưởng tự do, công bằng, bình đẳng. Hoạt động chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam nằm trong thể chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ". Đó là một chế độ chính trị dân chủ nhân dân mà Hồ Chí Minh đã xác lập từ năm 1945. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Người đã viết *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng* để nói rõ bản chất của chế độ chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là: "*Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật*"¹. Đó là những tiền đề văn hóa dân chủ mà Hồ Chí Minh đã đặt ra cho hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên. Nói cách khác, văn hóa dân chủ đóng vai trò vừa là mục tiêu vừa là động lực trong hoạt động chính trị của Đảng ta suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đối với Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.64-65.

dân chủ còn có một ý nghĩa xa hơn là để xác lập giá trị đích thực của dân chủ, chống sự biến tướng của dân chủ. Bởi vì, trên thực tế sự biến tướng của dân chủ nó đáng sợ không kém độc tài, chuyên chế. Dân chủ bị biến tướng là dân chủ trở nên quá trớn, dân không biết làm chủ; cán bộ là đầy tớ thì trở nên "quan chủ". Vì vậy, cần có một lộ trình rõ nét, khoa học để hình thành văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong hoạt động chính trị hiện nay.

Một là, chú trọng công tác "giáo dục" và "giáo dưỡng" văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Văn hóa dân chủ thể hiện trình độ phát triển và hoàn thiện của dân chủ và thể chế chính trị. Đó là quá trình đấu tranh bền bỉ trải qua những thăng trầm của lịch sử mà nhân dân đã giành lấy và xác lập. Nó thể hiện trình độ người trong các quan hệ dân chủ. Chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân được xem là điều kiện tốt nhất cho văn hóa dân chủ hình thành và phát triển. Khi văn hóa dân chủ được xác lập thì nhân dân sẽ biết địa vị, quyền lợi và nghĩa vụ của mình để tự giác làm trọn bốn phận công dân của một nước dân chủ, tôn trọng kỷ cương phép nước, còn cán bộ, đảng viên sẽ thấm nhuần đạo đức cách mạng, phụng sự nhân dân. Vì vậy, cần phải giáo dục tinh thần dân chủ cho nhân dân và cán bộ, đảng viên để nhân dân thực sự thừa hưởng những thành quả dân chủ mà cách mạng đưa lại.

Công tác giáo dục văn hóa dân chu phải chú trọng các yếu tố sau đây:

- Trang bị thế giới quan khoa học cách mạng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên.

Phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần thế giới quan khoa học, cách mạng của chủ nghĩa duy vật biện chứng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự đóng vai trò, chức năng "kim chỉ nam" đối với hoạt động chính trị. Ngay từ những năm đầu hoạt động đấu tranh cho dân chu, Hồ Chí Minh đã thấy được tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự nghiệp này. Người nói: "Chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa cách mạng và khoa học nhất"¹, bởi vì chủ nghĩa Mác - Lênin là "Khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản"². Chính vì mang bản chất khoa học cách mạng đó mà Đảng ta kêu gọi toàn Đảng, toàn dân: "Muốn mưu hòa bình, hạnh phúc cho tất cả loài người, cho mỗi dân tộc, cho giai

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.414.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.96.

cấp công nhân, chỉ có một con đường là thực hiện triệt để chủ nghĩa Mác"¹.

Trong quá trình xây dựng văn hóa dân chủ, cần phải coi việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên là cần thiết. Nhưng cũng cần lưu ý rằng, việc nghiên cứu và áp dụng chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới phải được tiến hành trên cơ sở khoa học, đó là vận dụng những luận điểm khoa học phù hợp với tình hình và đặc điểm của nước ta. Chính Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta"². Khi nói về thắng lợi của cách mạng Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công"³. Đối với cách

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Những sự kiện lịch sử Đảng*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1979, t.2, tr.43.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.611.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.391.

mạng Việt Nam, Người đã đúc kết: "Đảng ta nhờ kết hợp được chủ nghĩa Mác - Lênin với tình hình thực tế của nước ta, cho nên đã thu được nhiều thắng lợi trong công tác"¹.

Ngày nay, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần to lớn của Đảng ta và của dân tộc ta. Vì vậy, cần phải đẩy mạnh việc nghiên cứu và học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh một cách có hệ thống trong Đảng, trong các ngành, các cấp, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhằm làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nhân tố chi phối và *thực sự* định hướng cho văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở nước ta hiện nay. Có như vậy mới bảo đảm tính tiên phong của giai cấp công nhân, phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp, các giai cấp để giữ vững chủ quyền quốc gia dân tộc, xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Thông qua thực tiễn để giáo dục văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Phải thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận. Đó là tổng kết thực tiễn quá trình thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, phát triển lý luận về xây dựng nền dân chủ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.11, tr.97.

xã hội chủ nghĩa. Lấy hoạt động thực tiễn để kiểm nghiệm, đánh giá và làm thước đo hình thành văn hóa dân chủ cho từng người, từng cán bộ. Thông qua hoạt động thực tiễn, cán bộ, đảng viên có điều kiện để học hỏi, làm giàu trí tuệ và văn hóa dân chủ của mình. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã căn dặn cán bộ, đảng viên mỗi khi làm xong một công việc, dù thành công hay thất bại, phải "nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận", để làm "khuôn phép" cho những công việc khác, và đó là cái "thìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới"¹.

Gắn lý luận với thực tiễn là cách tốt nhất để chống giáo điều, gia trưởng, quan liêu, kinh viện trong tư duy, xa rời thực tiễn ở mỗi người. Đó là điều kiện thuận lợi để nuôi dưỡng văn hóa dân chủ, "giáo dục" và "giáo dưỡng" văn hóa dân chủ ở mỗi chúng ta.

- Giáo dục văn hóa dân chủ, nuôi dưỡng văn hóa dân chủ bằng cách học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đạo đức Hồ Chí Minh là kiểu mẫu về sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động. Đó là đạo đức cách mạng, đạo đức hành động vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để hoàn thiện đạo đức của mỗi cá nhân - đó là hình thành

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.283.

một bản lĩnh văn hóa dẫn tới nhân cách của con người tự do và làm chủ.

Học tập phong cách Hồ Chí Minh là học tập phong cách làm việc khoa học; phong cách làm việc thiết thực, cụ thể, làm đến nơi, đến chốn; phong cách làm việc dân chủ. Trong công tác, Người luôn nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên khi "Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: Vì sao có vấn đề này? Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy"¹. Người còn khuyên cán bộ phải học cách nghe, rèn luyện thái độ nghe; làm thế nào để động viên, khuyến khích người nói phản ánh đúng sự thật, ngăn ngừa những thái độ tiêu cực, vụ lợi của người nói.

Đối với mỗi quyết định, Người căn dặn phải "So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có *khoa học*"² - đó chính là gốc rễ của văn hóa dân chủ. Đối với việc tổ chức thi hành phải gắn bó chặt chẽ với quần chúng và phải tổ chức chỉ đạo điềm, rút kinh nghiệm rồi mở rộng ra. Người nói: "Bất kỳ việc gì, chúng ta phải bắt đầu từ gốc, dần dần đến ngọn, từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, chớ nên tham mau, tham nhiều trong một lúc"³. Làm được như vậy là cách tốt nhất để cho văn hóa dân chủ này nở và phát triển ở mỗi cán bộ, đảng viên trong hoạt động chính trị.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.279, 337, 282.

- Nâng cao ý thức công dân, tôn trọng pháp luật.

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ phải đề cao tính thượng tôn của pháp luật và tinh thần "phụng công, thủ pháp", "thiết diện" vô tư. Mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân phải biết *thường thức công dân*, tức là phải biết quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước. Trách nhiệm của người chủ thì phải biết làm chủ; trách nhiệm của công dân thì phải làm trọn bốn phận công dân, bảo vệ chế độ dân chủ, phục vụ đất nước.

Trong công tác, Hồ Chí Minh đã căn dặn cán bộ, đảng viên phải làm gương cho nhân dân, đặc biệt việc thực thi pháp luật phải vô tư, khách quan và đặt tinh thần liêm khiết lên hàng đầu. Người viết: "Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương *"phụng công, thủ pháp, chí công vô tư"* cho nhân dân noi theo"¹. Đối với những cán bộ không biết tu dưỡng, không liêm khiết, không biết làm gương thì chúng ta phải có thái độ kiên quyết "dùng pháp luật mà trị", và Người đã hứa trước Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa I rằng, pháp luật chúng ta "đã trị, đang trị và sẽ trị cho kỳ hết"² những kẻ ăn hối lộ.

- Kế thừa và phát huy những truyền thống dân chủ tốt đẹp của dân tộc.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.473.

2. Hồ Chí Minh: *Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Pháp lý, Hà Nội, 1985, tr.59.

Tiếp thu những tinh hoa văn hóa dân chủ của nhân loại để làm giàu, làm phong phú và làm sâu sắc thêm văn hóa dân chủ của dân tộc Việt Nam hiện nay. Bản sắc văn hóa dân chủ của Việt Nam là ý thức về dân tộc độc lập, tự lực tự cường, đoàn kết dân tộc, nhân nghĩa, khoan dung. Những giá trị này được thể hiện đậm nét trong đời sống tinh thần của người Việt, trong hương ước, luật tục và cao hơn hết là sự kết tinh ở Bộ luật Hồng Đức. Đây là gốc rễ vững chắc để kế thừa xây dựng văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng viên trong hoạt động chính trị hiện nay.

Hai là, xây dựng các chuẩn mực văn hóa dân chủ của nhà hoạt động chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Động cơ chính trị.

Động cơ chính trị là thước đo trình độ văn hóa dân chủ của mỗi cá nhân; là văn hóa dân chủ được vật chất hóa thông qua từng cá nhân, con người cụ thể mà tiêu biểu là cán bộ, đảng viên. Đối với Hồ Chí Minh, động cơ chính trị của Người thật rõ ràng: "giải phóng công cum nô lệ cho đồng bào, cho nhân loại"¹. Động cơ đó là nhất quán trước sau như một, được biểu hiện qua từng lời nói, từng việc làm cụ thể của Người. Thấm nhuần động cơ đó, trong hoạt động chính trị, Hồ Chí Minh yêu cầu: *đối với bản thân*, mỗi cán bộ, đảng viên phải rèn luyện, nghiêm khắc với chính mình: "Tự mình phải cần, kiệm, liêm, chính, chí

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.282.

công vô tư; không hám danh, không si mê quyền lực, không kiêu ngạo, không tự huyễn hoặc; phải biết tự kiềm chế; ít lòng ham muốn về vật chất; phải cả quyết sửa lỗi của mình"; *đôi với người*, phải trung thực khoan thứ, có lòng độ lượng, không nịnh hót người trên và không thích người khác tâng bốc mình, không nói một đằng làm một nẻo, phải quang minh chính đại, v.v..

- Tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

Chúng ta thấy lòng trung thành của Hồ Chí Minh đối với nhân dân không bao giờ thay đổi. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người chỉ vì một mục đích "làm cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"¹. Và Người xem mình thực hiện nhiệm vụ dân giao phó như người lính vâng lệnh đồng bào ra trước mặt trận. Cho nên, trong hoạt động chính trị cho dù ở bất kỳ tình huống nào cũng phải "đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết"².

- Nhiệt tình hăng hái, say mê với công việc, thạo về chính trị, giỏi về chuyên môn, làm việc gì tình thông việc đó.

Trong *Di chúc*, Người đã căn dặn đối với mỗi đảng viên, đoàn viên và mỗi chi bộ là phải ra sức làm tròn nhiệm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.367.

vụ của Đảng giao phó, phải toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Và "làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi"¹.

- Gần dân, thường xuyên liên hệ mật thiết với nhân dân, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế, thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ là người lãnh đạo của họ.

- Quyết đoán, dám phụ trách, dám chịu trách nhiệm, nhất là khi gặp tình huống khó khăn, thắng không kiêu, bại không nản. Bởi vì, ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải là người lãnh đạo.

Bên cạnh đó, thẩm nhuần văn hóa dân chủ, Hồ Chí Minh đã cảnh báo để phòng những căn bệnh trong hoạt động chính trị:

- *Trái phép nước*. Đang là căn bệnh ở những cán bộ có nhiệt tình cách mạng nhưng lại kém hiểu biết chính trị nên họ có những hành động trái phép nước, không tuân thủ pháp luật. Trong hoạt động chính trị, vì tư thù tư oán mà bắt bớ tịch thu của cải của dân, làm dân oán thán. Căn bệnh này sẽ làm cho chính trị phản văn hóa. Đó là lý do sâu xa mà Lênin đã dạy: "thiếu hiểu biết thì đứng ngoài chính trị".

- *Bệnh cậy thế* là ra sức ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.616.

Quên rằng, dân bầu mình ra là để làm việc cho dân, chứ không phải cậy thế với dân; dân chủ chứ không phải quan chủ. Tác hại của nó là làm cho dân sợ hãi.

- *Bệnh hủ hóa.* Khi mắc phải căn bệnh này thì cán bộ, đảng viên càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, lầy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức.

- *Bệnh tư tung, kéo bè, kéo cánh.* Căn bệnh này là vết tích của chính trị phong kiến còn sót lại. Một khi mắc căn bệnh này thì bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Đó là văn hóa "thế tập" của chế độ phong kiến.

- *Bệnh chia rẽ bè phái,* bệnh vực lớp này chống lại lớp khác, không biết làm cho các tầng lớp trong xã hội nhân nhượng lẫn nhau, hòa thuận với nhau. Cách hành xử như vậy là cách hành xử thường thấy ở chính quyền thực dân, cốt là nhằm chia để dễ trị.

- *Bệnh kiêu ngạo,* tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thánh thần rồi. Coi khinh nhân dân, cứ chỉ lúc nào cũng vác mặt "quan cách mạng" lên. Không biết rằng, thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin của dân, sẽ làm hại đến oai tính của Chính phủ.

- *Bệnh địa phương chủ nghĩa* là chỉ chăm chú cho địa phương hoặc bộ phận mình, không để ý đến việc chung của dân tộc, của Đảng. Căn bệnh này gây tổn hại đến lợi ích chung, phá vỡ sự điều hành quản lý chung của Nhà nước.

- *Bệnh óc quân phiệt, quan liêu* là làm việc theo lối *ban giấy*, cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng bắt dân chúng theo,... Làm theo cách quan liêu đó, thì dân oán. Dân oán, dù tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại.

- *Tham ô*. Hồ Chí Minh đã ví những người tham ô như những con lợn, họ rúc vào các vườn rau nhà nước để đánh chén no say. Những người này họ sẵn sàng hy sinh lợi ích của nhà nước. Những người như vậy, họ không phải là cán bộ phục vụ nhân dân, là công bộc của dân, mà làm quan cách mạng, chợ đỏ chợ đen, khinh dân, mưu vinh thân, phì gia.

- *Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm*. Nhiều nơi có đồng chí phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng, có đồng chí bị hạ tâng công tác nơi này, đi nơi khác lại giữ nguyên cấp cũ hay chỉ bị hạ tâng công tác theo hình thức, nhưng vẫn ở cấp bộ cũ, làm việc. Có đồng chí đáng phải trừng phạt, nhưng vì cảm tình nể nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí, có nơi che đậy cho nhau, lừa dối cấp trên, giấu diếm Đoàn thể.

- *Ốc địa vị* tranh giành quyền lợi, cố tranh cho được ủy viên này chủ tịch kia. Mới có chút thành tích đã *công thần*, đòi hưởng thụ nếu không được đáp ứng thì sinh ra nói xấu Đảng, trách chế độ.

Những căn bệnh trên là nội dung cụ thể của sự biến tướng dân chủ. Vì vậy, xây dựng văn hóa dân chủ để xác

lập giá trị dân chủ, chống lại mọi hiện tượng biến tướng của nó, làm cho cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Làm cho Đảng ta là đạo đức, là văn minh đúng như Hồ Chí Minh đã dạy. Đó vừa là mục đích, vừa là động lực của văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Đảng ta hiện nay.

Tóm lại: Trong di sản Hồ Chí Minh về dân chủ thì thực hành dân chủ là một di sản văn hóa nổi bật. Để thực hành dân chủ, Người đã thấy được vai trò và tầm quan trọng của hệ thống chính trị mà trước hết, trên hết là Đảng và Nhà nước. Cái vĩ đại của Hồ Chí Minh không chỉ ở chỗ thấy được vai trò quyết định của nhân dân mà còn tìm ra được những hình thức, biện pháp tập hợp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Người lập ra Mặt trận Dân tộc thống nhất đoàn kết các tầng lớp nhân dân; sáng lập ra các lực lượng vũ trang; các tổ chức thanh niên, phụ nữ.

Nói đến văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị, Hồ Chí Minh đề cập đến nhiều mặt, nhiều mối quan hệ, song đáng chú ý là hoạt động của cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước, địa vị và vai trò của dân trong quản lý xã hội, quan hệ của dân và công chức của Nhà nước. Người xác định: Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ; chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ. Đây là quan điểm nhất quán của

Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người và Người cũng yêu cầu mọi cán bộ, viên chức Nhà nước phải nhận thức và quán triệt nó như một nội dung cơ bản trong quá trình xây dựng, hoàn thiện dân chủ mới ở Việt Nam.

Tư tưởng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị hết sức gần gũi, bình dị mà vô cùng sâu sắc của Hồ Chí Minh đang gọi ra những vấn đề lý luận và thực tiễn giúp ta nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện nhằm đạt tới dân chủ, làm cho dân chủ trở thành động lực mạnh mẽ đưa sự nghiệp đổi mới tới thắng lợi, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Chương III

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I- THỰC TRẠNG VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Đại hội VI đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đổi mới tư duy đến đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Những thành quả đạt được qua 30 năm đổi mới đã cho thấy, đổi mới mang tầm vóc của một cuộc cách mạng, mở ra thời kỳ phát triển mới của dân tộc Việt Nam - thời kỳ phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại

hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đổi mới bắt nguồn từ thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phát triển của thực tiễn. Đó là sự lựa chọn đúng đắn của lịch sử như đồng chí Phạm Văn Đồng từng khẳng định: "Đổi mới là một yêu cầu cơ bản của dân tộc, xu thế tất yếu của thời đại, bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin và đặc tính của cách mạng xã hội chủ nghĩa"¹. Thực tiễn sinh động 30 năm đổi mới cho thấy những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng: "Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp"².

1. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1990, tr.80.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.17.

Trong sự nghiệp đổi mới đó, cùng với những thành tựu về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và ngoại giao, chúng ta còn đạt được những thành tựu bước đầu về đổi mới hệ thống chính trị. Cuộc vận động *dân chủ hóa* toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội được đẩy mạnh từ khi nước ta bước vào đổi mới. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa từng bước được xây dựng nhằm thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Dân chủ đóng vai trò là động lực to lớn cho sự phát triển của đất nước. Đại hội IX đã xác định dân chủ là một trong những mục tiêu của đổi mới và phát triển. Đại hội X nhấn mạnh việc xây dựng xã hội ta thành một xã hội dân chủ, trong đó cán bộ, đảng viên, công chức phải nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, là công bộc trung thành và tận tụy của nhân dân.

Một đóng góp quan trọng khác qua 30 năm đổi mới là Đảng ta đã đạt được một bước tiến mới trong nhận thức lý luận về dân chủ. Đảng ta xác định dân chủ là *mục tiêu* và *động lực* của phát triển xã hội. Điều này phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ. Theo Hồ Chí Minh, người dân chỉ cảm nhận được giá trị thực tế của dân chủ khi họ được ăn no, mặc ấm. Cũng theo Hồ Chí Minh, nước nhà tranh đấu được độc lập, tự do mà dân vẫn đói, vẫn rét thì tự do, độc lập chẳng có ý nghĩa gì.

Nếu dân chủ là giá trị xã hội quý báu thì dân phải trở thành người chủ sở hữu giá trị quý báu đó. Đó là giá trị của giải phóng và phát triển. Sức mạnh giải phóng mọi

tiềm năng xã hội và giải phóng ý thức tinh thần là sức mạnh rất căn bản của phát triển, gắn bó mật thiết giữa phát triển cá nhân với phát triển cộng đồng thông qua sợi dây lợi ích. Đây cũng chính là sức mạnh của dân chủ, thông qua vận động dân chủ hóa, tháo bỏ các lực cản dân chủ có trong cơ chế tập trung quan liêu. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở rằng, để thực hiện dân chủ, nhân dân phải "tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là hai việc cần ~~thực~~ để phát triển chế độ dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội"¹, mặt khác, "chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự"². Ở đây, chúng ta thấy, Hồ Chí Minh đã xem con người cá nhân vừa là chủ thể của dân chủ, vừa là đối tượng tác động để thực hiện dân chủ. Dân chủ nằm trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xã hội để có tự do cho mỗi cá nhân, công dân và cả cộng đồng xã hội, để họ thực sự làm chủ. Cho nên, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trở thành thước đo của chế độ dân chủ.

Đại hội VI của Đảng (1986) xác định đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh. Đại hội VII (1991) xác định đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Đại hội VIII (1996) xác định mục tiêu so với Đại hội VII là giống nhau, nhưng đáng chú ý là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.545.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.3.

trong nhiệm kỳ này có một sự kiện rất có ý nghĩa, đó là sự ra đời của *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, đặc biệt là ở nông thôn vào năm 1998. Đến Đại hội IX (2001), chúng ta đã thấy xuất hiện mục tiêu *dân chủ* trong hệ mục tiêu của đổi mới: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, *dân chủ*, văn minh, "việc đưa mục tiêu *dân chủ* vào hệ mục tiêu đổi mới là một bước ngoặt trong nhận thức của Đảng ta và cũng là trong ý thức xã hội nói chung của quần chúng"¹. Đến Đại hội XI (2011), so với Đại hội IX và Đại hội X, Đảng đã đưa mục tiêu "dân chủ" lên trước "công bằng". Đây được xem là bước phát triển hoàn thiện trong nhận thức lý luận của Đảng về dân chủ mà điểm xuất phát là từ nhu cầu thực tiễn của đất nước. Hệ mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" được xem như một định nghĩa về chủ nghĩa xã hội và được giữ nguyên trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng (2016). Đó là những điều kiện thuận lợi cho văn hóa dân chủ ở Việt Nam nói chung và văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên nói riêng hình thành và phát triển.

1. Những biểu hiện tích cực

Sự hoàn chỉnh hệ mục tiêu qua 30 năm đổi mới tìm tòi và trải nghiệm; những thành tựu đạt được trên phương

1. Hoàng Chí Bảo: "Những nhận thức lý luận mới về dân chủ qua 20 năm đổi mới trong Văn kiện Đại hội X của Đảng", tạp chí *Triết học*, số 10-2007, tr.11.

diên kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội;... tự nó đã khẳng định tầm vóc và ý nghĩa của đôi môi đối với văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở Việt Nam.

Thứ nhất, nhận thức về tư tưởng dân chủ trong cán bộ, đảng viên.

Sự phát triển và hoàn thiện nhận thức của Đảng ta về dân chủ được xem là một trong những điểm *nhân* của sự nghiệp đổi mới đất nước, "*bước đầu thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực của đời sống xã hội*"¹. Ý thức dân chủ của cán bộ, đảng viên được hình thành rõ nét và có bước phát triển. Sự hiểu biết về pháp luật, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân; các chính sách của Đảng và Nhà nước; chức trách, quyền hạn của các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể nhân dân;... của cán bộ, đảng viên ngày càng cao. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nhận thức được vai trò của dân chủ trong sự phát triển và trường thành của chủ nghĩa xã hội, xem "dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới". Đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng nhận thức đầy đủ và sâu sắc bản chất, nội dung, hình thức, cơ chế của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa; về hệ thống chính trị; về nguyên tắc tập trung dân chủ; quyền công dân, quyền con người.

Những sự kiện có liên quan đến dân chủ trong đời sống chính trị, xã hội dù là trực tiếp hay gián tiếp đều

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.73.

nhận được sự quan tâm của đông đảo cán bộ, đảng viên một cách thường xuyên, thậm chí "gần như là thường nhật, bởi nó diễn ra sôi động"¹. Theo số liệu điều tra năm 1994, khi được hỏi: Sự yếu kém, tiêu cực trong nội bộ có là nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ ở nước ta hay không?, trong tổng số 2.978 người được hỏi có 53% trả lời có². Đến năm 2013, tỷ lệ đó được nâng lên 86%, trong số 3.000 người được hỏi. Cán bộ đảng viên đã phát huy được truyền thống chính trị của dân tộc nên luôn quan tâm đến vận mệnh dân tộc và chế độ chính trị của đất nước. Sự thờ ơ, quay lưng với chính trị, bàng quan trước cuộc sống không phải là xu hướng phổ biến trong cán bộ, đảng viên mà đó chỉ là những hiện tượng cá biệt.

Cùng với trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao thì trình độ văn hóa chính trị, văn hóa dân chủ cũng có tiến bộ đáng kể. Đặc biệt, trong các cuộc sinh hoạt chính trị lớn của đất nước, như tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, bầu cử Quốc hội,

1. Mạch Quang Thắng (Chủ nhiệm): *Bảo đảm và phát huy cơ chế dân chủ trong chế độ một đảng cầm quyền ở nước ta hiện nay*, Kỷ yếu đề tài cấp bộ - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2000, tr.64.

2. Xem Mẫn Văn Mai: *Nâng cao trình độ văn hóa dân chủ của nhân dân lao động trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, *Sđd*, tr.73.

tham gia đóng góp ý kiến cho các văn kiện đại hội của Đảng, sửa đổi Hiến pháp,... thông qua các kênh thông tin, truyền thông đại chúng, cán bộ, đảng viên và nhân dân đều tham gia tích cực. Qua đợt lấy ý kiến đóng góp của nhân dân cho dự thảo Hiến pháp năm 2013, "đã tập hợp hơn 26 triệu lượt ý kiến góp ý của nhân dân; tổ chức hơn 28 nghìn hội nghị, hội thảo, tọa đàm khác nhau. Trong đó có những cá nhân đóng góp tỉ mỉ, công phu bằng văn bản dày hàng chục trang giấy"¹.

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị liên quan đến xây dựng văn hóa, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở,... làm cho "nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong Đảng thông suốt với chủ trương của Đảng"². Việc thực thi và thực hành chính sách đại đoàn kết dân tộc đi vào thực chất. Các hoạt động tôn giáo đúng pháp luật được Nhà nước bảo vệ và tạo mọi điều kiện tối ưu cho nhân dân tham gia.

Nguyên nhân của những thành tựu trên, trước hết là do Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng đến công tác cán bộ và đào tạo cán bộ. Giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên thông qua hệ thống các trường chính trị các tỉnh, thành, các học viện trung tâm và khu vực là nguyên

1. <http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Hon-15-trieu-luot-gop-y-kien-cho-Du-thao-sua-doi-Hien-phap-1992/20133/164855.vgp>.

2. *Dân chủ và thiết chế dân chủ ở Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2005, tr.357.

nhân trực tiếp góp phần nâng cao hiểu biết về dân chủ cho cán bộ, đảng viên. Như vậy, văn hóa dân chủ ở Việt Nam đã bộc lộ rõ nét, bắt đầu có sự chuyển biến tích cực, ngày càng ăn sâu vào đời sống chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thứ hai, về năng lực thực hành dân chủ.

Gắn liền với chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng cao, *thạo về chính trị, giỏi về chuyên môn*, thì năng lực thực hành dân chủ của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Qua điều tra xã hội học cho thấy, trong hoạch định chính sách, chủ trương, đường lối có hơn 93% các quyết định được đều bàn bạc dân chủ trong tập thể lãnh đạo, và được thông tin đến toàn thể đảng viên. Những kiến nghị, ý kiến tư vấn, phản biện được tiếp thu. Năng lực nắm bắt thông tin ngày càng nhạy bén, tiếp thu đa chiều qua các kênh khác nhau, và biết xử lý thông tin. Các điểm nóng về chính trị được xử lý kịp thời, triệt để, tránh được những tác động tâm lý xấu cho dư luận xã hội. Tính tích cực chính trị của cán bộ, đảng viên được phát huy. Bàn lĩnh chính trị, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta xây dựng được nâng lên.

Dân chủ đã đóng vai trò phát huy tính tích cực xã hội của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tạo ra tâm trạng xã hội tích cực để hình thành các quan hệ giá trị trong xã hội, như quan hệ giữa người với người trong một tập thể, giữa

đảng viên với đảng viên, đặc biệt mối quan hệ giữa đảng viên với quần chúng nhân dân thêm gần gũi, thân thiện, đoàn kết và hợp tác.

Năng lực thực hành dân chủ của cán bộ, đảng viên được biểu hiện qua phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Phần lớn cán bộ lãnh đạo, quản lý có đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, tinh thần dân chủ, yêu nước, nhân ái, khiêm tốn, trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là những yếu tố để hình thành nhân cách văn hóa chính trị của người hoạt động chính trị.

Trong công tác, nhiều cán bộ, đảng viên có tinh thần chủ động, kiên trì tìm tòi cái mới, đổi mới phong cách và tác phong làm việc theo tinh thần dân chủ, khoa học, nêu cao tính tổ chức, tính kỷ luật, tôn trọng tập thể, không lạm quyền, lộng quyền; thường xuyên tổng kết thực tiễn để đúc rút kinh nghiệm, đánh giá tình hình, phân tích từng sự việc cụ thể; khi đưa ra những quyết sách lớn thường lấy ý kiến của tập thể, lắng nghe, tiếp thu những ý kiến tích cực, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của dân, khai thác trí tuệ tập thể,... Có thể nói, thực trạng hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên có chuyển biến một bước về phong cách làm việc theo hướng gần dân, tôn trọng dân, nhất là cán bộ chính quyền ở cơ sở. Vì vậy hiệu quả công tác được nâng lên, thiết thực và được nhân dân yêu mến, quý trọng.

Thứ ba, dân chủ trong Đảng và trong hoạt động chính trị có bước chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được phát huy. Đối với tổ chức Đảng, việc lấy ý kiến nhân dân trước khi ban hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong thời gian qua được thực hiện nghiêm túc, thực chất. Đó là thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc mở rộng dân chủ trong Đảng, và thực hành dân chủ một cách thực sự, triệt để. Quá trình này đã tạo ra một hiệu ứng tích cực trong xã hội. Từ khi khởi xướng đường lối đổi mới cho đến nay, Đảng ta đã ban hành hai nghị quyết quan trọng về xây dựng Đảng, đó là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, được đông đảo cán bộ, đảng viên hưởng ứng tích cực và nhân dân đồng tình ủng hộ. Dân chủ trong Đảng được phát huy qua việc triển khai thực hiện nghị quyết. Việc thực hiện đấu tranh tự phê bình và phê bình được thực hiện từ trên xuống dưới, từ Trung ương đến cơ sở theo sự chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, có sơ kết, tổng kết toàn diện. Đặc biệt trong nhiệm kỳ Đại hội XI, Đảng ta đã xây dựng, hoàn chỉnh và triển khai việc "*Quy hoạch cán bộ cấp chiến lược*" cho nhiệm kỳ tiếp theo một cách dân chủ, khoa học phù hợp với chính trị hiện đại. Tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Trung ương Đảng chỉ thị để Đại hội các Đảng bộ cơ sở, tỉnh, huyện tiến hành bầu các chức danh Bí thư tỉnh ủy, Bí thư huyện ủy, Bí thư đảng ủy trực tiếp tại đại hội ở một số

đơn vị, địa phương. Và trong nhiệm kỳ Đại hội XI, Đảng ta xây dựng và ban hành Quy chế chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt trong Đảng. Đây thực sự là một bước chuyển biến mạnh mẽ về dân chủ trong Đảng, là bước tạo đà vững chắc để tiến tới thực hiện *dân chủ hóa* trong xã hội.

Dân chủ trong Đảng được biểu hiện cụ thể ở việc thực hiện dân chủ trong công tác cán bộ. Chất lượng dân chủ trong Đảng được đo bằng trình độ hiểu biết và năng lực thực thi dân chủ của từng cán bộ, đảng viên. Vì vậy, Đảng ta đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, xem đó là nhiệm vụ cấp bách, là huyết mạch của Đảng. Với quan điểm đúng đắn này, Đảng đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ lớn mạnh về số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý. Đó là đội ngũ cán bộ có chất lượng tốt, vừa *hồng* vừa *chuyên*, bảo đảm 3 độ tuổi kế tiếp. Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn quy định, trong sự nghiệp đổi mới, chúng ta đã có chính sách ưu tiên cán bộ trẻ trong các cơ quan lãnh đạo, kết hợp cán bộ trẻ với cán bộ nhiều tuổi có kinh nghiệm, vì vậy đã tạo được sức chiến đấu, tính năng động, nhạy bén của đội ngũ cán bộ. Điều này đã khắc phục được quan điểm hẹp hòi đối với cán bộ trẻ, tẩy sạch được tư duy xấu "sống lâu lên lão làng" trong công tác cán bộ.

Cùng với chính sách ưu tiên cán bộ trẻ, Đảng cũng đặc biệt chú trọng đến công tác cán bộ nữ, ngày càng có nhiều hơn phụ nữ tham gia vào công tác lãnh đạo quản lý

tham gia cấp ủy ở các vị trí lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở.

Trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý ngày một nâng cao. Theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương, khóa IX số Ủy viên Trung ương có trình độ đại học trở lên là 138/150 (92%), khóa X là 174/184 (96,13%). Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên ngày càng tăng. Khóa VIII, số Ủy viên Trung ương có trình độ lý luận chính trị cao cấp chiếm 88,23%, thì Đại hội X là 97,23%. Đó là những biểu hiện tích cực góp phần quan trọng cho việc nâng cao trình độ văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên hiện nay.

Những thành tựu đạt được nêu trên là những tiền đề quan trọng để đi đến hình thành một thiết chế hoàn chỉnh cho sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở Việt Nam giai đoạn sắp tới.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém

Sự yếu kém, kém hiểu biết về văn hóa dân chủ biểu hiện ở những yếu tố sau:

Thứ nhất, trình độ, ý thức văn hóa dân chủ.

Trình độ văn hóa dân chủ ở nước ta còn thấp. Việc đánh giá các hiện tượng, các giá trị dân chủ chủ yếu dựa vào kinh nghiệm hoạt động thực tiễn chứ chưa dựa trên các căn cứ khoa học. Nhận thức về dân chủ trong nhân dân còn thấp, không đồng đều. Sự thờ ơ với chính trị, với

dân chủ, với các hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân ở các vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, thậm chí ở các đô thị lớn vẫn diễn ra phổ biến. Ý thức tự giác trong việc thực hiện nghĩa vụ công dân; thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn thấp, mang tính đối phó, hình thức.

Trong quá trình thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa nhiều nơi còn hình thức, thiếu tính hệ thống, chưa xây dựng được các chế tài đủ mạnh để vận hành dân chủ một cách bài bản, thông suốt. Nhiều nơi còn thực hiện chiếu lệ, cảm tính. Nhiều cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ tầm quan trọng, ý nghĩa sâu sắc, tính cấp bách và lâu dài của vấn đề dân chủ. Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự tin vào chủ trương của Đảng và Nhà nước về *mục tiêu* dân chủ. Do đó, có không ít cán bộ, đảng viên, nhất là trong cơ quan công quyền chưa nghiêm túc trong việc thực hiện mục tiêu và chủ trương của Đảng.

Thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhiều cán bộ còn áp đặt ý chí chủ quan của mình. Bên cạnh đó, pháp luật được xem là bà đỡ của dân chủ thì còn thiếu, những người thực thi pháp luật còn yếu về nghiệp vụ và chuyên môn. Việc thực thi pháp luật còn mang nặng cảm tính của cá nhân, cơ chế xin - cho chưa được thay thế bằng pháp quyền. Nhiều cán bộ, đảng viên chưa nắm vững tinh thần cơ bản của pháp luật, thậm chí còn hiểu sai; nhiều người chưa hình thành được thói quen vận dụng pháp luật, thực hiện theo pháp luật, đến khi vi phạm, bị xử lý mới biết; một số người biết

nhưng vẫn cố tình vi phạm để trục lợi cá nhân. Làm cho cán cân công lý bị bẻ cong, công tác tư pháp "đã để đồng tiền "xé tan tờ giấy""¹.

Một số cán bộ còn chịu ảnh hưởng và bị chi phối bởi quan điểm dân chủ tư sản, cường điệu hóa tự do cá nhân, xem đó là một cầm nang duy nhất để cứu cánh cho sự phát triển xã hội và quyền con người. Họ đã công khai đòi đa nguyên, đa đảng, phi chính trị hóa quân đội, thực thi chế độ tam quyền phân lập, tách rời quyền cá nhân khỏi quyền dân tộc và chủ quyền quốc gia dân tộc,...

Quá trình thực thi dân chủ ở nhiều nơi, nhiều cấp, ngành còn tồn tại một số không nhỏ cán bộ, đảng viên xem thường pháp luật, kỷ cương của Nhà nước; chủ quan, thậm chí còn có những biểu hiện ngang ngược, hống hách, thiếu văn hóa, bất chấp dư luận xã hội. Một số cán bộ, đảng viên lợi dụng quyền dân chủ, quyền tự do ngôn luận đưa những thông tin thất thiệt như viết hồi ký, blogger,... gây nhiễu thông tin, nói xấu các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nói xấu chế độ. Mục đích của những việc làm này là làm cho nhân dân mất lòng tin vào chủ nghĩa xã hội, vào nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tình trạng vi phạm các điều đảng viên không được làm vẫn còn phổ biến, như khiêu nạt tập thể, nặc danh để tô hồng hoặc bôi đen những người mà họ yêu và ghét.

1. Ban Dân vận Trung ương: *Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.66.

Yếu kém về văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đó là cơ hội về chính trị, thấy sai không dám đấu tranh, thấy đúng không bảo vệ; nịnh bợ cấp trên, đe nẹt cấp dưới; tham nhũng, hối lộ; lạm dụng quyền lực; mất đoàn kết, bè phái; mua quan, bán chức, ô dù. Những hiện tượng này lại "tập trung chủ yếu ở nhóm cán bộ, đảng viên làm lãnh đạo, quản lý"¹.

Một biểu hiện tiêu cực khác phản văn hóa dân chủ là việc một số cán bộ, đảng viên cấp Trung ương lợi dụng chức quyền để tham nhũng trong thực thi nhiệm vụ dưới nhiều hình thức khác nhau, như liên kết với các doanh nghiệp để trục lợi, tạo mối quan hệ với doanh nghiệp sẵn sau. Đây chính là một dạng tham nhũng đặc biệt. Và dạng tham nhũng này chiếm tỷ lệ cao, ngày càng trở nên phổ biến trong xã hội. Trong một khảo sát xã hội học do Thanh tra Chính phủ thực hiện và công bố năm 2012, "Có đến 40% doanh nghiệp đồng ý với việc có sử dụng các mối quan hệ với quan chức để trục lợi"². Thực trạng này đang đặt ra nhiều vấn đề về công tác giáo dục đạo

1. Vũ Văn Phúc, Ngô Văn Thạo: *Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.110.

2. <http://baodatviet.vn/chinh-tri-xa-hoi/201308/can-bo-co-chuc-quyen-dung-dn-san-sau-de-tham-nhung-2351880>.

đức và quản lý cán bộ trong thể chế dân chủ, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Còn đối với các doanh nghiệp thì: "Muốn làm cho nhanh, muốn làm cho thuận tiện thì họ phải "bôi trơn" - đưa tiền vào, tất nhiên điều này không thành văn nhưng gần như phổ biến ở tất cả các doanh nghiệp. Đây là hiện tượng rất nhức nhối, làm cho đội ngũ cán bộ vi phạm luật pháp, luôn dùng hoạt động nghiệp vụ để lách, trốn tránh sự kiểm soát. Biểu hiện rất rõ trong mối quan hệ làm ăn hiện nay gọi là bôi trơn để được việc"¹.

Những hiện tượng trên, xét đến cùng chính là lỗ hổng của văn hóa mà cốt lõi là văn hóa dân chủ.

Thứ hai, năng lực thực hiện dân chủ.

Năng lực thực hiện dân chủ của cán bộ, đảng viên nói riêng và nhân dân ta nói chung còn thấp. Việc thực thi pháp luật của cán bộ chưa đạt yêu cầu đặt ra của cơ quan thực thi pháp luật. Nhiều thư khiếu nại tố cáo vẫn chưa được giải quyết, thậm chí càng ngày càng tăng, án oan còn nhiều. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thì đúng đắn, nhưng người thi hành thì sai mục đích, làm cho nhân dân thờ ơ với các quyết sách chính trị của Đảng và Nhà nước, tạo ra tâm trạng xã hội bị quan, vô cảm với các quyết sách, trong đó có các quyết sách chính trị. Việc thực hiện đoàn kết trong

1. <http://baodatviet.vn/chinh-tri-xa-hoi/201308/can-bo-co-chuc-quyen-dung-dn-san-sau-de-tham-nhung-2351880>.

nội bộ Đảng chưa được tốt như "trong Đảng về mặt đoàn kết nội bộ, đoàn kết giữa đảng viên mới và đảng viên cũ, đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới, đoàn kết giữa cán bộ trong Đảng và cán bộ ngoài Đảng, đoàn kết cấp trên cấp dưới và cấp dưới với cấp trên thì đang còn nhiều thiếu sót"¹.

Cùng với hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, thì lối sống của một số bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hư hỏng, sa sút đạo đức, phai nhạt lý tưởng cách mạng, suy thoái đạo đức chính trị lối sống, sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ; tệ tham nhũng, lãng phí, buôn lậu, đút lót, hối lộ, làm ăn bất chính trong cán bộ, đảng viên không giảm mà ngày càng báo động. Chỉ tính "trong nhiệm kỳ khóa IX, đã có đến 40.000 đảng viên bị kỷ luật, trong đó số cán bộ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kỷ luật là 114 đảng viên, có 12 Ủy viên Trung ương Đảng"².

Do thiếu vắng văn hóa dân chủ nên trong quản lý điều hành nhà nước đã hình thành *lợi ích nhóm*; bao che cho nhau, chạy chức, chạy quyền, chạy dự án, chạy thành tích, chạy huân chương, huy chương, thậm chí chạy phiếu tín nhiệm, quy hoạch;... Tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm còn phổ biến, nói một đằng làm một nẻo, nói

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.605-606.

2. Vũ Văn Phúc, Ngô Văn Thạo: *Những giải pháp và điều kiện thực hiện phong, chống suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, Sđd*, tr.115.

và làm sai nghị quyết, phát ngôn tùy tiện, vô nguyên tắc. Trong thời gian qua "có người giữ vị trí lãnh đạo cao trong Đảng, bộ máy nhà nước khi đang đương chức nói khác, khi nghỉ hưu nói khác, thậm chí ngay sau khi nhận quyết định nghỉ hưu đã đưa ra những tuyên bố trái ngược với những điều mình từng nói trước đây"¹.

Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên có chức, có quyền quan liêu, xa dân, không chịu rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, sống thực dụng, toan tính vụ lợi, ích kỷ làm cho nội bộ mất đoàn kết, tạo ra tự diễn biến, tự chuyển hóa trong Đảng. Nguy hiểm hơn, những căn bệnh này xâm nhập sâu vào trong bộ máy Đảng, Nhà nước, các cơ quan bảo vệ pháp luật, thực thi pháp luật, lực lượng vũ trang, y tế, giáo dục,... Theo số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, "chỉ tính riêng 9 vụ án trọng điểm mà Trung ương chỉ đạo xử lý với 196 bị can đã khởi tố thì có tới 176 bị can (chiếm 89, 79%/tổng số bị can) nguyên là cán bộ, công chức nhà nước; 65/196 bị can (chiếm 33,16%/tổng số bị can) nguyên là đảng viên"².

Những cán bộ lãnh đạo, quản lý do ý thức công chức kém, đạo đức công vụ, văn hóa công bộc bị xuống cấp gây ra những thất thoát hàng nghìn tỷ đồng của Nhà nước. Nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa biết

1, 2. Vũ Văn Phúc, Ngô Văn Thọ: *Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên*, *Sđd*, tr.116, 118.

thường thức công dân, chưa làm tròn bốn phận của công dân trong nhà nước dân chủ, pháp quyền; chưa thực hiện nghiêm túc quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước và xã hội.

Nhiều cán bộ lãnh đạo quản lý chỉ thực hiện dân chủ hình thức, thiếu tự giác dẫn đến mất dân chủ, vi phạm chế độ dân chủ. Biểu hiện ở việc cấp trên không tôn trọng ý kiến cấp dưới, không tiếp thu ý kiến chính đáng của cấp dưới, làm chiếu lệ, giả tạo, qua loa rồi áp đặt. Nhiều cán bộ ở cơ sở không tôn trọng ý kiến của người dân, mệnh lệnh, áp đặt, trù dập quần chúng, vơ vét cá nhân. Đặc biệt, trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng, đền bù đất đai không thỏa đáng gây phẫn nộ trong các tầng lớp nhân dân.

Các nguyên tắc của đời sống dân chủ chưa thực sự đi vào đời sống xã hội, nhận thức về quyền hạn và nghĩa vụ của nhân dân và của cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Phương châm và chủ trương của Đảng ta trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là hướng đến "dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra". Thế nhưng, trong thực tế, chủ trương đó chỉ là khẩu hiệu. Phương châm "dân biết" còn xa rời với thực tế, qua điều tra xã hội học với 3.000 phiếu hỏi về các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến lợi ích của dân thì có 2.100 phiếu trả lời không biết (chiếm 70%), 700 phiếu trả lời biết và 200 phiếu trả lời có biết nhưng không đầy đủ. Phương châm "dân bàn" còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất, nhiều ý kiến của người dân không được chính quyền cấp cơ sở lắng

nghe, đôi lúc thiếu tôn trọng. Khâu "dân kiểm tra" là khâu yếu nhất, ít được thực hiện mặc dù *kiểm tra* là phương thức quan trọng trong thực hành dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Trong thời gian tới, chúng ta không chỉ tập trung vào việc tìm ra những giải pháp khoa học, thiết thực để thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" mà cần thiết phải bổ sung thêm "dân quyết" và "dân thụ hưởng" thì dân chủ mới hoàn toàn thực sự là của dân đúng nghĩa.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Ảnh hưởng chính trị từ bên ngoài.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, yếu tố chính trị từ bên ngoài có tác động mạnh mẽ đến tâm lý, niềm tin, lý tưởng, suy nghĩ, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đó là sự kiện *mô hình* chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ hoàn toàn. Xét về tính lịch sử thì Liên Xô và Đông Âu trong quá trình hình thành và phát triển đã đạt được những thành tựu to lớn về nhiều mặt; là chỗ dựa cho phong trào hòa bình và cách mạng thế giới; góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Vì vậy, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ làm cho cách mạng thế giới lâm vào khủng hoảng, thoái trào, nhiều người

hoang mang, dao động, mất phương hướng. Có một bộ phận cán bộ, đảng viên tỏ rõ thái độ cơ hội chính trị, từ bỏ lý tưởng cách mạng, hướng về chủ nghĩa tư bản, chống lại chủ nghĩa xã hội và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Trong thời gian gần đây, những tác động chính trị từ bên ngoài dội vào, đặc biệt là tác động của các cuộc "cách mạng màu sắc" đã diễn ra ở một số nước Bắc Phi và Trung Đông,... cũng làm lay chuyển niềm tin vào quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

+ Tác động khách quan từ cơ sở kinh tế - xã hội.

Sau khi giành được độc lập dân tộc thống nhất đất nước, chúng ta đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên cơ sở một nền kinh tế lạc hậu, tự cung tự cấp, sản xuất nhỏ mang nặng tâm lý tiêu nông. Đó là đặc điểm lớn quyết định đến *tính chất* của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tại *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Đảng ta đã khởi xướng đường lối đổi mới đất nước, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, chuyển nền kinh tế quan liêu bao cấp sang nền kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và tiến tới nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Mặc dù vậy, trong thời kỳ đầu, chúng ta vẫn chưa thoát hẳn tư duy bao cấp về kinh tế đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bao cấp về kinh tế thường đi liền với áp đặt về tư tưởng; không tạo ra được tính năng động, sáng tạo của từng cá nhân; chây lười, thụ động trong sản

xuất kinh doanh; làm ăn chạy theo lợi nhuận bất kể giá nào; lừa đảo, hối lộ, làm hàng giả, trốn thuế; "xu hướng chạy theo buôn bán nhiều hơn sản xuất, thương mại hóa tràn lan, xâm nhập vào cả các cơ quan văn hóa, y tế, giáo dục, nội chính,...; kỷ luật, kỷ cương và pháp luật không nghiêm, bất công xã hội tăng lên"¹. Xuất hiện một bộ phận coi lợi ích vật chất, kinh tế là cao nhất, xem thường những định hướng chính trị, những giá trị dân chủ, vi phạm pháp luật của Nhà nước và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Điều này đã ảnh hưởng đến việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên.

Từ khi bắt đầu sự nghiệp đổi mới đến nay, chúng ta đã thu được nhiều thành tựu đáng kể về mặt kinh tế, tỷ lệ GDP bình quân đầu người trong những năm qua tăng đáng kể, cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng rõ nét. Nhưng những tồn tại yếu kém và bất cập trong quản lý, điều hành kinh tế chưa được nhanh chóng khắc phục. Thâm hụt ngân sách nhà nước ngày càng tăng, nợ xấu chưa có bài toán giải quyết triệt để. Sự phân hóa xã hội ngày càng lớn, các thang *giá trị* xã hội thay đổi theo thang *lợi ích* kinh tế làm xói mòn đạo đức và văn hóa tốt đẹp của con người Việt Nam. Lợi ích kinh tế đôi khi vừa là nguyên nhân sâu xa, vừa trực tiếp quyết

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.51, tr.59.*

định đến hành vi thực hành văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Nền kinh tế thị trường của chúng ta phát triển chưa thành thực, đôi lúc còn mang nặng tính bao cấp, độc quyền một số lĩnh vực trong sản xuất kinh doanh,... văn hóa chưa xâm nhập vào kinh tế và sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân kinh tế là cơ sở chính để lý giải về những biểu hiện tiêu cực của văn hóa dân chủ ở Việt Nam hiện nay.

Nguyên nhân chủ quan:

+ Chúng ta vừa thoát khỏi chế độ thực dân, phong kiến chưa trải qua nền dân chủ tư sản nên những tâm lý, thói quen xấu, ý thức cũ còn sót lại là lực cản lớn đối với sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ. Đặc biệt, truyền thống chính trị Việt Nam nói riêng và phương Đông nói chung tồn tại tâm lý *trọng* truyền thống "quan chủ" hơn là "dân chủ" và "văn hóa dân chủ", mặc dù "quan chủ" gắn liền với chuyên chế phản văn hóa, đi ngược với xã hội văn minh, hoàn toàn xa lạ và đối lập với chủ nghĩa xã hội. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã có những cảnh báo nghiêm túc đối với cán bộ, đảng viên về tác hại của "văn hóa quan chủ". Người chỉ trích những cán bộ "làm việc theo lối quan chủ", "quan cách mạng", "thói hông hách, tự cao tự đại", "phụ trách ở đâu thì như ông vua con ở đó", "hám danh trục lợi", "coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền",... Một khi tâm lý *trọng* "quan chủ" chưa được xóa bỏ thì sẽ sinh ra tệ quan liêu, nạn tham nhũng. Điều đó sẽ gây tác hại

không nhỏ đến việc củng cố Nhà nước, làm cho nhân dân lo lắng, trở thành nguy cơ trực tiếp đối với chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình xây dựng chính quyền Xôviết, V.I. Lênin từng nhấn mạnh: "Nếu còn có thể hối lộ được, thì cũng không thể nói đến chính trị được"¹.

+ Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới của cách mạng.

Cùng với sự nghiệp đổi mới, Đảng ta cũng đã chú trọng đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, song chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới của thực tiễn đổi mới và hội nhập quốc tế đặt ra. Nhân loại đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa với sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ, tin học, kỹ thuật số,... Tuy vậy, kiến thức về lý luận trong chương trình đào tạo cán bộ chưa được cập nhật theo tính hiện đại. Các giáo trình lý luận chính trị còn sử dụng kiến thức dân chủ cũ, chưa cập nhật những kiến thức dân chủ, văn hóa dân chủ được tổng kết từ thực tiễn của cách mạng thế giới và sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam. Trong đổi mới, Đảng ta xác định: "Thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị nước ta là xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ là quy luật hình thành, phát triển và tự hoàn thiện của hệ thống chính

1: *Dân chủ và thiết chế dân chủ ở Việt Nam*, Sđd, tr.341.

trị xã hội chủ nghĩa; nó vừa là một mục tiêu vừa là một động lực của công cuộc đổi mới xã hội ta"¹. Đó là một nhận định đúng đắn và khoa học của Đảng ta về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiền đề quan trọng cho văn hóa dân chủ của cán bộ, đảng viên hình thành và phát triển.

Tâm quan trọng của *nền dân chủ xã hội chủ nghĩa* là vậy, thế nhưng trong chương trình đào tạo trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên từ trung cấp, cho đến cao cấp cử nhân, thời gian và dung lượng dành cho kiến thức về dân chủ quá ít.

+ Công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ chưa tốt.

Trong những năm đổi mới, công tác xây dựng Đảng chưa thực sự hiệu quả. Về mặt tổ chức, việc kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, đảng viên tại cơ sở đảng chưa tốt. Nhiều vụ việc vi phạm dân chủ, vi phạm đến quyền làm chủ của nhân dân chưa được phát hiện để xử lý kịp thời, thậm chí khi phát hiện nhưng chậm xử lý, xử không nghiêm, chưa triệt để, nhất là đối với cán bộ có chức quyền, có tiền, tình trạng xử "nhẹ trên nặng dưới", "dĩ hòa vi quý" vẫn còn phổ biến. Một số bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chui vào cơ quan nhà nước là để xác lập quan hệ, tìm cách trục lợi, thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống. Cán bộ, đảng viên có chức, có quyền ngày càng có xu hướng xa rời quần chúng, nằm ngoài sự giám sát của quần

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.27.

chúng... Nhiều nơi, tổ chức cơ sở Đảng thiếu lãnh đạo, thiếu kiểm tra, giám sát cán bộ, làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng. Hồ Chí Minh đã căn dặn: Lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo.

Đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới, nhiều cán bộ chưa qua đào tạo. Chưa phát huy tốt vai trò của hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa theo kịp yêu cầu của phương thức tổ chức và quản lý xã hội theo kiểu dân chủ hiện đại. Hệ thống pháp luật chưa hoàn chỉnh. Công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở còn chậm; chưa đưa ra được các giải pháp thực sự khoa học để đưa dân chủ đi vào cuộc sống; còn buông lỏng quản lý, bất cập trong điều hành và thực thi dân chủ ở cơ sở.

Như vậy, bức tranh tổng quát về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở nước ta thời kỳ đổi mới cho thấy thực trạng báo động cần được nhìn nhận một cách nghiêm túc, khoa học - đó là một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có chức, có quyền phai nhạt lý tưởng cách mạng, suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, quan liêu, tham nhũng, lợi ích nhóm, tư duy chính trị thiếu lành mạnh,... Thực trạng này đã đặt ra *những vấn đề mang tính lý luận* trong việc hoàn thiện thể chế dân chủ và xây dựng văn hóa dân chủ như sau:

Thứ nhất, cần hoàn thiện thể chế dân chủ gắn liền với hoàn thiện thể chế nền kinh tế thị trường đáp ứng được hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Thứ hai, những giá trị dân chủ và văn hóa dân chủ của nhân loại cần được kế thừa một cách tích cực, lành mạnh vào quá trình xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thứ ba, mọi khác biệt về tư tưởng, quan điểm cần phải nhìn nhận và giải quyết trên nền tảng của văn hóa dân chủ và đại đoàn kết dân tộc; phải thực sự tôn trọng tự do cá nhân, thực thi Hiến pháp năm 2013 một cách nghiêm chỉnh.

II- PHƯƠNG HƯỚNG ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Xây dựng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị phải trở thành một bộ phận của chiến lược xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà, bản sắc dân tộc

a) Xây dựng văn hóa dân chủ gắn liền với xây dựng văn hóa chính trị, văn hóa dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của hoạt động chính trị

Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc đưa văn hóa vào trong chính trị, và "đưa chính trị vào giữa dân gian"¹. Thấm nhuần quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, Người hiểu rõ một nguyên lý rằng, "chỉ có

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.338.

cái gì đã ăn sâu vào đời sống văn hóa, vào phong tục tập quán mới có thể coi là đã được thực hiện"¹. Chính V.I. Lênin đã chỉ ra rằng: "Chỉ cần hoàn thành cuộc cách mạng về văn hóa tư tưởng thì sẽ có ngay chủ nghĩa xã hội"². Những lời dạy đó thật có ý nghĩa đối với cách mạng Việt Nam và quá trình xây dựng văn hóa dân chủ hiện nay. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã đặc biệt chú trọng đến mục tiêu văn hóa. Coi văn hóa là chiến lược của cách mạng dân tộc (cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa), vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng. Từ *Đề cương văn hóa năm 1943* đến *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII* là một nhận thức nhất quán của Đảng ta về vai trò và tầm quan trọng của văn hóa trong cách mạng.

Tiếp nối truyền thống chính trị của dân tộc, Đảng ta xem văn hóa là giá trị vĩnh hằng, là mục tiêu cao cả mà cách mạng hướng tới. Bởi vì, thành quả của cách mạng là văn hóa, và văn hóa là thành quả của cách mạng. *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII*, nêu rõ: "Trong thời đại Hồ Chí Minh, với đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng

1. Lê Hữu Tăng (Chủ biên): *Chủ nghĩa xã hội từ lý luận đến thực tiễn những bài học kinh nghiệm chủ yếu*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.272.

2. Trần Văn Bình: *Văn hóa Việt Nam trên con đường đổi mới - những thời cơ và thách thức*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, tr.15.

ta, văn hóa Việt Nam tiếp tục được phát huy, đã góp phần quyết định vào những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội"¹. Khi đề ra phương hướng để xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng đã chỉ rõ: "Làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người"².

Trên tinh thần đó, nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta hiện nay là phải có một kế hoạch với những bước đi cụ thể để làm cho văn hóa dân chủ thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động chính trị của Đảng. Phải xem văn hóa dân chủ là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy hoạt động chính trị của Đảng phát triển. Một khi văn hóa thấm sâu vào trong hoạt động chính trị sẽ làm cho chính trị phát triển đúng hướng. Nhìn lại lịch sử hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh sẽ thấy rõ điều này. Chính vì truyền thống yêu nước (văn hóa) mà Người đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế III chủ trương ủng hộ các dân tộc thuộc địa đấu tranh giành độc lập dân tộc).

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.40-41, 54.

Văn hóa dân chủ đã hướng đích cho sự lựa chọn con đường cách mạng của Hồ Chí Minh đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) - đó là con đường mà "dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối"¹. Khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, văn hóa dân chủ đã được xác lập với một hệ giá trị cơ bản về quyền con người, quyền dân tộc "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"². Những giá trị này đã trở thành động lực để "Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"³.

Ngày nay, xây dựng nền chính trị Việt Nam hiện đại phải nhằm vào mục tiêu dân chủ; vì xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; quyền con người, quyền công dân được tôn trọng, được bảo vệ và phát triển. Làm được như vậy, chính trị mới vững bền. Văn hóa dân chủ là kết quả của đấu tranh chính trị, đồng thời là động lực của hoạt động chính trị. Các nhân tố văn hóa dân chủ phải gắn kết chặt chẽ với chính trị và hoạt động chính trị trên mọi phương diện; phải bảo đảm quyền công dân (tự do bầu cử, tự do ứng cử, tự do ngôn luận),... Những yếu tố này là nguồn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.304.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.1, 3.

lực nội sinh để thúc đẩy chính trị phát triển lành mạnh, tích cực, hướng đến văn hóa dân chủ.

b) Xây dựng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị phù hợp với tinh thần dân chủ của thời đại, phát huy được truyền thống nhân văn của dân tộc Việt Nam

Tinh thần dân chủ của thời đại chính là "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"¹. Điều sâu xa đó bắt nguồn từ những giá trị phổ biến của nhân loại về quyền con người mà nội dung cụ thể của nó là "Tự do - Bình đẳng - Bác ái - Đoàn kết - Đồng thuận". Đó là thứ văn hóa dân chủ kết hợp được truyền thống nhân văn của dân tộc Việt Nam với giá trị dân chủ của thời đại, thậm chí được "tinh thần đoàn kết dân tộc, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý"². Chính tinh thần này làm cho cuộc đấu tranh chính trị của dân tộc Việt Nam trở nên nhân văn và độ lượng. Khi cách mạng dân chủ thắng lợi "đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9-3-1945, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thủy, lại cứu cho nhiều người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.1.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Sđd*, tr.56.

Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng, tài sản cho họ¹. Như vậy, có thể nói văn hóa dân chủ đã làm cho chính trị Việt Nam thực sự là lương tri của nhân loại, là đỉnh cao của trí tuệ loài người; là kiểu mẫu của chính trị nhân văn, lấy giá trị con người làm cốt lõi, lấy giải phóng, phát triển con người và xã hội làm mục tiêu và động lực. Do đó, phải xây dựng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của Đảng trở thành bản sắc của tinh thần Việt Nam trong thời đại mới, tạo ra động lực để thúc đẩy sự nghiệp cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn.

c) Xây dựng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó cán bộ, đảng viên giữ vai trò nòng cốt

Trong mục tiêu chính trị mà Đảng ta nêu ra là "Xây dựng dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh", trong đó dân chủ là một giá trị văn hóa nổi bật. Để thực hiện thành công mục tiêu này, Đảng đã kêu gọi "toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng bào ở nước ngoài, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc"², quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Muốn làm được điều này, thì trước hết phải giáo dục

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.2.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.334.

cho nhân dân hiểu biết về dân chủ, về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và bản chất của dân chủ tư sản. Bên cạnh đó cần phải tăng cường giáo dục cho nhân dân hiểu biết đầy đủ về quyền con người, quyền công dân để mỗi người biết tự bảo vệ, đòi hỏi được bảo vệ và tôn trọng; đồng thời phát huy trách nhiệm của mỗi người trong việc tôn trọng và bảo vệ các quyền đó cho người khác.

Trong quá trình xây dựng thiết chế văn hóa dân chủ, cán bộ, đảng viên phải đóng vai trò tiên phong, thực sự là những tấm gương mẫu mực về thực hành văn hóa dân chủ, đúng như tinh thần mà Hồ Chí Minh đã dạy: "Đảng viên đi trước, làng nước đi sau"¹. Phải mở rộng và thực hành dân chủ trong Đảng một cách triệt để. Phải hướng đến xây dựng văn hóa Đảng, văn hóa cầm quyền cho cán bộ, đảng viên.

d) Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, tích cực và văn minh

Để nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị, cần phải chú trọng đến việc hình thành và xây dựng môi trường văn hóa xã hội lành mạnh, tích cực và tiến bộ, thể hiện tính nhân đạo vì hạnh phúc và phẩm giá của con người, vì độc lập, tự do cho nhân dân. Đó là môi trường văn hóa trong đó quan hệ giữa các cá nhân, cộng đồng bình đẳng, dân chủ, đoàn kết

1. Hồ Chí Minh: *Tuyển tập, Sđd*, t.14, tr.205.

thương yêu nhau, tin cậy lẫn nhau. Môi trường văn hóa như vậy sẽ góp phần hình thành các thang giá trị dân chủ đích thực vì cộng đồng và xã hội, vì sự phát triển và tiến bộ. Các thang giá trị dân chủ hướng vào cộng đồng và xã hội sẽ góp phần quan trọng trong việc định hướng dư luận xã hội một cách tích cực, đặc biệt là chú trọng đến việc định hướng thông tin. Làm được như vậy là cách tốt nhất để cho văn hóa dân chủ hình thành và phát triển ở Việt Nam hiện nay.

2. Xây dựng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng con người xã hội chủ nghĩa

Đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội không chỉ là con đường đưa lại độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đưa lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân lao động, mà chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản còn góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng con người và xã hội khỏi sự tha hóa mà chủ nghĩa tư bản thực dân và phong kiến gây ra để xây dựng một chế độ dân chủ có văn hóa phát triển cao, con người được giải phóng triệt để. Người gọi đó là "một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi"¹. Đó là chống lại độc tài, quan liêu, chuyên chế, bất công, chủ quan duy ý chí để xây dựng văn hóa dân chủ. Để làm được điều

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.617.

này, theo Hồ Chí Minh, chỉ có chủ nghĩa xã hội mà thôi. Năm 1923, Người đã nhìn thấy được rằng: "Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc"¹. Như vậy, việc nâng cao văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng nằm trong ý nghĩa đó của chủ nghĩa xã hội.

Vai trò của chủ nghĩa xã hội đối với việc nâng cao chất lượng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị cho cán bộ, đảng viên được thể hiện đậm nét trong các tác phẩm, bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh hiểu được điều sâu xa rằng, chúng ta đi ra từ vũng bùn của thực dân, phong kiến nên những thói hư, những vết tích xấu xa của xã hội cũ vẫn còn sót lại, đó là óc làm thuê, tư tưởng gia trưởng, quan liêu, mệnh lệnh, thói vô kỷ luật,... mà biểu hiện nặng nhất là *chủ nghĩa cá nhân*. Một khi vấp phải chủ nghĩa cá nhân thì cán bộ, đảng viên sẽ "xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ"². Vì vậy, Người đã đồng nhất

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.496.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.609.

sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội với chiến thắng chủ nghĩa cá nhân. Người nói: "thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân"¹.

Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội còn có ý nghĩa sâu xa hơn nữa là chống sự suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên trong hoạt động chính trị. Người khẳng định: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Phải đánh bật những tư tưởng công thần, địa vị, danh lợi của chủ nghĩa cá nhân, làm cho tư tưởng của chủ nghĩa tập thể thắng lợi, tức là phát huy tinh thần cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội"². Con người xã hội chủ nghĩa mà Hồ Chí Minh đề cập ở đây là con người có tư tưởng, có tác phong, có đạo đức xã hội chủ nghĩa. Đó là những con người có tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Chính là con người: "Thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt "quan cách mạng" ra lệnh ra oai. Phải nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng, giáo dục và phát động quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước. Phải thật thà, ngay thẳng; không được giấu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.11, tr.609.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.604.

đốt, giấu khuyết điểm, sai lầm. Phải khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự cầu thị, không được chủ quan. Phải luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. Phải "*chú công vô tư*" và có tinh thần "*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*"¹).

Đó là một ý nghĩa thật rõ ràng của chủ nghĩa xã hội về xây dựng con người xã hội chủ nghĩa mà Hồ Chí Minh phác thảo.

3. Xây dựng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị phải gắn với chiến lược cán bộ của Đảng

Nghiên cứu tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh bằng phương pháp biện chứng, chúng ta thấy rằng, nền chính trị mà Người xây dựng chính là hướng tới giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Đó là nền chính trị được thực hiện bằng chiến lược con người. Và chiến lược con người ấy được Người cụ thể hóa bằng *chiến lược cán bộ* trong bộ máy nhà nước thông qua hoạt động chính trị của Đảng. *Di chúc* của Người là một minh chứng điển hình về vấn đề này. Khi nói về *công việc đối với con người*, Hồ Chí Minh căn dặn: "Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.67.

cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta¹.

Hồ Chí Minh hiểu rằng, những cán bộ được đào tạo và tôi luyện trong chiến đấu, trưởng thành trong khó khăn và gian khổ, hơn ai hết, họ hiểu được chiều sâu của giá trị độc lập, tự do, của chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người mà nhân dân ta tiến hành. Chính những người này luôn tỏ rõ sự trung thành và quyết tâm cao để hiện thực lý tưởng cách mạng đã chọn, thực thi văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị để đưa lại dân chủ cho nhân dân.

Đối với đoàn viên, thanh niên, Người xem bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm vô cùng quan trọng và cấp bách. Người nhắc nhở Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Muốn thực hiện được điều này, Nhà nước phải có chiến lược cán bộ khoa học, chu đáo. Bởi vì, "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc... Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém"². Bằng tư duy của một nhà minh triết, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy được lợi ích đích thực của chiến lược con người đem lại. Người căn dặn:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.616.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309-313.

"Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"¹.

Từ việc thực hiện chiến lược cán bộ của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục phát triển và hiện thực hóa công tác cán bộ trong thực tiễn cách mạng hiện nay để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã chỉ rõ: "Đảng tập lãnh đạo về đường lối, chủ trương, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế, chính sách về cán bộ, công chức. Đây mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới. Thực hiện thí điểm dân trực tiếp bầu một số chức danh ở cơ sở và ở cấp huyện; mở rộng đối tượng thi tuyển chức danh cán bộ quản. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thi công vụ; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; lấy bản lĩnh chính trị, phẩm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.528.

chất đạo đức, năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức"¹.

Để thực hiện tốt vấn đề này, Đảng ta cần "Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, "lợi ích nhóm", nói không đi đôi với làm... Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước"². Bên cạnh đó, Đảng ta cũng đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá đúng phẩm chất và năng lực của từng cán bộ, "đánh giá đúng đắn, khách quan đối với cán bộ, để có cơ sở sử dụng, bố trí cán bộ, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy tuổi, chạy bằng cấp,..."³; đồng thời, không ngừng "Đổi mới bầu cử trong Đảng, phương thức tuyên chọn, bổ nhiệm cán bộ,... để lựa chọn những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.180-181, 202-205, 206.

đứng đầu"¹. Nhằm đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng, trong những năm tới, nhiệm vụ trọng tâm của công tác cán bộ cần phải: "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Có cơ chế, chính sách phát, thu hút, trọng dụng nhân tài"².

Trên tinh thần đó, Đảng ta đã đề ra các tiêu chuẩn chung của cán bộ là: *Thứ nhất*, cán bộ phải có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; *Thứ hai*, cán bộ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dày công vun đắp, đó là thực hiện "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội, gần bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm; *Thứ ba*, có trình độ hiểu biết về chính trị, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; *Thứ tư*, có trình độ văn hóa chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng tiêu chí cán bộ, mà cụ thể hơn, Hồ Chí Minh còn đưa ra quy trình để tuyển

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.206, 207.

chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ một cách khoa học và hiện đại. Đối với Người, công tác cán bộ bao gồm các mắt khâu liên hoàn, gắn bó chặt chẽ với nhau, từ tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đến bố trí công việc, sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ. Quy trình này phải được thực hiện nghiêm chỉnh để có thể tuyển chọn và đào tạo được một đội ngũ cán bộ có chất lượng tốt, sử dụng đúng mục đích và đưa lại hiệu quả cao. Thực tiễn công tác cán bộ của Đảng ta hiện nay cho thấy, nếu bỏ qua hoặc làm không tốt một mắt khâu, tất yếu sẽ không tuyển chọn được những cán bộ hội tụ đủ *đức* và *tài* để thực hiện đúng mục đích của công tác cán bộ là lựa chọn được những cán bộ thực sự là công bộc của dân, mà ngược lại, các thói xấu như quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, thiếu lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa cá nhân cũng sẽ nảy sinh.

Như vậy, thực tiễn cách mạng Việt Nam đã khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ luôn có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Người chỉ rõ: Muốn đưa văn hóa dân chủ vào trong hoạt động chính trị bao giờ cũng phải xuất phát từ nền tảng chiến lược con người, mà cụ thể là chiến lược cán bộ.

4. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Xuất phát từ tư tưởng dân chủ, để phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ rõ *vai trò của pháp luật* trong sự nghiệp cách mạng. Chính vì vậy, Đảng ta

đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật, trong đó xây dựng Nhà nước pháp quyền là một trong những vấn đề được đặc biệt chú trọng. Đại hội X của Đảng khẳng định: "Nhà nước phải quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Mọi người, mọi tổ chức phải tôn trọng và làm theo pháp luật"¹. Xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân là con đường để tiến tới văn hóa dân chủ, bởi vì nhà nước là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Nhà nước pháp quyền mà chúng ta xây dựng mang bản chất Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước đó (nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân) đề cao pháp luật, pháp chế trong tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và đời sống xã hội, đề cao quyền dân tộc, quyền con người, quyền công dân, bảo đảm Hiến pháp và pháp luật giữ địa vị tối cao và do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Văn kiện Đại hội XI đã chỉ rõ: "Nghiên cứu xây dựng, bổ sung các thể chế và cơ chế vận hành cụ thể để bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp"².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Sđd, tr.344-345.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.247.

Từ mục tiêu đó, Đảng ta đã chỉ rõ những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là Nhà nước bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về nhân dân lao động đúng như Hồ Chí Minh từng khẳng định, "mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân", Nhà nước thực hiện dân chủ triệt để cho nhân dân và quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm; Nhà nước hoạt động trên cơ sở của Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đây là những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân mà chúng ta xây dựng.

Với những đặc trưng này, chúng ta thấy rằng, càng ngày chúng ta càng có sự phát triển tư duy lý luận về nhà nước pháp quyền.

Hồ Chí Minh là người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật ở Việt Nam mới. Trong tư tưởng của Người về xây dựng một nhà nước dân chủ thì pháp quyền được Người chú trọng. Từ rất sớm, vào năm 1922, trong *Việt Nam yêu cầu ca*, Người đã viết: "Trăm đều phải có thần linh pháp quyền"¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.473.

Tư tưởng này đã chứa đựng những giá trị văn hóa dân chủ sâu sắc của Nhà nước pháp quyền mà nội dung cốt lõi của nó là:

Thứ nhất, Nhà nước pháp quyền Việt Nam phải là một Nhà nước dân chủ triệt để. Đó là nhà nước pháp quyền được xây dựng trên nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong nhà nước đó, nhân dân ở địa vị cao nhất, nhân dân là chủ thể mọi quyền hành và lực lượng. Để bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân, Hồ Chí Minh đã coi chuyên chính là biện pháp tốt nhất để giữ vững quyền dân chủ. Người viết: "Chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là ai chuyên chính với ai? Dưới chế độ phong kiến, tư bản, chuyên chính là số ít người chuyên chính với đại đa số nhân dân. Dưới chế độ dân chủ nhân dân, chuyên chính là đại đa số nhân dân chuyên chính với thiểu số phản động chống lại lợi ích của nhân dân, chống lại chế độ dân chủ của nhân dân"¹. Người ví chuyên chính dân chủ cũng giống như cái hòm đựng của quý, cần phải có chìa khóa để giữ: "*Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khóa, cái cửa để phòng kẻ phá hoại, nếu hòm không có khóa, nhà không có cửa thì sẽ mất cắp hết. Cho nên có cửa phải có khóa, có nhà phải có cửa. Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ*"².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t.10, tr.456-457, 457.

Thứ hai, Nhà nước pháp quyền theo Hồ Chí Minh phải là một nhà nước hợp hiến. Nhà nước hợp hiến phải là một nhà nước do nhân dân bầu ra thông qua Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Nhà nước đó phải có Hiến pháp, mọi hoạt động đều theo hiến định và pháp luật. Hiến pháp đó phải là một hiến pháp dân chủ phản ánh được nguyện vọng của nhân dân; ý chí của toàn dân, của số đông để bảo vệ quyền lợi cho hàng triệu người lao động. Hồ Chí Minh khẳng định pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động - đó là văn hóa.

Thứ ba, trong Nhà nước pháp quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì những người cán bộ thực thi pháp luật cần phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, đủ đức, đủ tài. Đó cũng là sự hiện thực tư tưởng về sự kết hợp giữa "đức trị" với "pháp trị". Chúng ta thấy sự kết hợp này của Hồ Chí Minh không bao giờ mâu thuẫn mà là sự thống nhất trong một chỉnh thể.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên trong nhà nước pháp quyền, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức phải bảo đảm được những tiêu chí cụ thể như: 1) Người cán bộ phải biết quản lý nhà nước; 2) Người cán bộ phải có tinh thần phục vụ nhân dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, thắng không kiêu, bại không nản.

Tư tưởng nêu trên thể hiện một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân, đó là một Nhà nước mọi người được tôn trọng, dân chủ được mở rộng, người dân được sống, làm việc theo luật định, đồng thời, thể hiện pháp luật Việt Nam là pháp luật dân chủ, pháp luật bảo vệ quyền tự do dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động. Nhà nước thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, đặt Hiến pháp và các đạo luật ở vị trí cao nhất trong việc điều chỉnh các quan hệ thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đại hội XI của Đảng khẳng định: "Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân"¹.

Để xây dựng Nhà nước pháp quyền thành công, phát

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.85-86.

huy được hiệu lực trong thực tế, Đại hội XI đặc biệt nhấn mạnh đến việc xây dựng ý thức pháp luật, đó là trí tuệ về pháp luật và ý chí pháp luật.

Nhân thức được vai trò và tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam đi đến quyết tâm: "Thực hiện các giải pháp nhằm chấn chỉnh bộ máy và quy chế hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu nâng cao chất lượng cả về năng lực và phẩm chất đạo đức. Thực hiện chế độ trách nhiệm trong đề cử, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo theo hướng cấp trưởng giới thiệu cấp phó, cấp sử dụng trực tiếp giới thiệu đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Có cơ chế kịp thời đưa ra khỏi bộ máy nhà nước những công chức không xứng đáng, kém phẩm chất và năng lực"¹.

Có như vậy, Nhà nước mà chúng ta xây dựng mới thực sự là một nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ trong xã hội. Bảo đảm là một nhà nước dân chủ nhân dân, quyền lực nhà nước vững mạnh, xứng đáng là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, là điều kiện vững chắc cho văn hóa dân chủ phát triển.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Sđd, tr.128.

III- NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

1. Tăng cường giáo dục ý thức văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân

Việc nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân là vấn đề cấp bách, vừa mang tính lý luận vừa mang tính thực tiễn sâu sắc. Đây là biện pháp nhận được sự đồng tình và quyết tâm chính trị cao trong toàn Đảng, nhưng cũng là việc làm không thể một sớm một chiều, đặc biệt khi mà chúng ta đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một điểm xuất phát thấp, chưa trải qua nền dân chủ tư sản, kinh tế lạc hậu, ý thức phong kiến sót lại còn nặng nề. Vì vậy, đây là cả một công tác tổ chức và giáo dục của toàn xã hội mà cán bộ, đảng viên là nòng cốt. Văn hóa dân chủ chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Xây dựng văn hóa dân chủ là một cuộc biến đổi lớn về mọi mặt của đời sống xã hội từ nhận thức, lối sống cách nghĩ, cách làm, tâm lý, ý thức, thói quen,... Giáo dục ý thức văn hóa dân chủ giúp cho mỗi người dân hiểu dân chủ, biết đạo đức, trọng pháp luật và biết thương thức công dân.

Giáo dục văn hóa dân chủ phải gắn liền với công tác giáo dục lý luận của Đảng mà trước hết là phải nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư

tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt việc nghiên cứu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa phải được tiến hành trên cơ sở khoa học, phù hợp với tình hình, đặc điểm của nước ta và thực tiễn sinh động của cách mạng thế giới. Ngày nay, di sản tư tưởng Hồ Chí Minh đang được nghiên cứu theo chiều sâu có một vị trí xứng đáng, nhất là tư tưởng của Người về dân chủ và phong cách dân chủ. Mục đích của việc học tập, nghiên cứu là làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nhân tố chỉ phối, định hướng, đóng vai trò làm *kim chỉ nam* cho hoạt động chính trị và đời sống tinh thần ở nước ta hiện nay, để văn hóa dân chủ đi vào cuộc sống hằng ngày.

Muốn giáo dục văn hóa dân chủ đưa lại hiệu quả cao phải thực hiện tốt chức năng quản lý có hiệu quả thông tin, báo chí truyền thông. Trong thời đại toàn cầu hóa, mạng internet phổ cập đã có tác động tích cực tiếp cận, thông tin nhanh nhạy, linh hoạt nhưng mặt trái của nó là gây nhiễu thông tin, làm cho con người lệch chuẩn hành vi. Vì vậy, những người làm công tác truyền thông nên chủ động trong xử lý thông tin, cung cấp kịp thời những sự kiện liên quan đến vấn đề dân chủ diễn ra trong nước và quốc tế để nhân dân biết, tránh tình trạng thiếu thông tin nên những thế lực thù địch lợi dụng hệ thống các trang mạng xã hội tung ra những thông tin sai lệch, xuyên tạc làm cho nhân dân mất phương hướng.

Cùng với công tác quản lý thông tin thì cần chú trọng công tác đào tạo đội ngũ nhà báo chuyên nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng đúng đắn để đáp ứng sự nghiệp cách mạng của nhân dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Báo chí phải nói tiếng nói của quần chúng, đi đường lối của quần chúng, nhà báo phải là chiến sĩ tin cậy của nhân dân.

Đi liền với công tác thông tin truyền thông thì cần chú trọng đào tạo đội ngũ làm công tác dân vận, công tác tuyên truyền giáo dục văn hóa trọng dân, trọng pháp cho nhân dân. Sinh thời, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến đội ngũ những người làm công tác dân vận. Người nói "Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"¹. Làm công tác dân vận là phải "*giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ*"². Ngày nay để cho nhân dân được thụ hưởng những thành quả của cách mạng, hưởng được độc lập, tự do và phát huy được quyền làm chủ của mình thì những người làm công tác *dân vận* phải giáo dục ý thức dân chủ, *văn hóa trọng dân trọng pháp* cho nhân dân và cán bộ, đảng viên. Sinh thời, Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, nâng cao ý thức tinh thần làm chủ, ý thức công dân trong mỗi người dân.

Đối với cán bộ, công chức, giáo dục ý thức dân chủ là giáo dục ý thức về trách nhiệm của người cán bộ làm công

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.234, 233.

bộc tận tụy, trung thành; giáo dục tinh thần phục vụ nhân dân - đó là đạo đức cách mạng chân chính, đạo đức mới. Đạo đức đó là chống quan liêu, tham ô, lãng phí, kiêu ngạo, hẹp hòi,... Phải hiểu được rằng: "Bao nhiêu quyền hạn đều của dân,... quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"¹ để định hướng cho mục đích và phương pháp luận trong hành động: "Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh"². Một khi cán bộ và nhân dân thấm nhuần ý thức dân chủ, trở thành một phản xạ tự nhiên trong hành động, ứng xử hằng ngày thì dân chủ và Nhà nước dân chủ đã vươn lên một tầm cao của giá trị văn hóa. Lúc đó, mối quan hệ giữa nhân dân và Chính phủ là mối quan hệ phản ánh đầy đủ chiều sâu của văn hóa dân chủ đúng như Hồ Chí Minh đã từng nói: "Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường"³. Việc nhân dân cần đến Chính phủ và Chính phủ cũng cần đến nhân dân là mối quan hệ mật thiết, biện chứng. Khi đó, Nhà nước của ta thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhà nước của dân nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ thể gốc của quyền lực. Nhưng dân lại ủy quyền cho Nhà nước giữ quyền để thực thi quyền cho mình và khi đó cả người giao quyền lẫn người được giao quyền, ủy quyền và giữ quyền phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.21, 64.

có trách nhiệm, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình. Người giữ quyền cho nhân dân mà "để cho dân đói, dân rét" là Chính phủ có lỗi. Tham ô, lãng phí, quan liêu là không thương dân, là có tội với dân. Còn khi "Chính phủ sai thì phải phê bình, *phê bình nhưng không phải là chiến*"¹. Làm được như vậy là một biểu hiện chiều sâu của quan hệ văn hóa dân chủ.

Khi nhân dân được giáo dục ý thức dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm, lúc đó nhân dân sẽ kiểm soát được những căn bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu của cán bộ, công chức. Nhà nước thực hiện đường lối chính trị thấu hiểu dân tình, chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí để thực hành dân chủ cho dân thì sẽ hạn chế được tham ô, lãng phí và quan liêu. Nếu nhân dân ý thức được vai trò và địa vị của mình, dân trí được nâng cao, quan có muốn tham cũng không tham được, sớ dĩ quan tham là vì dân dại. Tiền đề văn hóa dân chủ cũng nằm chính ở điểm này.

Nhận thức được giá trị của dân chủ, thấm nhuần được ý thức dân chủ, trong ứng xử hằng ngày, một cách tự nhiên, dân chủ sẽ vươn lên thành giá trị văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị, - đó là tinh thần trọng dân và trọng pháp. Trọng dân và trọng pháp có vai trò quan trọng trong thực hành dân chủ. Ở giá trị này, thực hành văn hóa dân chủ được thể hiện thông qua hai mối quan hệ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.75.*

là dân chủ và pháp luật. Để thực hành dân chủ rộng rãi trong nhân dân, thì phải có pháp luật làm chỗ dựa lúc đó mới thực sự có một nền dân chủ lành mạnh. Không có dân chủ nằm ngoài pháp luật mà dân chủ đồng thời là pháp luật. Nói về mối quan hệ này, Hồ Chí Minh đã cho chúng ta thấy rõ rằng, dân chủ là quyền tự nhiên của con người. Con người biến quyền tự nhiên thành ý chí của mình để bảo vệ quyền tự nhiên đó là pháp luật. Lúc đó pháp luật cũng là pháp luật dân chủ.

Nhận thức được năng lực và địa vị của người chủ, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là của ta, phải bảo vệ Nhà nước ta. Ai xâm phạm đến Nhà nước của ta, đến chế độ ta, ta phải chống lại họ, bất cứ bằng lời nói hay việc làm"¹. Và đã là người chủ nước nhà thì phải "*tự nguyện tự giác giữ kỷ luật lao động...* Muốn giữ kỷ luật lao động phải có tinh thần hăng hái, có tính sáng tạo"².

Đây là điểm cốt lõi như một nhu cầu chính trị trong tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh. Tư tưởng trọng pháp xuất phát từ nhận thức đúng đắn về vai trò của pháp luật trong xã hội, trong việc bảo vệ quyền lợi của nhân dân, bảo vệ con người. Bởi vì, quyền lực nhà nước và pháp luật đều xuất phát từ nhân dân mà ra. Pháp luật thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động. Nhận thức đúng vai trò của pháp luật

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.478.

trong quản lý xã hội, lúc đó mọi hoạt động và hành động của công dân, cá nhân cũng là sự ứng xử tự nhiên theo pháp luật như Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Trăm điều phải có thần linh pháp quyền"¹.

Về luận điểm này, ở một mức độ nào đó, còn có ý nghĩa là hành động. Hoạt động đó còn cao hơn ý thức của con người, đó là một sự ứng xử theo lẽ tự nhiên, như sự vận động của quy luật tự nhiên mà Hồ Chí Minh gọi là *thần linh*. Cho nên, một khi hành động trái với lẽ tự nhiên, tất yếu là sự vi phạm pháp luật, vi phạm quyền của người khác. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tinh thần trọng pháp không chỉ là một nguyên tắc cốt lõi trong tư tưởng Nhà nước pháp quyền mà đó còn là một nhu cầu chính trị, một giá trị đạo đức trong xã hội. Suốt cuộc đời hoạt động, dù đứng đầu Nhà nước, nhưng Hồ Chí Minh luôn luôn mẫu mực tôn trọng triệt để pháp luật. Đó là sự nghiêm khắc đối với bản thân mình để rèn luyện theo chân giá trị *sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật*. Có như vậy, mới thể hiện một nhà nước pháp quyền văn minh và dân chủ. Đó cũng là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân trong nhà nước và trước xã hội. Việc giáo dục mọi người phải tuân theo pháp luật, trở thành văn hóa trọng pháp trong di sản dân chủ của Hồ Chí Minh. Năm 1950, khi nói chuyện tại Hội nghị tổng kết chiến dịch Lê Hồng Phong II, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Mệnh lệnh cấp trên đưa xuống thì phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.473.

tuyệt đối phục tùng và triệt để thi hành... Không nên hiểu lầm dân chủ. Khi chưa quyết định thì tha hồ bàn cãi. Nhưng khi đã quyết định rồi thì không được bàn cãi nữa, có bàn cãi cũng chỉ là để bàn cách thi hành cho được, cho nhanh, không phải để đề nghị không thực hiện. Phải cấm chỉ những hành động tự do quá trớn ấy"¹.

Trọng pháp là tôn trọng quyền lợi của nhân dân, của con người, bảo vệ tính mệnh và tài sản của nhân dân kể cả tính mệnh và tài sản của kiều dân nước ngoài tuân theo pháp luật Việt Nam, phải được bảo hộ. Cho nên, những ai vi phạm đến tài sản của nhân dân đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nói, pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ đó là ai ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

Để nâng cao ý thức trọng pháp, theo Hồ Chí Minh, cán bộ và nhân dân phải không ngừng học tập, nâng cao hiểu biết về pháp luật. Đó là văn hóa pháp luật mà Hồ Chí Minh nhằm hướng tới xác lập trình độ giác ngộ của con người về quyền và nghĩa vụ công dân. Thực hành văn hóa trọng pháp là bảo vệ công lý và chân lý của thời đại, đồng thời xác lập quyền bình đẳng dân tộc. Người còn nhấn mạnh nguyên tắc: "*Công dân đều bình đẳng trước pháp luật*"². Đây cũng là nguyên tắc cốt lõi để thực hành dân chủ. Khi nói đến thực hành văn hóa trọng pháp là nói đến

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.6, tr.457-458.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.377.

chất lượng của nền dân chủ. Hồ Chí Minh từng khẳng định rằng, Nhà nước đề ra pháp luật và mọi người bình đẳng trước pháp luật; quyền hành là của chung, nhân dân có quyền tham gia vào công việc nhà nước và nhân viên nhà nước phải triệt để tuân thủ pháp luật. Người nói: "Chính phủ hiện thời đã cố gắng liêm khiết lắm, nhưng trong Chính phủ, từ Hồ Chí Minh cho đến những người làm việc ở các ủy ban làng đông lắm, phức tạp lắm. Dù sao Chính phủ đã hết sức làm gương và nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật mà trị"¹.

Cần phải xây dựng ý thức dân chủ và hình thành ý thức dân chủ cho nhân dân trong sinh hoạt hằng ngày. *Văn hóa chính trị, trọng dân, trọng pháp* là những nội dung cụ thể của văn hóa dân chủ.

2. Nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ gắn liền với cuộc vận động xây dựng chính đổi Đảng, củng cố chính quyền, cải cách hành chính và đổi mới hệ thống chính trị

a) Vai trò của công tác xây dựng Đảng với việc nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh là Đảng lấy mục tiêu phục vụ nhân dân là lý do tồn tại của mình, suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn hướng đích

1. Hồ Chí Minh: *Nhà nước và pháp luật*, Sđd, tr.158.

"phấn đấu hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của giai cấp vô sản, chứ không vì lợi ích nào khác"¹. Mục đích này không chỉ làm nổi bật mặt chính trị, đạo đức của Đảng mà còn làm nổi bật văn hóa Đảng. Từ lời *tâm niệm* cũng như mặt *đời thường*, Đảng luôn luôn tìm tòi các giải pháp thực sự khoa học để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân trở thành văn hóa công bộc của dân. Thực sự là "một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước" đúng như Hồ Chí Minh từng khẳng định.

Cơ sở triết học của mặt *đời thường* này xuất phát ở chỗ Đảng là một thực thể chính trị lãnh đạo xã hội, và do đó, Đảng cũng không thể tách khỏi đời sống xã hội, không đứng ngoài, đứng trên mà ở ngay trong xã hội. Vì vậy, khi Đảng vạch đường cho xã hội phát triển thì Đảng cũng chịu tác động bởi quá trình phát triển ấy của xã hội. Sự tác động có hai mặt, tích cực và tiêu cực. Trong đó, cái nguy hại đáng báo động là sự tác động của những mặt tiêu cực đến đội ngũ cán bộ, đảng viên mà biểu hiện của nó như *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI* chỉ rõ: "Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.469.

chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc..."¹.

Thực trạng trên là do "công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm sa sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng"². Đảng ta khẳng định những khuyết điểm trên là nghiêm trọng, không thể xem thường.

Trong *Dĩ chúc*, Hồ Chí Minh đã căn dặn Đảng ta: Sau ngày thống nhất đất nước "việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân"³. Nhận thức được điều này nên trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta đã đặc biệt coi trọng việc thường xuyên tự xây dựng và chỉnh đốn để Đảng luôn trở nên trong sạch vững mạnh, là đạo đức, là văn minh. Đó là nhiệm vụ sống còn và là nhu cầu văn hóa của Đảng mà văn hóa dân chủ là nổi bật.

Xây dựng Đảng không chỉ là thực hiện tâm nguyện của Hồ Chí Minh, tôn trọng quy luật phát triển Đảng mà còn góp phần nâng cao văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sđd, tr.22, 21.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616.

viên trong hoạt động chính trị. Đó là xây dựng tác phong quần chúng, dân chủ, tôn trọng nhân dân. Phải làm cho cán bộ, đảng viên trong công tác luôn *đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết; liên hệ chặt chẽ với nhân dân; việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho nhân dân hiểu rõ; có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân, và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; sẵn sàng học hỏi nhân dân; tự mình làm gương mẫu cần, kiệm, liêm, chính để nhân dân noi theo*. Ngược lại, "Làm việc theo quan liêu. Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo"¹. Thế là không có văn hóa dân chủ, tất yếu sẽ "đưa nhân dân đối lập với Đảng và Chính phủ"². Vì vậy, nâng cao văn hóa dân chủ là nâng cao, văn hóa phục vụ nhân dân, và muốn đưa lại hiệu quả cao, trước hết cần phải đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng như Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

Các nghị quyết của Đảng nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng và ý nghĩa sâu sắc cũng như tính cấp bách và lâu dài của văn hóa dân chủ nói chung và văn hóa Đảng nói riêng. Phải gắn

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.333, 334.

kết việc thực hiện xây dựng văn hóa dân chủ trong công tác hằng ngày với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng chính đốn Đảng. Giám sát, đánh giá việc thực thi dân chủ, phát huy dân chủ phải đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tự phê bình và phê bình, đặc biệt là nêu cao tính tiên phong gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, gương mẫu thực hành văn hóa dân chủ, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Hằng năm phải lấy việc thực hiện, xây dựng văn hóa dân chủ làm tiêu chí đánh giá xếp loại đảng viên đối với từng cá nhân và tổ chức cơ sở Đảng.

Thực tế cho thấy, việc thực hiện nghiêm chỉnh công tác xây dựng Đảng một cách đồng bộ, thường xuyên sẽ tạo ra hiệu ứng *tích cực* trong xã hội, nhất là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần quan trọng cho việc nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ. Trong hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở, Đảng đã "Tập trung làm rõ trách nhiệm cá nhân, gương mẫu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức, lối sống"¹.

Công tác tổ chức cán bộ và sinh hoạt đảng thực sự phát huy có hiệu quả trong đời sống chính trị của Đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sđd, tr.29.

Mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý tiến hành kiểm điểm một cách tự giác với ý thức chính trị cao, "liên hệ theo chức trách nhiệm vụ được giao, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, dân chủ, nghiêm túc, chân thành, gắn với thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm, theo cương vị công tác"¹. Đặc biệt trong quá trình thực hiện *Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI*, Đảng ta đã đưa công tác đánh giá cán bộ, xây dựng tiêu chuẩn cán bộ theo chức danh, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và xem đó là nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Việc làm này bắt nguồn từ lời dạy của Hồ Chí Minh: "Người cách mạng hoạt động và học tập cho đến phút cuối cùng, không bao giờ tiêu cực"².

Bên cạnh công tác giáo dục thì cần phải đề cao tính nghiêm minh và kỷ luật Đảng. Phải có cơ chế rõ ràng và kiên quyết xử lý triệt để những cán bộ, đảng viên không hoàn thành tốt nhiệm vụ, vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở, quyền làm chủ của nhân dân như xa dân, quan liêu, hách dịch, cửa quyền,... đặc biệt phải hình thành "văn hóa từ chức" trong Đảng và trong chính quyền các cấp của Nhà nước.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sđd, tr.30.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.277.

b) Củng cố chính quyền và cải cách hành chính

Yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng thực thi dân chủ đó chính là các văn bản pháp quy, chồng chéo thủ tục hành chính rườm rà, cán bộ quan liêu, cửa quyền. C. Mác và Ph. Ăngghen đã từng cảnh tỉnh giai cấp vô sản rằng, chủ nghĩa quan liêu có thể dẫn các đảng cộng sản cầm quyền đến chỗ đánh mất một lần nữa chính quyền vừa giành được. V.I. Lênin cũng chỉ ra rằng chúng ta bị khốn khổ trước hết về tệ quan liêu. Những người cộng sản đã trở thành những tên quan liêu. Rất có thể, chính tệ quan liêu sẽ làm tiêu vong chúng ta. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh cũng đã đặc biệt lưu tâm trong chính quyền dân chủ nhân dân. Cách mạng Tháng Tám thành công, Người đặt ra câu hỏi lớn là làm thế nào để xây dựng một nhà nước cách mạng trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả. Để củng cố chính quyền cách mạng, Người đã viết bài *Sao cho được lòng dân?* Trong tác phẩm, Người đã đề lại những chỉ dẫn quan trọng về nâng cao văn hóa công vụ cho cán bộ chính quyền. Người nói: "trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân lên trên hết thảy, phải có một tinh thần chí công vô tư"¹. Đây là những điều về đạo đức công vụ mà cán bộ, đảng viên cần phải học, phải thấm nhuần trong công tác hành chính hằng ngày.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.52.

Văn hóa dân chủ bắt nguồn từ tôn trọng nhân dân, tôn trọng quyền lợi của nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ cho nên "những chính sách, những chỉ thị, những khẩu hiệu của cấp trên, có gì khuyết điểm, cán bộ phải có tinh thần phụ trách trước nhân dân mà đề nghị những chỗ sửa đổi"¹. Thấm nhuần quan điểm đó của Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đề ra *quyết tâm chính trị tiếp tục cải cách nền hành chính* nhà nước để phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đó là "Phân định trách nhiệm, thẩm quyền giữa các cấp chính quyền theo hướng phân cấp rõ hơn cho địa phương, kết hợp chặt chẽ quản lý ngành và quản lý lãnh thổ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ"²; phân định rõ ràng chức năng lãnh đạo của Đảng với chức năng quản lý của nhà nước. Cải cách hành chính phải góp phần thực hiện tốt nhất nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ". Trong thực hành văn hóa dân chủ, Đảng ta xem cải cách hành chính là khâu đột phá để đưa *lợi ích* và quyền làm chủ về với nhân dân một cách thông suốt, làm cho *nút gập* văn hóa dân chủ được khai thông. Như vậy, văn hóa dân chủ là *hợp điểm* giữa Nhân dân, Đảng và Chính phủ. Vì vậy, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã tỏ rõ quyết tâm: "Tập trung xây dựng nền

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.334.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.51.

hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, bảo đảm quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả"¹. Mục đích của cải cách hành chính là nhằm: "Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức và chuyên gia tư vấn độc lập trong việc xây dựng thể chế, chuẩn mực quốc gia về thủ tục hành chính; giảm mạnh các thủ tục hiện hành. Công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện. Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống hành chính nhà nước các cấp"².

Để quán triệt tinh thần chỉ đạo này của Đảng, trước hết cần phải rà soát lại những văn bản thủ tục hành chính không còn phù hợp; sắp xếp lại bộ máy hành chính các cấp; đặc biệt là loại bỏ, tinh giảm các khâu trung gian không cần thiết, hoặc những khâu thực hiện chức năng chồng chéo giữa nhiệm vụ và quyền hạn. Phai đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Các thủ tục, văn bản giấy tờ cần niêm yết công khai để nhân dân có điều kiện theo dõi và chịu sự giám sát của toàn xã hội.

c) Đổi mới hệ thống chính trị

Văn hóa dân chủ trong hệ thống chính trị được biểu hiện qua cấu trúc của hệ thống chính trị, cách tổ chức

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Sđd, tr.142, 143.

quyền lực và thiết chế bộ máy nhà nước cũng như cơ chế vận hành chúng. Vì vậy, chất lượng thực hành văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị phụ thuộc đáng kể vào việc hoàn thiện hệ thống chính trị. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng như dân chủ hóa đời sống xã hội, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động định hướng mục tiêu dân chủ của Đảng; phát huy vai trò, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với hoạt động dân chủ. Hệ thống chính trị là con đường thông suốt cho văn hóa dân chủ hình thành và phát triển, để phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Vì vậy, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã nêu quyết tâm: "Đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị"¹, đặc biệt phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc giám sát và phản biện xã hội. Đại hội khẳng định: "*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.258.

Đảng, Nhà nước; giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước"¹.

Đó là nhân tố quan trọng để cho văn hóa dân chủ thực sự đi vào cuộc sống hằng ngày của xã hội.

3. Nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ gắn với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và đẩy mạnh dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội

Quy chế dân chủ ở cơ sở đã được đông đảo quần chúng nhân dân và cả hệ thống chính trị đồng tình ủng hộ, nghiêm chỉnh thi hành. Theo đánh giá bước đầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về xây dựng và thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, "Tỷ lệ người đi họp để nghe phổ biến và tham gia xây dựng quy chế đạt rất cao, từ 70 - 80% đại diện hộ, có nơi hơn 90%"². Quy chế đã tạo ra một luồng sinh khí mới trong đời sống chính trị - xã hội, niềm tin của nhân dân vào chế độ được củng cố, tạo động lực thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, phát triển nếp sống văn hóa ở nông thôn, đô thị. Ở những nơi thực hiện tốt

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđđ, tr.86.

2. Ban Dân vận Trung ương: *Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Sđđ, tr.23.

Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhân dân có ý thức tự giác trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình như: đóng thuế, thực hiện nghĩa vụ quân sự, lao động công ích, tham gia phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư, thực hiện cuộc vận động xóa đói giảm nghèo, ủng hộ các đồng bào bị bão lụt, cảm hóa các đối tượng vi phạm pháp luật,...; các tổ chức Đảng thì gương mẫu, giữ nghiêm kỷ luật Đảng, đặc biệt là chấp hành nghiêm chỉnh 19 điều cấm đảng viên không được làm, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Hầu hết các tổ chức cơ sở Đảng xem việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh, đảng viên đủ tư cách, đơn vị tiên tiến xuất sắc. Với ý nghĩa đó mà trong những năm gần đây, trong các nghị quyết, văn kiện (Nghị quyết Trung ương 4 khóa IX, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI, XII), Đảng ta khẳng định tính cấp thiết và tin tưởng vào việc thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính quyền Đảng, trong đó chỉ rõ phải hoàn thiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; gắn chặt việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với cuộc vận động xây dựng chính quyền Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Thực hiện Quy chế dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở và quá trình dân chủ hóa xã hội là một khâu quan trọng và cấp bách của việc nâng

cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở nước ta hiện nay. Vì vậy, trước hết cần phải tuyên truyền để cho toàn dân, toàn xã hội nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của Quy chế dân chủ ở cơ sở. Phải có kế hoạch phổ biến Quy chế dân chủ ở cơ sở đến từng cơ quan, đoàn thể, từng hộ gia đình và người dân. Phải gắn việc xây dựng và thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; với cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, củng cố chính quyền, cải cách hành chính, xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Các cơ quan chính quyền, công sở nhà nước phải xây dựng quy chế làm việc của đơn vị, cán bộ, công chức; thực hiện công khai minh bạch về thủ tục hành chính, đặc biệt chú trọng đến các lĩnh vực nhạy cảm như tuyển dụng công chức, đề bạt, bố trí cán bộ, giải phóng mặt bằng, v.v..

Để cho văn hóa dân chủ ngày càng phát triển, trình độ thực hành văn hóa dân chủ ngày càng cao thì cần có lộ trình với những bước đi cụ thể để phát huy dân chủ trực tiếp, đồng thời nâng cao chất lượng dân chủ đại diện; mở rộng hơn nữa chế độ dân chủ tự quản, phân cấp hành chính giữa các ngành, các cơ quan chủ quản trong việc thực hiện chức năng quản lý xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị. Chú trọng công

tư tư kết, tổng kết theo định kỳ hằng quý, từng nhiệm kỳ để đúc rút kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt hơn phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra", bổ sung "dân quyết và dân thụ hưởng".

4. Dựa vào dân để chống quan liêu, tham nhũng, chống dân chủ hình thức là cách tốt nhất để nâng cao văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị của cán bộ, đảng viên

Đầu với cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước, Hồ Chí Minh luôn căn dặn là phải thành khẩn lắng nghe nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân, nhờ đó mà phục vụ nhân dân được tốt hơn. Người chỉ rõ: "Từ trước tới giờ, có nơi dân chưa nói, hoặc không dám nói, vì sợ cán bộ "trù", cán bộ "chụp mũ". Những cán bộ có khuyết điểm thường sợ dân nói. Nhưng nếu thành thật với dân, biết mình có lỗi xin lỗi dân thì dân cũng rất vui lòng và sẽ tha thứ cho".

Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về sự gần bó với sự nghiệp của nhân dân, gần dân. Đây cũng là cách tốt nhất để thực hành dân chủ. Gần dân cũng là cách tốt nhất để chống quan liêu. Theo Hồ Chí Minh, quan liêu là một trong ba kẻ thù nguy hiểm của chủ nghĩa xã hội. Khi người cán bộ công quyền mà mắc phải quan liêu thì

1. Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*. Sđd, t.15, tr.280.

nhất định sự nghiệp cách mạng sẽ đi đến thất bại. Quan liêu là phản dân chủ, là phi đạo đức. Quan liêu, nghĩa là những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng, đối với công việc thì trông hình thức, không vào sâu vấn đề, chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn. Từ đó, dẫn đến có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững"¹. Đây là những nhận xét mang tính phê phán rất sâu sắc của Hồ Chí Minh. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng từng đề cập tới vấn đề cốt lõi này. C. Mác đã chỉ rõ, bệnh quan liêu làm đảo lộn hết các giá trị, các nguyên tắc, chuẩn mực; biến công việc của Nhà nước thành công việc của bàn giấy, công việc của bàn giấy thành công việc của Nhà nước. V.I. Lênin cho rằng, quan liêu sẽ làm suy yếu bộ máy nhà nước, suy yếu Đảng và chế độ. Tệ quan liêu đi liền với tệ hối lộ cùng với bệnh "kiêu ngạo cộng sản" là những kẻ thù nguy hiểm làm cho chủ nghĩa xã hội thất bại. Lênin đòi hỏi phải ra sức học tập, đấu tranh kiên quyết chống quan liêu, hối lộ và tham nhũng để bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Thấy rõ tác hại của căn bệnh quan liêu, Hồ Chí Minh đã

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.357, 355.

chỉ rõ cần phải tẩy sạch căn bệnh đó. Người nói: "Muốn lúa tốt thì phải nhổ cỏ cho sạch, nếu không thì dù cày bừa có kỹ, bón phân nhiều, lúa vẫn xấu vì lúa bị cỏ át đi. Muốn thành công trong việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm cũng phải nhổ cỏ cho sạch, nghĩa là phải *tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và quan liêu*. Nếu không, nó sẽ làm hại đến công việc của ta"¹. Người còn chỉ rõ nguyên nhân của bệnh quan liêu là vì xa dân, xa rời cuộc sống của dân; vì không tin dân; vì khinh dân, không thương dân; vì sợ dân;... Từ đó, Người đưa ra cách chữa bệnh quan liêu là phải gần dân, trọng dân, học hỏi ở dân và đặc biệt là phải thực hành dân chủ.

Dân chủ là dựa vào lực lượng của quần chúng, đi đúng đường lối của quần chúng. Cho nên "phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng* mới thành công"². Cũng như mọi việc khác, muốn chống quan liêu phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, càng mau chóng.

Học dân cũng là cách tốt nhất để đi đến thành công, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh đòi hỏi tất cả mọi cán bộ, dù ở bất kỳ địa vị nào cũng

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.357, 355, 362.

đều phải hết lòng phục vụ nhân dân. Người nêu rõ triết lý nhân sinh và hành động của người cách mạng. Tư tưởng đó được thể hiện trong Điều 8 Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001 ghi rõ: "Cơ quan Nhà nước, cán bộ, viên chức Nhà nước phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng"¹.

Lãnh đạo, phục vụ nhân dân bằng cách lắng nghe ý kiến của dân, phát huy dân chủ; lắng nghe sự phê bình, kiến nghị của quần chúng; xem xét và giải quyết thỏa đáng các yêu cầu, khiếu nại của quần chúng. Đó chẳng những là biểu hiện của đạo đức cách mạng mà còn là văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên, công chức - những công bộc tận tụy và trung thành của dân. Từ đó, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập để luôn luôn chủ động tìm cách cải tiến phương thức phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Người nói: "Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng nhân dân, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì

1. *Hiến pháp Việt Nam - năm 1946, 1959, 1980, 1992 và Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992, Sđd, tr.123.*

ta phải có gan đề nghị lên cấp trên bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra"¹. Như vậy, người cán bộ không chỉ cần có tinh thần phụ trách trước Đảng, trước Chính phủ mà còn sâu xa hơn là tinh thần phụ trách trước nhân dân.

Việc thực hành dân chủ là nhằm để phát huy vai trò của tất cả các tầng lớp (trí thức, nông dân, binh sĩ, công nhân). Làm cho họ biết sử dụng quyền dân chủ để dám đấu tranh, kiểm tra, giám sát có hiệu quả hành vi của chính quyền và của công chức. Đó là những nội dung chủ yếu về văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh mà ngày nay chúng ta cần nhận thức và vận dụng vào công cuộc đổi mới, đặc biệt là đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng xã hội dân chủ để không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Tóm lại: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân ra đời là cơ sở vững chắc để xây dựng văn hóa dân chủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đặc biệt trong sự nghiệp đổi mới đất nước, quyền làm chủ của nhân dân lao động đã đi vào thực tế với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Mặc dù vậy, quyền dân chủ của nhân dân ở một số nơi vẫn bị vi phạm.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.286.

Ngày nay, để phát huy quyền dân chủ một cách triệt để, Đảng ta đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ vào trong hoạt động chính trị của Đảng. Để nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ, Đảng đã không ngừng đổi mới kinh tế, hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính nhằm tìm kiếm những giải pháp thực sự khoa học với quyết tâm chính trị cao chống quan liêu, tham nhũng, chống dân chủ hình thức nhằm thực hành dân chủ cho nhân dân. Việc nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ cần phải có bước đi thận trọng và lộ trình rõ ràng với sự kết hợp đồng bộ giữa các biện pháp chính trị, kinh tế, hành chính và văn hóa xã hội. Có như vậy, văn hóa dân chủ mới được thực thi trong hoạt động chính trị ở Việt Nam hiện nay.

KẾT LUẬN

1. Văn hóa dân chủ là một bộ phận trong hình thái ý thức xã hội hợp thành kiến trúc thượng tầng của xã hội. Vì vậy, nghiên cứu văn hóa dân chủ không chỉ đơn thuần là nghiên cứu một phạm trù văn hóa mà còn là một quan hệ chính trị, một giá trị văn hóa, một quan hệ xã hội, đặc biệt văn hóa dân chủ còn có mặt trong giao tiếp, ứng xử chính trị hằng ngày. Trong xã hội hiện đại ngày nay, việc nghiên cứu văn hóa dân chủ ngày càng trở nên cấp thiết. Kết quả của công trình nghiên cứu này sẽ góp phần cung cấp cơ sở khoa học quan trọng cho việc xây dựng và nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ trong chính trị của chúng ta.

2. Ở Việt Nam, nhân dân ta sống dưới chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm cùng với hàng trăm năm đô hộ của chủ nghĩa thực dân nên vô cùng khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc. Đấu tranh để thực hành văn hóa dân chủ vì vậy càng mãnh liệt hơn bao giờ hết. Nói về khát vọng đó, Hồ Chí Minh diễn tả như đang "giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách

ghê gớm, khi thời cơ đến"¹. Cũng chính vì hiểu được khát vọng của nhân dân mà suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn đấu tranh cho dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội.

Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho chúng ta kho tàng di sản tư tưởng vô cùng quý báu. Một trong những di sản đó, chúng ta cần phải học tập, tiếp thu và vận dụng một cách triệt để là di sản văn hóa dân chủ. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ là "dân là chủ" và "dân làm chủ" có giá trị như một định nghĩa cô đọng, súc tích; vừa khoa học, hiện đại vừa kế thừa, phát triển những hiểu biết của nhân loại về dân chủ; phản ánh đúng thực chất dân chủ của thời đại. Tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh toát lên sự bình dị mà vô cùng sâu sắc - đó là sự giải phóng con người và xã hội. Người đặc biệt quan tâm đến văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị. Ngày nay, chúng ta đã và đang vận dụng tư tưởng đó để xây dựng một chế độ dân chủ thực sự ở Việt Nam, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thấm nhuần đạo đức cách mạng có lối sống lành mạnh, giản dị gần gũi với nhân dân.

3. Kế thừa di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ, Đảng ta đã phát triển tư tưởng của Người và đã thu được nhiều thành tựu có tính khởi sắc, đặc biệt là trong sự

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.40.

nghiệp đôi mới đất nước. Văn hóa dân chủ đã ra đời và có bước phát triển ngày càng rõ nét, thấm sâu vào trong *chính thể*. Nói như vậy, không có nghĩa là nền dân chủ của chúng ta đã hoàn thiện, mà trong quá trình xây dựng, chúng ta cần phải làm nhiều việc hơn nữa, phấn đấu nhiều hơn nữa.

Muốn hoàn thiện và nâng cao chất lượng văn hóa dân chủ, trước hết cần phải xây dựng các tiêu chí để đo lường văn hóa dân chủ. Đây thực sự là một vấn đề vừa mang tính khoa học vừa mang tính thời sự sâu sắc cần có câu trả lời thỏa đáng. Để đo lường trình độ văn hóa dân chủ không phải là chuyện đơn giản, trước hết cần phải kết hợp tốt giữa phương pháp định tính và định lượng. Văn hóa dân chủ được biểu hiện trong công tác hằng ngày, và cũng chính thông qua những công tác đó mà góp phần nâng cao trình độ văn hóa dân chủ trong Đảng, trong Nhà nước, trong xã hội và trong dân chúng.

4. Hiện nay, thực trạng văn hóa dân chủ ở nước ta còn nhiều bất cập, một trong những bất cập đó là dân chủ còn hình thức, nhiều địa phương tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân còn phổ biến. Vì vậy, cần có những giải pháp khoa học để đưa văn hóa dân chủ vào trong hoạt động chính trị, làm cho dân chủ thực sự trở thành một thứ văn hóa thấm sâu vào trong đời sống xã hội. Muốn vậy, cách tốt nhất là phát động phong trào thi đua

yêu nước. Thông qua đó để xây dựng văn hóa dân chủ và văn hóa dân chủ chỉ có thể phát triển tốt qua các phong trào thi đua. Đó chính là những lời dạy thực sự khoa học của Hồ Chí Minh. Có như vậy, chúng ta mới thực hiện thành công mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Văn An: *Thế chế chính trị Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám dưới góc nhìn hiện đại*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
2. Đào Duy Anh: *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, 2000.
3. Phạm Ngọc Anh: *Triết lý phát triển Hồ Chí Minh giá trị lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
4. Phạm Ngọc Anh: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
5. Phạm Ngọc Anh, Bùi Đình Phong: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền kiểu mới ở Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.
6. Lê Trọng Ân: *Tìm hiểu tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
7. *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999.
8. Ban Dân vận Trung ương: *Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

9. Ban Dân vận Trung ương: *Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân vận*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
10. Lương Gia Ban: *Dân chủ và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
11. Hoàng Chí Bảo: "Truyền thống và giá trị của Đảng - nhìn từ mối quan hệ giữa Đảng với dân", tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 1-2013.
12. Hoàng Chí Bảo: "Xây dựng và thực hành văn hóa Đảng trong điều kiện đảng cầm quyền", tạp chí *Cộng sản*, số 838-2012.
13. Hoàng Chí Bảo: *Văn hóa và con người Việt Nam trong đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
14. Hoàng Chí Bảo: "Dân chủ, đoàn kết và đồng thuận xã hội trong phát triển bền vững", tạp chí *Triết học*, số 7-2008.
15. Hoàng Chí Bảo: "Nhân cách và giáo dục văn hóa nhân cách", tạp chí *Triết học*, số 1-2001.
16. Hoàng Chí Bảo: "Bước đầu tìm hiểu những luận đề triết học - xã hội về dân chủ và dân chủ ở nước ta", tạp chí *Triết học*, số 4-1990.
17. Hoàng Chí Bảo: "Tổng quan về cơ chế thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trong hệ thống chính trị ở nước ta", tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9-1992.
18. Hoàng Chí Bảo: "Dân chủ hóa đời sống xã hội", tạp chí *Khoa học chính trị*, số 2-1997.

19. Hoàng Chí Bảo: "Dân chủ với tư cách là một chế độ chính trị", tạp chí *Triết học*, số 3-1997.
20. Hoàng Chí Bảo: "Những chỉ dẫn của V.I. Lênin về đấu tranh chống quan liêu và thực hành dân chủ", tạp chí *Thông tin lý luận*, số 4-1999.
21. Hoàng Chí Bảo: "Hồ Chí Minh - nhà lý luận và thực hành dân chủ", *Thông tin Chính trị học*, 2000.
22. Hoàng Chí Bảo: *Hệ thống chính trị cơ sở nông thôn ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
23. Hoàng Chí Bảo: *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
24. Hoàng Chí Bảo: *Văn hóa và con người Việt Nam trong tiến trình công nghiệp hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
25. Hoàng Chí Bảo: *Xây dựng cơ chế dân chủ trong nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
26. Hoàng Chí Bảo: *Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
27. Hoàng Chí Bảo: "Những nhận thức lý luận mới về dân chủ qua 20 năm đổi mới và trong văn kiện Đại hội X của Đảng", tạp chí *Triết học*, số 10-2007.
28. Trần Kim Bình: "Quá trình xây dựng nền dân chủ mang tính nhân văn ở Việt Nam", tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9-1992.

29. Phạm Văn Bình: *Phương pháp dân chủ Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
30. Phạm Văn Bình: "Tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh đến nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay", tạp chí *Lý luận chính trị*, số 2-2002.
31. Trần Văn Bình: *Vai trò văn hóa trong hoạt động chính trị của Đảng ta hiện nay*", Nxb. Lao động, Hà Nội, 2000.
32. Trần Văn Bình: *Văn hóa Việt Nam trên con đường đổi mới - những thời cơ và thách thức*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010.
33. Bộ Tư pháp, Viện Pháp lý: *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật*, Hà Nội, 1993.
34. Phan Văn Các: *Từ điển Hán - Việt*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
35. Trường Chinh: *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam - tập 1*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975.
36. Phạm Hồng Chương: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004.
37. Ngô Huy Cương: *Dân chủ và pháp luật dân chủ*, Nxb. Pháp lý, Hà Nội, 2006.
38. *Danh nhân Hồ Chí Minh*, tập 2, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2000.
39. *Dân chủ và thiết chế dân chủ ở Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2005.
40. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - một văn kiện lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

41. Nguyễn Đăng Dung (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2007.
42. Phạm Ngọc Dũng: *Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin về Đảng Cộng sản*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
43. Thành Duy: *Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
44. Thành Duy: *Cơ sở khoa học và nền tảng văn hóa của tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998.
45. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
46. Phạm Văn Đồng: *Một số vấn đề về Nhà nước*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980.
47. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - một con người một dân tộc một thời đại một sự nghiệp*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1990.
48. Phạm Văn Đồng: *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
49. *Đường cách mệnh - giá trị lý luận và thực tiễn*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2007.
50. Vũ Minh Giang: "Thiết chế làng xã cổ truyền và quá trình dân chủ hóa hiện nay ở nước ta", tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9-1992.

51. Lê Văn Giảng (Chủ biên): *Nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
52. Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
53. Phạm Minh Hạc (Chủ biên): *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực - Niên giám nghiên cứu số 3*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004.
54. Dương Phú Hiệp: *Cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu văn hóa và con người Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
55. Đỗ Trung Hiếu: *Một số suy nghĩ về xây dựng nền dân chủ ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
56. Vũ Đình Hòe: *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, Nxb. Văn hóa thông tin - Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2001.
57. Đỗ Minh Hợp: *Lịch sử triết học đại cương*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2010.
58. Phạm Thị Huệ: *Phong trào dân tộc dân chủ ở Nam Kỳ 1930 - 1945, nghiên cứu qua tài liệu lưu trữ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
59. Đỗ Huy: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển nền văn hóa mới ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.

60. Đỗ Huy: *Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
61. Võ Tuấn Huy: *Triết học chính trị Montesquieu với xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2006.
62. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên): *Con người chính trị Việt Nam truyền thống và hiện đại*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
63. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên): *Chính trị học - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.
64. Nguyễn Văn Huyền: *Triết lý phát triển của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin*, Hồ Chí Minh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.
65. Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Văn Hoài, Nguyễn Văn Vĩnh: *Bước đầu tìm hiểu những giá trị văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
66. Trần Đình Hượu: *Các bài giảng về tư tưởng phương Đông*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2007.
67. Phạm Khiêm Ích, Hoàng Văn Hào: *Quyền con người trong thế giới đương đại nghiên cứu và thông tin*, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995.
68. Lại Quốc Khánh: *Biện chứng của tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

69. Vũ Ngọc Khánh: *Minh triết Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2007.
70. Đặng Xuân Kỳ (Chủ biên): *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004.
71. Đinh Xuân Lâm, Bùi Đình Phong: *Văn hóa và triết lý phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
72. Nguyễn Tùng Lâm: "Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa Đảng với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay", tạp chí *Lý luận chính trị*, số 1-2013.
73. Phan Huy Lê: "Vấn đề dân chủ trong truyền thống Việt Nam", tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9-1992.
74. Vũ Thị Loan: "Minh triết Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước dân chủ và nhà nước pháp quyền", tạp chí *Triết học*, số 3-2013.
75. Vũ Thị Loan: "Thực hành dân chủ của Hồ Chí Minh - Một bài học lớn cần vận dụng vào cuộc sống hiện nay", tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 6-2013.
76. Mẫn Văn Mai: "*Nâng cao trình độ văn hóa dân chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*", Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1994.
77. Văn Thị Thanh Mai: "Thực hành dân chủ trong Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh", tạp chí *Tuyên giáo*, 2010.

78. Đinh Văn Mậu (Chủ biên): *Chính trị học đại cương*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1997.
79. Nguyễn Văn Nam: "Quan triết tư tưởng dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới", tạp chí *Công tác tư tưởng và văn hóa*, số 6-1992.
80. Phạm Thành Nam, Đỗ Thị Thạch: *Phát huy dân chủ trong đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
81. Phạm Xuân Nam: *Triết lý phát triển ở Việt Nam mấy vấn đề cốt yếu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
82. Trương Ngọc Nam, Hoàng Anh: *Đảng ta là đạo đức là văn minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
83. Hữu Ngọc: *Phác thảo chân dung văn hóa Pháp*, Nxb. Văn nghệ, Hà Nội, 2006.
84. Dương Xuân Ngọc (Chủ biên): *Lịch sử tư tưởng chính trị*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
85. Dương Xuân Ngọc (Chủ biên): *Chính trị học Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
86. Phan Ngọc: *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1998.
87. Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên): *Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2000.
88. *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, Viện Hồ Chí Minh xuất bản, Hà Nội, 1993, các tập 1, 2, 3.
89. Trần Nhâm: *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

90. Trần Quang Nhiếp: *Dân chủ với phát triển cộng đồng*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2006.
91. Thái Ninh, Hoàng Chí Bảo: *Dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
92. Nguyễn Thị Hiền Oanh: *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân ở nước ta hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
93. Nguyễn Tiến Phồn: "Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện dân chủ và nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động quản lý nhà nước", tạp chí *Triết học*, số 6-1997.
94. Phùng Hữu Phú: *Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
95. Nguyễn Thế Phúc: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong chính trị*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009.
96. Nguyễn Thế Phúc: *Hướng dẫn học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
97. Vũ Văn Phúc - Ngô Văn Thạo: *Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
98. Phạm Ngọc Quang: "Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp dân chủ hóa", tạp chí *Triết học*, số 3-1991.

99. Phạm Ngọc Quang: *"Văn hóa chính trị và việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay"*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
100. Hoàng Thị Kim Quế: *"Xã hội pháp quyền dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh"*, tạp chí *Dân chủ và pháp luật*, số 6-2007.
101. Dương Trung Quốc - Đào Hùng (Chủ biên): *Hồ Chí Minh hiện thân của văn hóa hòa bình*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, 2005.
102. Hồ Sĩ Quý: *Tìm hiểu về văn hóa và văn minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
103. Bùi Ngọc Sơn: *Tư tưởng lập hiến của Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004.
104. Phan Xuân Sơn: *Các đoàn thể nhân dân với việc bảo đảm dân chủ ở cơ sở hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
105. Nguyễn Văn Tài: *Phát huy tính tích cực xã hội của đội ngũ cán bộ nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
106. Văn Tạo: *Chúng ta kế thừa di sản nào?*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.
107. Đặng Đình Tân: *Thế chế Đảng cầm quyền một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
108. Tạ Ngọc Tấn: *"Vấn đề văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển đất nước"*, tạp chí *Cộng sản*, số 5-2010.

109. Lê Hữu Tăng (Chủ biên): *Chủ nghĩa xã hội từ lý luận đến thực tiễn những bài học kinh nghiệm chủ yếu*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
110. Trần Đình Thảo, Ngô Minh Thuận: "Văn hóa chính trị trong việc hình thành phẩm chất, năng lực của người cán bộ lãnh đạo chính trị", tạp chí *Triết học*, số 6-2011.
111. Hồ Bá Thâm, Nguyễn Tôn Thị Tường Vân: *Phản biện xã hội và phát huy dân chủ pháp quyền*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
112. Hồ Bá Thâm: *Dân chủ hóa và phát huy nội lực*, Nxb. Phương Đông, 2007.
113. Mạch Quang Thắng: *Bảo đảm và phát huy dân chủ trong chế độ một Đảng cầm quyền ở nước ta hiện nay*, Kỷ yếu đề tài khoa học cấp bộ năm 1999, Hà Nội, 2000.
114. Lưu Kiếm Thanh, Phạm Hồng Thái: *Lịch sử các học thuyết chính trị trên thế giới*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006.
115. Phạm Thành - Nguyễn Khắc Mai: *Tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
116. Song Thành: *Hồ Chí Minh - nhà văn hóa kiệt xuất*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
117. Song Thành: *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
118. Song Thành (Chủ biên): *Một số vấn đề phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu về Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.

119. Trần Hậu Thành: *Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân vì nhân dân*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
120. Mạch Quang Thắng (Chủ nhiệm): *Bảo đảm và phát huy dân chủ trong chế độ một đảng cầm quyền ở nước ta hiện nay*, Kỷ yếu đề tài cấp bộ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2000.
121. Nguyễn Thế Thắng (Chủ biên): *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
122. ThoMas Meyer và Nicole Breyer: *Tương lai của nền dân chủ xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.
123. Nguyễn Trọng Thóc: "Văn hóa pháp luật và vai trò của nó trong việc phát huy dân chủ của nhân dân ở nước ta hiện nay", tạp chí *Triết học*, số 1-2001.
124. Hồ Văn Thông: "Góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị", tạp chí *Triết học*, số 4-1995.
125. Nguyễn Trung Thu: "Tinh thần dân chủ trong văn hóa Hồ Chí Minh", tạp chí *Công sản*, số 8-2003.
126. Nguyễn Tài Thư: "Nghiên cứu Minh triết Hồ Chí Minh hay nghiên cứu tư tưởng triết học Hồ Chí Minh", tạp chí *Triết học*, số 9-2012.
127. Lê Huy Thực: "Hồ Chí Minh về cơ chế thực hiện dân chủ", tạp chí *Sinh hoạt lý luận*, số 4-1992.

128. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986.
129. Đặng Hữu Toàn: *Chủ nghĩa Mác - Lênin và công cuộc đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
130. Hoàng Trang: "Về dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh", tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 6-1998.
131. Nguyễn Thị Thu Trang: "Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng và việc vận dụng vào việc thực tiễn trong tình hình hiện nay", tạp chí *Sinh hoạt lý luận*, số 3-2008.
132. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia: *Hội thảo quốc tế Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc nhà văn hóa lớn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995.
133. Nguyễn Anh Tuấn: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam*, Nxb. Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
134. Lâm Quốc Tuấn: *Nâng cao văn hóa chính trị của cán bộ lãnh đạo quản lý ở nước ta hiện nay*, Nxb. Văn hóa thông tin và Viện văn hóa, Hà Nội, 2006.
135. Nguyễn Quốc Tuấn: *Nhập môn Chính trị học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
136. Lê Văn Tuấn: "Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ", tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9-1992.
137. Phạm Hồng Tung: *Văn hóa chính trị và lịch sử dưới góc nhìn văn hóa chính trị*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

138. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự: *Dân chủ ở Việt Nam - dân chủ của dân, do dân, vì dân (hỏi - đáp)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.
139. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự: *Nhân quyền và quan điểm chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về nhân quyền (hỏi - đáp)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.
140. Hồ Kiếm Việt: *Góp phần tìm hiểu đặc sắc tư duy triết học Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
141. Viện Thông tin khoa học xã hội - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam: *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay (Qua sách báo nước ngoài)*, Hà Nội, 1993.
142. Hồ Sĩ Vịnh: *"Dân chủ - một giá trị văn hóa"*, tạp chí Tuyên giáo, số 10-2011.
143. Lê Xuân Vũ: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với nền văn hóa Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1989.
144. Nguyễn Hữu Vui: *Lịch sử triết học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
145. Đinh Ngọc Vượng (Chủ biên): *Thuyết Tam quyền phân lập và bộ máy nhà nước tư sản hiện đại*, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992.
146. Trần Quốc Vượng (Chủ biên): *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003.

MỤC LỤC

	Trang
Lời Nhà xuất bản	5
Lời giới thiệu	7
Lời nói đầu	11

Chương I

QUAN NIỆM VỀ VĂN HÓA DÂN CHỦ	17
I- Bản chất và đặc điểm của văn hóa dân chủ	17
II- Cấu trúc và chức năng của văn hóa dân chủ	53
III- Sự hình thành và phát triển văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở Việt Nam	65

Chương II

VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	96
I- Tiếp cận triết học trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị	96
II- Hồ Chí Minh bàn về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị	108

Chương III

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH VĂN HÓA DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	162
I- Thực trạng văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở nước ta thời kỳ đổi mới	162
II- Phương hướng để nâng cao chất lượng thực hành văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở việt nam hiện nay	189
III- Những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị ở nước ta hiện nay	211
<i>Kết luận</i>	238
<i>Tài liệu tham khảo</i>	242

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHI THANH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ THỊNH ThS. NGUYỄN QUỲNH MAI
Trình bày bìa:	PHẠM THUY LIỀU
Chế bản vi tính:	NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in:	ĐỖ THANH HOÀNG NGUYỄN THỊ YẾN
Đọc sách mẫu:	TRẦN KHÁNH VÂN

In 500 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Nhà in Sự Thật.
A2CN4 Cụm công nghiệp Từ Liêm - Hà Nội.
Số đăng ký xuất bản: 122-2017/CXBIPH/201-78/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 1470- QĐ/NXBCTQG ngày 13-3-2017.
Mã số ISBN: 978-604-57-2960-1.
In xong nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2017.